



Viết Về Nước Mỹ

Tuyển Tập 47 Tác Giả

GIẢI THƯỞNG VIỆT BÁO

2019

1



**Viết về
nước Mỹ
tập 1**

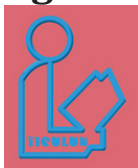
Giải thưởng Việt Báo 2019

viết về nước Mỹ

Giải thưởng Việt Báo 2019

Bìa: *Việt Báo*

Nguồn:



**viết về
nước Mỹ**

**GIẢI THƯỞNG
VIỆT BÁO 2019**

MỤC LỤC

1. Chuyện Kỳ Diệu Trong Đêm Trừ Tịch – <i>Thảo Lan</i>	11
2. Hội Hoa Xuân – <i>Phùng Annie Kim</i>	49
3. Chị Em Trung Học Nữ Thành Nội – <i>Minh Thúy</i>	86
4. Nàng Xuân Chảnh Của Riêng Ai - <i>Như Ý Crystal H. Vo</i>	111
5. Một Bài Học Đắt Giá - <i>Năng Khiếu</i>	123

6. Vĩ Dẫu Cầu Ván	152
Đóng Đinh – <i>Nguyễn Thị Thu Hương</i>	
7. Sống Nhờ Dịch Cân Kinh,	188
Thái Cực Quyền – <i>Chu Tất Tiến</i>	
8. Chuyện Ở Ký Túc Xá	203
Johnson Hall – <i>Võ Phú</i>	
9. Món Quà Mùa Đông	230
và Số Trời Định Sẵn – <i>Y Châu</i>	
10. Trời Còn Làm Mưa Mãi...	247
– <i>Tony Tony</i>	
11. Chuyện Thuế	270
và Chuyện Đời – <i>Tố Nguyễn</i>	
12. Hạnh Phúc Mong Manh	297
– <i>Lê Nguyễn Hằng</i>	
13. Lão Tiêu Hăng Mỹ - <i>Phan</i>	316

- | | |
|------------------------------|-----|
| 14. Hương Xuân Man Mác | 335 |
| Đó Đây – <i>Chu Kim Long</i> | |
| 15. Trai Năm Thê Bảy Thiếp! | 357 |
| <i>Minh Nguyệt Graves</i> | |
| 16. Người Lính Mỹ Thầm Lặng | 397 |
| <i>Dong Trinh</i> | |
| 17. Cái Lạnh Chết Người – | 422 |
| <i>Nguyễn Thị Thu Hương</i> | |

CHUYỆN KỲ DIỆU TRONG ĐÊM TRỪ TỊCH

03/01/2019

Tác giả: Thảo Lan

Bài số 5587-20-31393-vb4010219

Tác giả tên thật Nguyễn Hoàng Việt sinh tại Sài Gòn. Định cư tại Mỹ năm 1990 qua chương trình ODP (bảo lãnh). Tốt nghiệp Kỹ Sư Cơ Khí tại tiểu bang Virginia năm 1995. Hiện cư ngụ tại miền Đông Nam tiểu bang Virginia. Tham dự

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

Viết Về Nước Mỹ từ cuối năm 2016. Với “Viên Đá Kỳ Diệu”, một trong bốn bài viết về nước Mỹ của ông, Thảo Lan đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ năm thứ 19.

★ ★ ★

Ngày xưa khi còn ở Việt Nam tôi được xem một truyện ngắn kể về một người đàn ông bị ám hại nhốt trên sân thượng của một tòa cao ốc ở New York vào đêm giao thừa giá lạnh. Để thoát cảnh hiểm nghèo người đàn ông đó đã nghĩ ra được một cách thật hay để báo cho người khác biết và lên cứu ông. Hôm nay, trong giờ phút đón chào năm mới trong thời tiết giá lạnh hơi khác thường so với mọi năm, tôi bỗng nhớ đến mẩu truyện ngắn ngày xưa và đã viết lên câu chuyện này.

★

Thảo Lan

Lân run rẩy đứng trong cơn gió lạnh buốt da của đêm cuối năm trên sân thượng của một tòa nhà cao ốc ở Chicago. Chỉ còn một ít phút nữa thôi là sẽ bước qua năm mới. Trong khi ở khắp nơi trên thế giới mọi người tung bùng chuẩn bị tiệc tùng và đếm từng giây đến giờ khắc giao mùa thì Lân đứng cô đơn lạnh lẽo một mình ở một góc sân thượng của căn cao ốc 13 tầng nơi anh ở tại quê hương thứ hai. Trời thật lạnh. Nhiệt độ lúc này có lẽ chỉ còn chừng 5 hay 6 độ F cộng thêm gió khiến nhiệt độ tụt xuống dưới độ âm nhiều lắm. Lân khum hai tay trước mặt để hà hơi vào cho ấm. Mặc dù anh mặc hai lớp áo bên trong cộng thêm

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

chiếc áo khoác dày trùm đầu nhưng ngân ấy thứ không thể giúp anh chống lại được cái lạnh mùa đông trên sân thượng ở thành phố được mệnh danh là Windy City này. Nhất là đôi tay trần không găng giờ đây đã gần như mất cảm giác. Lân lo lắng bởi vì giờ này mọi nhà đều ồn ào party để mừng năm mới cộng thêm tiếng pháo bông bắn khắp nơi thì làm sao có ai nghe được tiếng kêu cứu của anh. Giờ này thì còn có ai chịu khó leo lên sân thượng này để đón cái lạnh như Lân để có thể tình cờ giúp được anh.

Cách đây hơn một tiếng trong khi mọi người tất bật vui nhộn chuẩn bị đón mừng năm mới thì với tâm trạng buồn phiền, chán nản Lân đã ngồi một mình trong căn apartment của mình và rót rượu ra uống. Năm nay doanh số của nhà in nơi Lân làm không được khá nên

cuối năm nhân viên không còn được bonus như những năm trước. Mọi năm từ tuần lễ cuối trước khi nghỉ Noel Lân đã nhận được tờ check bonus, có năm khá thì trên ngàn đô la còn thường thì cũng vài trăm. Năm nay chờ cho đến ngày chót vẫn chưa có gì. Lân hỏi các bạn đồng nghiệp thì ai cũng như nhau. Ngày cuối trước khi đóng cửa nghỉ lễ, ông giám đốc có họp tất cả nhân viên lại và buồn rầu thông báo:

– Tôi xin lỗi phải thông báo một tin không vui cho các bạn. Như các bạn đã biết tình hình của nhà in chúng ta trong năm qua không được khả quan lắm. Trước giờ chúng ta chủ yếu dựa vào những hợp đồng in sách báo, tiểu thuyết mà với tình hình mọi người ngày càng ít quan tâm đến sách báo như hiện nay và nếu có thì họ chỉ thích lên mạng internet

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

để đọc nên số lượng sách báo được in ra đã giảm sút rõ rệt. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, ban giám đốc chúng tôi đã cố gắng duy trì số lượng nhân viên như hiện nay thay vì cắt giảm bớt nhân lực. Vì lý do đó, năm nay nhà in chúng ta đã không đủ khả năng tài chánh để có quỹ bonus cho nhân viên như mọi năm. Thay mặt ban giám đốc tôi thành thật xin lỗi và hy vọng rằng sang năm mới mọi việc sẽ sáng sủa hơn. Tôi xin chúc tất cả một mùa Giáng Sinh an lành và năm mới hạnh phúc.

Sau khi người giám đốc dứt lời và rời khỏi phòng họp Lân cùng các nhân viên uể oải quay trở về làm nốt công việc của mình trước khi chuẩn bị ra về. Ai nấy đều buồn thiu khi nghĩ đến viễn cảnh phải trả các bill mua sắm cho ngày lễ nhưng lại không có thêm nguồn tài chánh hỗ

trợ như mọi năm. Cũng như các bạn đồng nghiệp, ngoài việc thiếu tiền bonus cho ngày lễ Lân còn lo lắng cho tương lai công việc của anh vào năm mới. Liệu nhà in có còn khả năng duy trì được số nhân viên như hiện tại hay sẽ bắt đầu cắt giảm bớt số nhân viên. Lân làm ở nhà in này đã được 10 năm. Vì đây là một nhà in nhỏ với số nhân viên chỉ chừng 30 người nên so với đại đa số nhân viên anh vẫn thuộc vào hàng ít thâm niên nhất. Cả nhà in có lẽ chỉ có chừng 6, 7 người vào làm sau anh.

Sau khi rời nhà in, Lân về thẳng nhà và không còn giữ ý định ra phố cùng mọi người đón mừng năm mới như mọi năm. Lân cũng chẳng buồn ăn uống gì anh cứ mở TV xem tin tức mà đầu óc cũng để ở một nơi nào khác. Cứ để TV chạy mà Lân vẫn nghĩ miên man

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

về cuộc sống của mình. Ba mẹ, anh chị đều ở những tiểu bang xa lắc xa lơ chỉ còn mình Lân trơ trọi sống ở thành phố nhộn nhịp này. Đã nhiều lần ba mẹ hay các anh chị gọi anh về kiếm việc ở cùng tiểu bang họ ở nhưng Lân vẫn từ chối. Lý do chính là Lân đã làm quen việc ở nhà máy in này nơi có các bạn đồng nghiệp thân thiện. Một lý do nữa là Lân hơi tự ái do mặc cảm thua kém các anh chị trong nhà. Các anh chị của Lân người thì bác sĩ, người thì nha sĩ, luật sư hoặc làm chủ các chuỗi nhà hàng. Trong khi Lân chỉ là một anh thợ chạy máy không bằng cấp. Giờ nếu bỏ việc ở đây để dọn về nơi khác thì để gì Lân có thể kiếm được một công việc như hiện nay. Cứ nghĩ miên man như thế một lúc thì Lân chợt nhớ có chai rượu Whisky mà một người bạn học cũ đã cho anh vài tuần trước khi anh ta có dịp ghé ngang Chicago. Chai rượu

mà Lân và người bạn mới chỉ uống hết chừng non nửa.

Lân lấy ly và rót rượu ngồi uống một mình. Cứ hết ly này đến ly khác đến khi gần hết chai rượu thì đầu anh bắt đầu lảo đảo. Nhìn đồng hồ đã chỉ 11 giờ đêm. Chỉ còn một tiếng nữa là đến năm mới, pháo bông sẽ bắn, mọi người sẽ già đi một tuổi. Chẳng biết năm mới sẽ ra sao biết đâu sẽ lại sáng sủa hơn. Nghĩ đến đây bỗng Lân cảm thấy phấn khởi và đứng lên choàng vội chiếc áo khoác để ra ngoài. Lân quyết định sẽ leo lên sân thượng của tòa nhà để nhìn xuống đường phố nhộn nhịp và hy vọng sẽ được nhìn thấy pháo bông bắn chào đón giao thừa. Lân bỗng nhớ đến những năm xưa khi còn ở Việt Nam cứ dịp này là còi tàu ở bến cảng hú inh ỏi và pháo bông cũng được bắn lên.

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

Căn apartment của Lân ở tầng trên cùng nên anh chỉ cần leo một thang lầu để lên tầng thượng. Hơi chệnh choáng vì men rượu Lân phải vịn vào lan can cầu thang để leo lên cho vững. Mở cửa bước ra ngoài Lân đón ngay luồng gió lạnh của mùa Đông Chicago. Ngay lúc đó cánh cửa bước ra sân thượng đóng sập lại sau lưng. Lân hết hoảng quay lại xoay nắm đấm để mở cửa nhưng cánh cửa đã khóa. Lúc này thì mặc dù gió bên ngoài khiến nhiệt độ có thể tụt xuống dưới 0 độ F nhưng bên trong người Lân đã toát mồ hôi khi nhận ra lúc bước ra khỏi căn apartment anh chỉ khoác vội chiếc áo lạnh mà quên không đem theo chùm chìa khóa mà trong đó ngoài chìa khóa xe, khóa của căn apartment còn có chiếc chìa khóa để mở các cánh cửa chung của tòa nhà này.

Lân vội vàng thò tay vào túi kiểm chiếc phone nhưng hai túi áo và cả túi quần đều trống rỗng. Lúc này Lân mới nhớ ra là ban chiều khi về nhà từ nơi làm việc, anh đã thấy chùm chìa khóa và chiếc cell phone lên bàn ăn. Lúc này Lân mới thấy ân hận vì đã để những ly rượu Whiskey lúc chiều che lấp mất lý trí vì bình thường anh là người rất cẩn thận. Việc bỏ quên khóa nhà, khóa xe, hay để lạc mất phone hay các đồ đạc khác là điều hầu như chưa từng xảy ra đối với anh. Một việc tai hại khác là khi ra khỏi nhà Lân đã không đem theo cả đôi bao tay nên giờ đây sau một vài phút cố gắng lay đập cửa để hy vọng có người bên dưới nghe thấy, hai tay anh đã lạnh cóng nên Lân phải dứt ngay vào túi áo.

Khi nghĩ đến việc khó có ai có thể nghe được tiếng đập cửa trên sân thượng,

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

Lân chỉ còn hy vọng vào những người ở các tòa nhà gần đó. Nghĩ đến đây Lân vội vàng chạy ra sát vách tường nhìn ra xung quanh. Tiếc thay các tòa nhà gần building anh ở đều thấp hơn và những building cao hơn thì lại ở xa quá nên với mắt thường Lân cũng không rõ có ai ở trong đó hay không. Mặc kệ có người hay không Lân vẫn quơ tay làm hiệu. Chỉ được một lát hai bàn tay lạnh cóng như ngâm nước đá khiến Lân phải bỏ ý định tiếp tục làm hiệu.

Lân rời mép tường để nép thật sát vào vách cửa để tránh các cơn gió lạnh thổi lùa đến. Hồi chiều dự báo thời tiết có cho hay nhiệt độ đêm nay sẽ chỉ vào khoảng 5 hay 6 độ F nhưng ảnh hưởng của gió sẽ khiến nhiệt độ tụt xuống có thể đến mức âm từ 5 đến 10 độ F. Với một chiếc áo khoác và hai lớp áo trong

Lân lo sợ anh sẽ khó có thể cầm cự được lâu hơn. Chất cồn trong những ly Whiskey chỉ giúp ích được phần nào cho anh trong một thời gian ngắn. Lân khum hai tay trước mặt để hà hơi vừa cho ấm tay mà lại vừa để cản bớt gió lạnh hít vô phổi. Sau một lúc hốt hoảng tìm cách cầu cứu giờ đây dường như hơi men lại ngấm vào mạch máu anh, Lân thấy hai chân như rã rời, đầu óc quay cuồng nên anh ngồi bệt xuống dựa lưng vào vách tường ngay cạnh cửa ra vào của sân thượng.

Lân run rẩy đút hai tay trở lại vô túi áo và cố chống chọi với cơn buồn ngủ đưa đến. Lân biết rằng nếu anh ngủ thiếp đi sẽ có rất nhiều khả năng anh sẽ chết còng trước khi có người phát hiện ra anh. Cố chống chọi với cơn buồn ngủ và cơn gió lạnh, Lân cố gắng suy nghĩ tìm cách để có thể thoát khỏi tình trạng hiểm nghèo

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

này. Anh nhớ đến ngày xưa có được xem một truyện ngắn của Mỹ đại khái kể về một người cũng bị kẹt ở trên sân thượng mà hình như của tòa nhà nổi tiếng Empire State Building ở New York thì phải. Truyện xem được đã rất lâu nên Lân chỉ nhớ mang máng bối cảnh câu chuyện có lẽ cũng xảy ra vào đêm cuối năm như tình trạng của anh lúc này. Chỉ có khác là nhân vật chính trong truyện bị kẹt trên sân thượng là do bị ám hại chứ không tự đóng cửa một cách ngu ngốc như Lân đã làm. Và trong truyện đó nhân vật chính đã nghĩ ra cách leo lên cột ăng ten TV để lay. Chính nhờ sự sáng suốt đó đã cứu sống ông vì ở các căn phòng bên dưới mọi người đang tập trung xem chương trình TV đón năm mới, khi sóng TV bị nhập nhòa không rõ họ đã leo lên sân thượng để kiểm tra ăng ten. Nhờ thế mà ông ta đã được cứu sống.

Khi nghĩ đến đây Lân lại bùng lên một tia hy vọng. Anh cố gắng đứng lên đi dạo quanh sân thượng để tìm một cái cột ăng ten TV. Tiếc thay truyện ngày xưa anh được đọc có lẽ được viết vào những năm 60 của thế kỷ trước còn giờ đây đã là thế kỷ 21, khi mà đa số các nhà đều dùng cable hoặc vệ tinh. Sau khi đảo mắt xung quanh mà chẳng thấy một cột ăng ten nào, Lân thất vọng chán nản quay về ngôi bệt xuống đất. Lúc này hai mắt anh đã trĩu nặng. Lân cố gắng chống chọi với cơn buồn ngủ bằng cách co duỗi hai chân như thể đang tập thể dục. Sức lực hiện thời chỉ còn đủ để cho Lân làm những động tác đó vì hai chân anh không còn đủ sức để chống chọi với sức nặng của toàn thân nữa. Anh không hiểu đây là kết quả của mấy ly rượu Whiskey ban nãy hay chính là ảnh hưởng của cơn lạnh đã bào mòn sức lực anh.

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

Lúc này vài hạt bông tuyết đã bắt đầu bay lất phất. Dự báo thời tiết cho biết có thể vào lúc gần giờ giao thừa sẽ đổ một trận tuyết. Nhìn những bông tuyết bay nhẹ nhẹ trong gió Lân tưởng tượng như mình là một nhân vật trong bộ phim anh đã được xem ngày xưa. Bộ phim có anh chàng tên Edward với hai bàn tay là hai chiếc kéo. Trong phim anh Edward dùng đôi tay kéo của mình để tĩa những tảng đá thành những hình thù đẹp để đồng thời tạo ra những bông tuyết bay khắp mọi nơi. Lân hy vọng nếu tuyết đổ xuống thì trời sẽ ấm hơn nhưng mặc dù tuyết đổ xuống ngày càng nhiều nhưng cơn giá lạnh vẫn bao quanh anh. Đến lúc này thì Lân lại thấy mình như cô bé bán diêm trong truyện cổ của Andersen. Chỉ có điều anh không được may mắn như cô bé vì không có một que diêm nào để đánh lên sưởi ấm đồng thời xua tan màn

đêm tầm tối đang vây quanh anh. Mắt anh đang trĩu nặng xuống thì đột nhiên có tiếng động mạnh và cánh cửa ra sân thượng bật mở ra.

*

Duyên năm nay 30 tuổi và hiện làm chủ một shop bán hoa trong thành phố. Mẹ Duyên mất từ khi cô còn học lớp 10, ba cô tục huyền với người đàn bà chỉ hơn Duyên chừng 10 tuổi. Không hợp với người mẹ kế nên Duyên đã bỏ nhà sống tự lập từ khi rời ghế nhà trường trung học.

Nhờ thông minh, tháo vát cộng thêm chăm chỉ nên Duyên đã được đền bù bằng cuộc sống êm đềm sung túc cho suốt mười mấy năm bươn chải vừa qua.

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

Nhưng bù lại là cô đã để tuổi thanh xuân đẹp nhất của mình qua đi hồi nào không hay. Ba mươi vẫn còn trẻ chán nhưng vì bận rộn với cửa hàng Duyên không có nhiều thì giờ để hưởng thụ cuộc sống như những thanh niên đồng trang lứa.

Giờ đây khi bao nhiêu người ở lứa tuổi cô đổ xô ra đường hoặc tụ tập với nhau để mở party đón mừng năm mới thì Duyên ngồi một mình trong nhà trước màn hình máy vi tính vừa nhâm nhi ly sô cô la nóng bên lò sưởi điện ấm áp để gõ tiếp những trang truyện mà cô đang sáng tác dở dang.

Sở thích của Duyên bên cạnh nghề cắm hoa là viết lách, từ tùy bút đến những truyện ngắn. Duyên đã viết được một số truyện và đã gửi đăng trên các trang báo điện tử. Ước mơ của cô là hoàn thành một cuốn truyện dài và in thành sách để

giữ làm kỷ niệm. Cuốn truyện Duyên đang viết dở dang kể về một nhân vật nữ mà tính cách, đặc điểm có nhiều phần giống với bản thân cô.

Nhân vật nữ của Duyên cũng có cá tính mạnh mẽ và tháo vát, không đẹp nhưng duyên dáng, khó tính nhưng tốt bụng. Nhân vật nữ của cô cũng sống cô đơn khép kín trong một tòa chung cư ở một thành phố lớn. Ngồi trước màn hình máy tính, Duyên phân vân chưa biết sẽ cho chuyện tình cảm của nhân vật trong truyện mở đầu và kết thúc ra sao vì chính bản thân cô chưa hề có chút kinh nghiệm gì trong việc này ngoài những gán ghép vớ vẩn với các bạn trai khi còn ở high school. Công việc của shop hoa chỉ giúp Duyên có dịp tiếp xúc với khách hàng. Mà khách hàng đến trực tiếp với cô thường chỉ nằm trong hai trường hợp

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

chính. Thứ nhất là những người đến đặt vòng hoa cho tám tang bạn bè, người thân. Thứ hai là những anh thanh niên, những người đàn ông hay đôi khi là các cô gái đến mua hoa để tặng người yêu hay vợ chồng mình nhân một dịp đặc biệt nào đó. Còn lại thì chỉ là những cú điện thoại gọi đến để order. Những khách hàng như thế đâu mấy ai để ý đến cô chủ shop còn độc thân.

Duyên chỉ muốn có một người giúp việc duy nhất tên Linh. Linh lớn hơn Duyên cỡ 10 tuổi và đã có gia đình và hai con. Duyên muốn Linh từ khi cô mới mở shop bán hoa khi ấy Linh cũng chỉ vừa từ ở Việt Nam qua Mỹ định cư. Cùng là người đồng hương, Linh lại lạnh lẽo tháo vát nên cả hai rất thân với nhau. Chỉ có điều với cách sống khép kín của

Duyên cả hai ít có dịp giao tiếp với nhau ngoài thời gian ở trong shop.

Mặc dù lớn tuổi hơn nhiều nhưng Linh rất coi trọng Duyên vì ngoài tư cách là người chủ, Duyên còn là ân nhân giúp đỡ Linh trong thời gian cô vừa chân ướt chân ráo đến Mỹ. Trong những lúc rảnh rỗi vắng khách Linh vẫn thỉnh thoảng làm cố vấn tình duyên cho Duyên. Linh biết xem tử vi và cả bói bài nên thường xem và phán đoán tương lai cho cô chủ của mình.

Duyên nhớ lời Linh thường nói tử vi là dùng để xem tổng quát cho tương lai hoặc để chiêm nghiệm những việc đã xảy ra trong quá khứ còn bài tây là dùng để đoán những việc sắp xảy ra ngay trước mắt. Duyên cũng chả tin lắm nhưng đôi khi cô cũng thấy những gì Linh đoán về

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

cô rất chính xác. Giờ đây Duyên đang cố gắng nhớ về những gì Linh tiên đoán về con đường tình duyên của mình dựa theo lá số tử vi để áp dụng cho nhân vật nữ chính trong truyện cô đang viết. Cô sẽ cho nhân vật chính được gặp người chồng tương lai của mình một cách thật ngẫu nhiên. Khi đang gõ những chi tiết này để đưa vào cốt truyện Duyên bỗng nhớ đến những lời đối thoại giữa cô và Linh lúc ban chiều.

Buổi chiều cuối năm thừa khách trong lúc chờ đến giờ đóng cửa, Linh đã lôi bộ bài ra bói cho Duyên. Trước đây Linh đã từng xem tử vi và tuyên bố Duyên sẽ có tin mừng về đường tình duyên trước năm 30 tuổi. Thế mà giờ đây chỉ còn một ít phút nữa là bước qua năm mới và cô sẽ rời xa tuổi 30 của mình mà Duyên vẫn còn một mình lẻ bóng.

Sau khi xem những lá bài do Duyên rút, Linh trầm ngâm một lát rồi vui vẻ nói.

– Theo như những lá bài này thì Duyên sẽ gặp được hoàng tử bạch mã của mình ngay đêm nay. Bài chỉ ra rõ ràng lắm. Mà là gặp một cách tình cờ như một điều kỳ diệu.

Nói đến đây Linh vỗ tay cười nói tiếp:

– Đây đúng là điều kỳ diệu của đêm trừ tịch.

Duyên lắc đầu tỏ vẻ không tin.

– Em không tin, làm gì mà có chuyện kỳ diệu gì xảy ra được hả chị. Hơn nữa làm gì mà có chuyện đêm trừ tịch ở đây vì đâu đã là giao thừa đâu chị.

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

Linh trả lời.

– Không đâu em, trừ tịch là thời khắc giao mùa giữa năm mới và năm cũ. Khi xưa mình ở Việt Nam thì trừ tịch là giờ khắc giao thừa của Tết Nguyên Đán mình. Còn giờ mình ở Mỹ thì đêm nay là đêm trừ tịch của mình rồi. Lá bài chỉ rõ lắm em ơi, nhất định khi nghỉ lễ xong quay lại nhớ kể chuyện vui cho chị nghe nhé.

Duyên cũng vẫn quả quyết.

– Đóng cửa shop xong thì em về nhà ăn rồi nằm ngủ khoèo một giấc. Chả lẽ có anh nào tự động gõ cửa nhà em để đem điều kỳ diệu đến sao chị.

Nói đến đây Duyên mới thấy mình lỡ lời vì lo Linh sẽ giận vì cho rằng mình không tin vào khả năng bói bài của Linh

nhưng Linh không để ý mà vẫn dán mắt vào những lá bài trên mặt bàn. Linh nói tiếp.

– Trừ khi chị đoán sai thôi chứ theo đúng như quẻ bài này thì chắc chắn em gặp người trong mộng. Bởi vậy chị mới gọi là điều kỳ diệu chứ em.

Giờ đây ngồi bên ly sô-cô-la nóng trước màn hình computer để sáng tác truyện, Duyên bất giác nhìn vào đồng hồ và thấy đã 11 giờ 40. Chỉ còn 20 phút nữa thôi là bước qua năm mới. Nhớ đến lời Linh lúc chiều Duyên bỗng thấy vui vui khi nghĩ đến điều kỳ diệu nào đó xảy đến cho mình.

Duyên để chiếc laptop qua một bên và cầm ly sô cô la đến bên cửa sổ nhìn ra. Bên ngoài tuyết đã rơi từ lúc nào. Những bông tuyết bay lất phất trong gió

như những xác pháo bay trong đêm 30 Tết khiến cô cảm thấy ấm cúng trong lòng. Hộp nốt ngum sô-cô-la trong ly cô quyết định đón giờ khắc giao mùa trong những bông tuyết. Biết đâu những bông tuyết rơi xuống sẽ đem đến điều kỳ diệu cho cô.

Nghĩ đến đây Duyên tự cười một mình rồi khoác vội chiếc áo lạnh trùm đầu, đeo găng tay và còn cẩn thận quấn thêm khăn vào cổ trước khi bước ra ngoài hành lang tiến đến cửa thang máy.

Duyên ở tầng hai của tòa nhà nên ít khi nào có dịp đi lên những tầng phía trên. Cô vào thang máy bấm lên tầng trên cùng là tầng thứ 13. Duyên biết nhiều cao ốc hay khách sạn kiêng con số 13 này nên thường từ tầng 12 sẽ nhảy đến tầng 14. Có lẽ chủ nhân cao ốc này không tin dị đoan nên vẫn giữ con số 13.

Cửa thang máy mở ra, Duyên tiến đến cầu thang bộ để đi lên tầng thượng của tòa nhà. Từ ngày dọn đến đây dường như Duyên chưa từng đi lên sân thượng này bao giờ. Hôm nay là một ngày đặc biệt cũng là một dịp đặc biệt để đánh dấu cái thời khắc cô xa rời cái tuổi 30 của mình. Cái tuổi mà trước giờ Duyên vẫn tin duyên phận sẽ đến với cô theo như lá số tử vi của cô định đoạt như thế. Duyên cũng nhớ tới lời Linh đề cập đến chuyện số phận là một phần, phần còn lại cũng phải do con người định đoạt. Nếu muốn tìm kiếm tình duyên cô không thể cứ ngồi một chỗ mà thành.

Nghĩ đến đây Duyên lại bật cười với chính mình vì vào giờ khắc của đêm trừ tịch này, việc leo lên sân thượng của tòa nhà 13 tầng thì làm sao có thể giúp cô kiếm được tình duyên. Vì chưa lên đến

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

đây bao giờ nên Duyên hơi lúng túng khi tìm cách mở cánh cửa sắt to dẫn ra sân thượng. Loay hoay một lát Duyên cũng đẩy được cánh cửa ra. Cửa vừa mở thì luồng gió lạnh và tuyết cứ thế ùa vào mặt khiến Duyên hoảng hốt tính đóng sập cửa lại và bỏ ý định đón năm mới trong hoa tuyết. Ngay ở cái khoảng khắc Duyên dự tính đóng cửa thì cô giật mình khi thấy có một người đang ngồi dựa lưng vào vách tường ngay cạnh cửa ra vào. Cô vội lên tiếng hỏi.

– Are you OK?

Người thanh niên lúc này như bừng tỉnh sau cơn mê ngủ nhưng chỉ mấp máy môi không phát ra thành tiếng. Tuyết đã phủ trắng trên chiếc nón trùm đầu của anh. Duyên vội vàng cúi xuống lay vai người thanh niên và lục tìm chiếc điện thoại để gọi cấp cứu. Lúc này người

thanh niên đã có vẻ tỉnh táo hơn và lên tiếng trả lời và gương đứng dậy.

– I'm OK. Thank you.

Thấy vậy Duyên vội cất lại chiếc phone vô túi để rảnh tay phụ đỡ người thanh niên đứng lên đưa vào bên trong. Sau khi khép cánh cửa sân thượng lại không khí ẩm cúng đã làm người thanh niên tỉnh táo hơn mặc dù sắc mặt và đôi môi còn tím ngắt. Duyên hỏi tiếp

– Do you need an ambulance?

Người thanh niên lắc đầu rồi nói:

– I'm OK. I just need something hot to drink.

Nói đến đây người thanh niên nhìn vào mặt Duyên rồi hỏi, giọng vẫn còn run vì lạnh.

– Are you Chinese?

– No I'm Vietnamese. Are you ...
Duyên trả lời và dò xét để đoán xem nét mặt người thanh niên này là sắc dân Á châu nào.

– Tôi cũng người Việt Nam. Tôi tên Lân. Cám ơn chị.

– Oh, thế mà nãy giờ tôi không biết.

Duyên trả lời rồi tự giới thiệu tên mình.

Lúc này Lân vẫn còn yếu nên cả hai vẫn chưa đi thang bộ xuống tầng dưới. Duyên hỏi:

– Làm sao mà anh bị mắc kẹt ở trên này. May ghê nếu Duyên không ghé lên thì không biết sẽ ra sao.

Lân lần lượt kể cho Duyên nghe lý

do vì sao anh leo lên đây trong lúc Duyên đỡ Lân đi xuống lầu dưới.

– Giờ là mấy giờ rồi chị? Lân hỏi.

– Lúc tôi rời phòng của mình là 11 giờ 45 nên hiện thời chắc cũng gần qua năm mới rồi đó. Duyên đáp.

Lân thở phào.

– Như vậy là tôi bị kẹt ngoài sân thượng cũng gần một tiếng rồi. May mà có chị chứ chắc là chết quá.

Đến trước cửa thang máy Duyên hỏi.

– Anh ở phòng tầng nào để Duyên đưa về.

Lân trả lời.

– Tôi ở ngay tầng 13 này nhưng đã bỏ quên chùm chìa khóa ở bên trong rồi.

Chị cũng ở khu này chứ hả. Nếu tiện cho tôi xin một ly trà hay cà phê nóng cho ấm người thì tốt quá. Sau đó nhờ chị gọi dùm cho văn phòng để người trực mở cửa phòng cho tôi vào. Phone tôi cũng bỏ quên trong nhà luôn rồi.

– Được, để Duyên đưa anh về phòng của Duyên ở dưới tầng 2. Duyên ít khi nào lên những tầng trên có lẽ vì vậy mà chưa từng gặp anh.

– Hình như tôi có gặp chị đôi ba lần vào buổi sáng ở trong thang máy trước giờ đi làm nhưng cứ nghĩ chị là Tàu hay Đại Hàn gì đó mà thôi.

– Ô vậy hả. Thế mà Duyên không để ý. Mà thôi anh cứ gọi Duyên bằng tên được rồi. Đừng gọi chị nghe già lắm.

Nói đến đây thì cả hai đã đến trước

cửa căn apartment của Duyên. Duyên mở cửa mời Lân ngồi vào chiếc sofa rồi chạy đi pha cà phê. Lân lúc này mới thật sự cảm thấy đỡ run nhưng vẫn cảm thấy còn mệt lắm. Nãy giờ anh vẫn làm ra vẻ khỏe mạnh để nói chuyện với Duyên vì một chút tự ái con con của người đàn ông Việt Nam đối với người đồng hương khác phái. Ngồi trong căn phòng ấm cúng bày biện gọn gàng sạch sẽ chứ không như cái ổ chuột của anh đã khiến Lân cảm thấy khỏe khoắn tinh tảo hơn lúc nãy đôi chút. Trong lúc Lân ngồi ngả người ra ghế cho đỡ mệt và đưa mắt nhìn xung quanh căn phòng của Duyên thì ở bên trong, Duyên cũng vừa pha cà phê vừa kín đáo quan sát Lân.

Anh thanh niên Việt Nam này chắc cũng chỉ cỡ tuổi Duyên hoặc hơn một vài tuổi là cùng, mặt mũi thuộc loại thư

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

sinh trắng trẻo. Giờ đây sau khi gỡ bỏ chiếc hood trùm đầu dưới ánh đèn sáng đã để lộ khuôn mặt cương nghị với bóng xanh xám của hàm râu bó cằm và hai bên má. Cái thứ mà người Mỹ gọi là bóng râm của 5 giờ chiều (5 o'clock shadow) đó đã tạo nên vẻ nam tính trên khuôn mặt của Lân. Có một điều Duyên có thể khẳng định là anh ta có vẻ đàng hoàng và có lòng tự trọng khá cao. Điển hình là anh ta đã cố gắng không dựa vào người Duyên khi đi xuống cầu thang mặc dù Duyên biết chắc sau gần một tiếng kẹt trong giá lạnh sức khỏe anh ta chắc chắn sa sút rất nhiều.

Đến đây Duyên chợt nghĩ đến chuyện kỳ diệu mà quẻ bài tây đã chỉ ra cho cô hồi chiều. Điều kỳ diệu đã xảy đến đúng ra không phải cho cô mà là cho Lân. Giả sử nếu cô không nghĩ đến chuyện tìm

kiếm điều kỳ diệu trước năm mới thì cô đã không rời bỏ tháp ngà của mình để lên sân thượng vào lúc mưa tuyết lạnh lẽo như thế. Nếu cô không đi lên đó thì làm sao có thể cứu được một mạng người trong đêm trừ tịch lạnh lẽo này. Duyên bỗng thấy vui vì cô tưởng tượng ra cuộc đời mình như một bàn puzzle mà nay đã lần lượt tìm được những mảnh thích hợp để ráp nối.

✱

Đúng một năm sau cũng vào một ngày cuối năm, những bông tuyết rơi rắc trên đường thay cho xác pháo tiễn Duyên lên xe hoa về nhà chồng.

1. Chuyện kỳ diệu trong đêm trừ tịch

Viết như thế cho đúng phong tục truyền thống Việt Nam chứ thật ra thì Duyên và Lân chỉ tổ chức một đám cưới đơn giản với sự hiện diện của một số ít họ hàng và bạn bè thân thuộc. Không có xe hoa rước dâu vì chú rể chỉ cần đưa cô dâu vào thang máy bấm nút lên tầng 13. Căn apartment này của Lân nay đã được dọn dẹp gọn gàng sạch sẽ, không còn như cái ổ chuột của anh thanh niên độc thân ngày xưa.

Duyên vẫn làm chủ shop bán hoa như ngày nào. Linh vẫn là người giúp việc đắc lực cho cô và đồng thời thỉnh thoảng vẫn kiêm thêm chức vụ cố vấn tương lai bất đắc dĩ qua các lá bài bói toán. Lân vẫn làm ở nhà máy in. Mặc dù những hợp đồng từ các nhà xuất bản lớn không còn được như xưa nhưng giờ đây có xu hướng xuất hiện những tay viết tài

tử như Duyên thường xuyên tự xuất bản sách truyện của mình nên thu nhập của nhà máy in cũng không đến nỗi tệ.

Về phần Duyên, cô đã đạt được ước muốn là cho ra đời quyển truyện dài đầu tay của mình với tựa đề “Chuyện Kỳ Diệu Trong Đêm Trừ Tịch”.

Thảo Lan

HỘI HOA XUÂN

05/01/2019

Phùng Annie Kim

Bài số 5588-20-31394-vb6010419

Tác giả là một nhà giáo tại Việt Nam. Sang Mỹ, bà có 10 năm làm việc trong ngành du lịch, hiện là cư dân Little Saigon. Với sức viết mạnh mẽ, Phùng Annie Kim đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2016. Sau đây, thêm bài viết mới về cuộc diễn hành được coi là đẹp nhất của nước Mỹ. Bài đăng 2 kỳ. Tiếp theo và hết.



Hình xe hoa diễn hành.

✱

Có một vị giáo sư người Mỹ tên là Charles F Holder nói rằng trong khi người dân sống ở New York phải co ro bởi tuyết lạnh thì thời tiết ở đây có nắng ấm quanh năm làm cho mùa đông hồng vẫn nở hoa, cam Cali vẫn trở trái.

Phùng Anna Kim

Tại sao không tổ chức lễ hội cho cả thế giới biết về thiên đường hạ giới này? Tờ báo Reader Digest' s cho rằng đây là lễ hội đẹp nhất ở nước Mỹ (America's Best Parade) và cũng là một trong năm mươi địa điểm bạn nên ghé thăm trước khi bạn lìa đời. (50 places you must visit before you die).

Nhớ lại ngày đầu năm dương lịch 1992, vợ chồng Hai Lúa được cậu em hăng hái hứa chở đi xem lễ hội Hoa Hồng tại Pasadena tiểu bang California. Mới qua Mỹ, cặp Hai Lúa còn nhát đèn, ăn nhờ ở đậu, đi đâu cũng ngơ ngác ngác như Mán ở rừng xuống phố. Khởi hành từ sáng sớm, tài xế bị lạc đường, đến Pasadena chỉ thấy người là người, cấm xe, kẹt xe, bãi đậu không có. Cậu nản quá, quyết định... về.

Ngày mồng một Tết Dương Lịch, ông Hai bảo vừa ra ngõ gặp đúng bà Mỹ già hàng xóm khó tính nên... xui. Cả nhà Hai Lúa vừa tiếc vừa buồn. “Bụng buồn còn biết nói năng chi”. Bốn mạng ngồi dán mắt vào cái ti-vi, vớt vát xem được đoạn cuối của buổi diễn hành Lễ Hội Hoa Hồng. Đó là lần đầu tiên cặp Hai Lúa biết đến địa danh Pasadena nhưng niềm mơ ước được xem trực tiếp ngày lễ hội Hoa Hồng vẫn còn ấp ủ trong lòng chưa biết tỏ cùng... ai?

Năm nay 2019, nhóm Việt Bút có cô cháu gái tên là Tố Nga vừa đẹp người, đẹp nết lại nấu ăn giỏi. Nhà cháu ở gần địa điểm diễn hành. Nghe mấy bà cô già trong nhóm tâm sự chưa bao giờ được xem live show lễ hội Hoa Hồng, cháu bèn “óp-phơ” một tiết mục vui chơi thật hấp dẫn đầu Xuân. Nhà dư hai phòng

trống, nơi ăn chốn ở khỏi lo. Còn khoe có giường “king size”). Vợ chồng chủ nhà lại thích “Bếp nhà ta nấu”, “chuyên trị” món phở bò ngon nổi tiếng. Hai cô Nụ và cô Kỳ Hương ở Bắc Cali sẽ bay thẳng xuống phi trường Burbank. Cặp Hai Lúa sẽ có tài xế Uber đưa đón. Bốn mạng già hẹn nhau chiều cuối năm sẽ đến quây overnight ở nhà cô để sáng sớm theo gia chủ chở xuống phố xem lễ hội.

“Thiên thời, địa lợi, nhân hòa”. Thế còn gì bằng! “Được lời như cởi tấm lòng”. Bà Hai nhanh nhẩu rủ rê ông Hai. Biết ông khó ăn, khó ở, ngại đi xa, bà xuống giọng ngọt xớt:

– Mình ơi! Du Xuân Pasadena xem lễ hội Hoa Hồng để thay đổi không khí... cộng đồng nha mình. Xem như mình đi... đổi già. Cho em có dịp ngắm hoa hồng và mừng năm nay em đây lên... lão bà

2. Hội hoa xuân

hàng thứ bảy (nhưng vẫn kiên trì “hầu” mình đến cuối đời).

Hình như cả đời ông không biết từ chối điều gì khi bà mở đầu bằng hai chữ “Mình ơi!”. Ông gật đầu cái cụp. Để đến bù tấm lòng... hảo tâm của ông, bà khai bút mấy câu thơ con cóc đầu năm tặng ông:

*Chà! Năm nay em đã bảy mươi
Anh lên hàng tám vẫn tươi (như) trắng
răm
Đi xem lễ hội hàng năm
Hoa Hồng tươi thắm nở nhả đầu Xuân
Tình già như thuở thanh tân
Lòng như mở hội, đôi vẫn chúc nhau
Chúc nhau ráng... sống... lâu lâu
Mùa Xuân bất tận (vẫn) có nhau bên
đời.*

Xuất phát từ ý tưởng của hội đi săn “Valley Hunt Club” khai mạc trận đấu football bằng buổi lễ diễu hành xe hoa do ngựa kéo, vào năm 1890, vị bác sĩ tên là Heton về sống tại Pasadena đề nghị chính quyền tổ chức Lễ Hội Hoa Hồng đầu tiên. Từ đó lễ hội này trở thành truyền thống văn hóa của người dân địa phương thị trấn Pasadena nói riêng và của tiểu bang Cali nói chung..

Đây là lễ hội hàng năm kéo dài ba tiếng đồng hồ trên con đường chính Colorado Blv. Tham gia lễ hội này gồm nhiều đơn vị như hăng, xưởng, trường học, công ty, hội đoàn, quân đội, tôn giáo, các cơ sở thương mại, các cộng đồng di dân của các quốc gia. Mỗi năm có từ bốn đến năm mươi xe hoa, vài chục ban nhạc nổi tiếng của các trường trung học

2. Hội hoa xuân

và đại học trên khắp các tiểu bang cùng những đơn vị cưỡi ngựa và hàng ngàn diễn viên tham dự. Họ mặc những bộ quần áo đẹp lộng lẫy, đủ màu sắc rực rỡ, tươi cười diễn hành hoặc vừa đi vừa ca múa theo điệu nhạc sau những chiếc xe hoa hoặc ngồi trên xe vẫy tay chào đón “Happy New Year” mọi người.



Đâu chỉ có hoa hồng. Một rừng hoa đủ loại, đủ màu khoe sắc thắm trong những tia nắng ấm và cái lạnh của ngày đầu Xuân. Nào chỉ có hoa tươi. Lễ hội còn trang trí các loại hoa khô, cành, lá,

cây, cỏ, củ, quả lấy từ thiên nhiên chứ không dùng hoa lụa hay hoa ni- lông. Các khung xe hoa đều được sản xuất từ một xưởng riêng của Hội Hoa Hồng. Mỗi xe hoa đều có chủ đề, một phong cách trang trí nghệ thuật khác nhau nhưng tất cả đều đẹp ngoài sự tưởng tượng của người xem. Họ mặc những y phục truyền thống, độc đáo của quốc gia hay địa phương. Họ tuyển chọn một nữ sinh đẹp nhất từ các trường trung học Nam Cali hoặc từ đại học cộng đồng để trở thành “Nữ Hoàng Hoa Hồng” (Rose Queen) trong ngày hội.

Sau lễ hội, các xe hoa được trưng bày hai ngày trên hai đại lộ Sierra Madre Blv và Washington Blv để dân chúng đến xem tận mắt sự dàn dựng khéo léo và tài hoa của hàng trăm nghệ nhân làm việc không ngừng, hoàn thành đúng hạn

2. Hội hoa xuân

những chiếc xe hoa đẹp lộng lẫy, độc đáo, đầy sáng tạo. Họ đã chi phí hàng triệu đô la cho lễ hội này và mất vài tháng để chuẩn bị “một tín hiệu đặc biệt cho ngày đầu năm mới”. Trong lễ hội, ban tổ chức đã bình chọn và trao giải thưởng cho những chiếc xe hoa đẹp nhất và ý nghĩa nhất. Cũng ngày đó, trên màn hình, hàng triệu người Mỹ và trên thế giới đã theo dõi cuộc diễn hành đẹp và lớn nhất trong lịch sử tiểu bang Cali¹.

*

Những ngày cuối năm, nắng vàng tươi rực rỡ. Cái lạnh 60 độ F ngoài trời của thời tiết Cali thấm tháp gì so với cái buốt giá trong tuyết trắng của các tiểu bang miền Đông Bắc. Giờ này, các cửa

¹ Rose Parade Wikipedia

hàng thương mại của Mỹ và Việt, các chợ Việt Nam tại khu Little Saigon vẫn mở cửa buôn bán mặc dù trong lòng ai cũng nôn nóng chờ đợi thời khắc trở về nhà trước Giao Thừa.

Xe cộ trên đường phố Bolsa vẫn đông như mọi ngày. Cặp Hai Lúa hì hục kéo chiếc va li ra ngoài đường Bolsa đón chàng tài xế Uber. Đâu đây vang lên tiếng hát trong khu nhà yên tĩnh: “Yesterday, all my troubles seem so far away...” “Mới hôm qua, buồn phiền trong tôi như đã bay đi xa...” Một số người Mỹ lạc quan có tục lệ viết những vận đen, chuyện xui, chuyện buồn, điều bất như ý hay không toại nguyện vào một mảnh giấy rồi cho vào máy nghiền hay đốt đi. Để đón chào năm mới, họ mong muốn một sự thay đổi, một điều gì mới, khác hơn, vui hơn, hạnh phúc, tích cực trong tương lai hơn

là gặm nhấm nỗi buồn quá khứ như trong bài hát “Yesterday”.

“Nhớ trong tôi, tưởng chừng như thời gian đã quên không trôi”...

Ngồi chờ trên ghế đá, ngắm từng hàng xe qua lại trên đường Bolsa, bà băng khuâng lắng nghe dòng thời gian chậm chậm trôi đi như trong lòng bà muốn níu kéo những giây phút ngắn ngủi còn lại của những ngày cuối năm.

Theo truyền thống của thành phố New York, khoảnh khắc đếm ngược (count down) sẽ diễn ra từng giây khi chiếc đồng hồ tại quảng trường Times Square chỉ đúng con số mười hai. Hàng triệu người Mỹ theo dõi trên màn hình sẽ chứng kiến hình ảnh người dân thành phố New York đón chào năm mới.

Giao Thừa. Khoảnh khắc thiêng liêng của trời, đất, thời gian và lòng người giao hòa. Pháo hoa sẽ nổ tung và rực sáng trong màn đêm. Khoảng ba ngàn pounds cánh giấy (confetti) từ quả cầu pha lê thả xuống bay trong màn tuyết trắng. Du khách sẽ viết lên niềm mong ước của mình trên “Bức Tường Mong Ước” (Wishing Wall) được dựng lên tại Times Square. Những ly rượu sủi bọt, những nụ hôn nồng nàn, những vòng tay ấm áp, những tiếng reo hò, ca hát, những lời chúc tốt đẹp, những nụ cười rạng rỡ cùng với những giọt nước mắt vì xúc động. Một ngày mới của năm mới 2019 bắt đầu.

Đâu đây trong trí nhớ của bà âm điệu một ca khúc quen thuộc, truyền thống được hát lên vào những đêm giao thừa hay những buổi chia tay “Auld Lang

Syne”. Lấy ý từ bài thơ hoài cổ được phổ nhạc, ca khúc gợi nhớ “Thời gian trôi và những ngày xưa êm ả”. “Tôi và bạn cùng nâng ly uống mừng cho tình của chúng ta từ những ngày xưa thân ái”...

Kỷ niệm thời thơ ấu tràn về. Bà Hai nhớ đến một đoạn nhạc ngắn có lời, không tựa đề, không biết tác giả là ai, sáng tác lúc nào để rồi sau này trở thành bài đồng ca quen thuộc, dễ thương, mà trẻ con và người lớn ở Việt Nam nào cũng biết : “Tò te/ con ma đánh đu/ Tạc- dăng nhảy dù/ thần lẩn bắn súng. Chết cha/ con ma nào đây/ làm tao hết hồn / thần lẩn cụt đuôi.”...

Chiếc xe trở tới đáp bên lề. Anh tài xế da đen nghiêng đầu cười chào. Thì ra từ này giờ bà Hai lang thang với ý tưởng về lễ hội Hoa Hồng, với những kỷ niệm thời thơ ấu ở Việt nam và hình ảnh

những đêm giao thừa ở New York. Anh tài xế đã kéo bà về với thực tại, nhắc nhở bà ước mơ đi xem lễ Hội Hoa Hồng đã thành sự thật.

Địa chỉ nhà cháu Tổ đã định vị trên bảng chỉ dẫn đường GPS. Chỉ mất bốn mươi lăm phút lái xe, nhóm Việt Bút của bà sẽ được trùng ngộ tại nhà người chủ xị hiếu khách và vô cùng dễ thương này.

✱

Căn nhà nhỏ xinh xinh của A-Tổ vừa hiện ra thì thấy Nụ cô nương và Kỳ Hương đứng đón cặp Hai Lúa ở sân nhà. Còn chần chờ chi nữa, mọi người đều đói bụng cả rồi. Tổ xách phụ hai túi thức ăn. Màn điểm tâm kết hợp ăn trưa diễn ra xôm tụ kèm theo những câu chuyện

vui và tiếng cười rôm rả của bạn bè lâu ngày gặp lại. Sau đó là mục đi ngắm một vòng cảnh đẹp của thành phố Pasadena và cảnh “behind the scenes” của lễ hội. Gần khán đài chính là vị trí của các hãng truyền thông KTLA, ABC, CBS News đang bận rộn lắp ráp dàn đèn và các máy quay phim từ trên cao. Mọi người đang làm việc tất bật và hối hả. Đây là các khán đài dành cho những người mua vé dọc theo Colorado Blv. Muốn đi xem miễn phí, có người Mỹ đem theo mền gối, máy sưởi, lò ga... cho cả gia đình ngủ qua đêm ngoài trời hoặc phải đi sớm để tìm chỗ tốt cạnh lễ đường. Lát nữa đây, con đường này sẽ đóng hẳn cho đến khi lễ hội chấm dứt.

Theo chương trình, nhóm Việt Bút sẽ được Tổ chủ nhân dẫn đi mua sắm và chụp hình tại trung tâm thương mại

Americana Galleria rất đẹp tại thành phố Glendale. Sau đó tài xế hào hứng chở đi thăm khu nhà giàu Bevely Hills và thành phố Hollywood. Tối về, bà con được thưởng thức món cháo, gỏi gà xé phay hấp dẫn. Tiếp theo là mục giải trí ca-ra-ô-kê và giấc ngủ thật ngon sau một ngày vui chơi thoải mái.

Sáng ngày thứ hai, Thảo Nguyên, tác giả bài viết “Cây đàn mandoline” và cũng là thành viên trong nhóm Việt Bút đến nhà Tổ cùng các cô chú tham dự lễ hội Hoa Hồng. Trong khi chủ nhân bận chút việc, năm người rủ nhau đi bộ và mua sắm tại trung tâm thương mại Americana Galleria, ăn trưa sushi tại nhà hàng Nhật Katsuya.

Chiều về, trời còn sáng, Tổ vừa là cô tài xế giỏi, hướng dẫn viên chuyên nghiệp lại kiêm thổ công tại vùng đất này nhất

định đòi chở nhóm đi chơi khu Berverly Hills lần nữa khi trời còn sáng để nhìn những căn nhà bạc triệu mơ ước rồi theo đường vòng trên núi, lái tuốt lên đỉnh để chụp hình, ngắm thung lũng thành phố Los Angeles dưới ánh nắng chiều và quan trọng nhất là nhìn thấy hàng chữ HOLLYWOOD thật lớn bên kia đồi.

Về đến nhà đã sẵn sàng có mực bánh xèo và phở “Quáng Tô”. Đây là tên ghép đọc ngược của cặp vợ chồng chủ nhà ‘bô cúp’. Chồng đẹp giai giống tài tử Trần Quang. Chàng có nghề nấu ăn, biết cách nấu phở ngon cực kỳ, không đối thủ. Ăn xong món phở, mọi người chúc nhau về phòng nghỉ ngơi để sáng mai dậy sớm đi xem lễ hội.

✱

Xe thả mọi người xuống chỗ đường cấm. Phải đi bộ qua nhiều ngã tư mới len lỏi vào dòng người đang đổ xô về phía đầu đường Colorado Blv nơi đoàn xe hoa khởi hành. Đúng tám giờ, lễ Hội Hoa Hồng khai mạc. Trên không trung, chiếc máy bay B-2 Spirit Flyover bay lượn trên bầu trời. Mở đầu là xe hoa của Gerald Freeny, vị chủ tịch Hội Hoa Hồng người Mỹ da màu đầu tiên. Ông tuyên bố khai mạc lễ hội Hoa Hồng thứ 130 năm 2019. Tiếp đó là phần trình diễn trên đường phố của đội vũ công múa dù đánh bằng hoa hồng và của Chaka Chan, cô ca sĩ, nhạc sĩ da màu và cũng là người làm từ thiện nổi tiếng. Cô được chọn là thần tượng được yêu mến, tiêu biểu cho văn hóa và nghệ thuật của lễ Hội Hoa Hồng năm nay với danh hiệu cao quý “Grand Marshal” người đứng đầu hướng dẫn buổi lễ hội.

Cũng thế, hãng xe hơi Honda là hãng có vinh dự hướng dẫn bốn mươi chiếc xe hoa, mười tám đội cưỡi ngựa, hai mươi một dàn nhạc diễn hành. Pháo bông từ chiếc xe hoa bắn tung khói trắng. Đoàn vũ công xinh đẹp trình diễn các động tác múa gậy. Các mẫu xe mới của hãng Honda quảng cáo đang lăn trên đường. Đàn ngựa con rất dễ thương lục tục theo sau. Đội nhạc kèn hùng hậu đi những bước mạnh mẽ mở đầu cho một một buổi lễ hội vô cùng ngoạn mục.

Ca khúc làm nền chính của lễ hội Hoa Hồng năm nay là bài “The Melody of Life” (Giai điệu của đời sống). Hàng loạt các xe hoa của hội đoàn như hội cựu chiến binh “Veterans”, tiêu biểu là hình ảnh “America Eagle”, con chim đại bàng trang trí bằng hoa cúc vàng với khẩu hiệu “Still Serving America”. Xe hoa của

Well Fargo Stage Coaches” biểu tượng là chiếc xe ngựa kết hoa hồng đỏ nhắc lại quá khứ của ngân hàng xưa nhất nước Mỹ... Tổng cộng có bốn mươi xe hoa trong đó có hai mươi bốn xe hoa thắng các giải thưởng khác nhau.

Làm sao có thể diễn tả hết cái đẹp đầy sáng tạo và ý nghĩa cũng như chủ đề của hai mươi bốn chiếc xe hoa đoạt giải thưởng năm nay? Chẳng hạn như xe hoa của hãng UPS “a book - reading ballet” trang trí hoa hình con chim trĩ lông trắng rất đẹp tên là Olive. Chân, cánh và đuôi chim động đậy, nâng nhẹ quyển sách màu tím, kêu gọi tinh thần “Books Keep Us On Your Toes” đoạt giải Sweepstakes Award.

Giải thưởng của ban Giám Khảo “Judges” “Most outstanding float and dramatic impact” dành cho xe hoa tên

2. Hội hoa xuân

là “Donate Life” với chủ đề “Rhythm Of The Heart” ghi lại hình ảnh cậu bé Gra-jede 10 tuổi tàn tật vì bị đụng xe trong khi chơi trong sân. Chân cậu bị cắt từ đầu gối, cậu phải dùng chân giả. Hình ảnh hiển tưng các bộ phận cơ thể để cứu giúp người sống gây xúc động cho người xem.

Bên cạnh đó là các giải thưởng dành cho các hội đoàn và các công ty thương mại nổi tiếng như giải” Animation” dành cho Hội Hoa Hồng Burbank chủ đề “Stompin’ Good Time”.

Giải thưởng “Wrigley Legacy” dành cho xe hoa “Dole Packaged Foods” chủ đề “Rhythm of Paradise” trưng bày nhiều trái cây nhiệt đới.

Giải “Bob Hope Humour” dành cho xe hoa của hãng bảo hiểm “Northwest-

ern Mutual” chủ đề “Spend Your Life Living”.

Giải “Crown City Innovator” dành cho xe hoa hình chim đại bàng của công ty Trader Joe’ s Company chủ đề “Ride Captain Ride”.

Giải dành cho trí tưởng tượng “Most Outstanding Display Of Fantasy And Imagination” dành cho công ty Western Asset Management, chủ đề “Yellow Submarine”.

Giải “Grand Marshal” đầy ý tưởng sáng tạo và trang trí đẹp dành cho hãng rượu “Stella Rosa Wines” với chủ đề “Taste The Magic featuring Kool& The Gang”.

Giải “Showmanship” dành cho nghệ thuật quảng cáo thu hút sự thưởng ngoạn

của quần chúng dành cho công ty giải trí “Universal Pictures & Dreamworks Animation” với chủ đề “How to Train Your Dragon – The Hidden World”....

Buổi diễn hành còn có xe hoa của các công ty và các cơ sở tôn giáo nước ngoài như hãng máy bay China Airlines có các diễn viên chơi các nhạc cụ cổ truyền diễn tống trên sân khấu, đoạt giải “International” với chủ đề: “Rhythm Of Taiwan”. Giải “Isabella Coleman” dành cho xe hoa trang trí đẹp và màu sắc hài hòa của hội truyền giáo “United Sikh Mission” chủ đề “A Divine Melody Resonates In All”...

Trong danh sách các giải thưởng năm nay còn có những giải đặc biệt như xe hoa “City of Hope” chủ đề “Harmony of Hope” đoạt giải “President” của vị chủ tịch hội Hoa Hồng về nghệ thuật trang trí. Giải công chúa “Princess” dành cho

Phùng Anna Kim

thành phố Alhambra với nghệ thuật cắm hoa. Giải “Mayor” của thị trưởng thành phố Pasedena đã tham dự lễ hội với chủ đề “Three Little Birds”. Giải “Theme” của hội “Shriners Hospital for Children” với chủ đề “Fezzy’s Garden of Hope and Healing”...

“The Rose Queen”, nữ hoàng của lễ hội năm nay là cô sinh viên đeo kính tên là Louise Siskel có ước mơ là một nhà khoa học tương lai. Cô đội vương miện cùng với tám tỷ nữ xinh đẹp của hoàng gia “royal court” ngồi trong chiếc xe hoa trang trí như cung điện nhỏ, tươi cười vẫy tay chào đón mọi người.

Thật là thiếu sót nếu không nhắc đến những ban nhạc lớn có vài trăm nhạc sĩ tài tử sử dụng đủ các loại nhạc cụ như kèn, trống, chập chỏa.... Họ đi, đứng uy nghi và nghiêm trang, ăn mặc

đồng phục đẹp và chỉnh tề, trình diễn rất chuyên nghiệp như ban nhạc của trường đại học Alabama State University, US Marines Corps, The Ohio States Marching Band, Unity of Washington Huskies... Âm thanh của những đội nhạc như những khúc quân hành đã làm cho không khí của lễ hội thêm phần hào hứng và sinh động.

Sự có mặt của những đội kỵ binh cưỡi những con ngựa khổng lồ hay các phụ nữ vừa đẹp vừa mạnh mẽ, trang điểm lộng lẫy, đội mũ rộng vành, ăn mặc kiểu “cow-boy” miền viễn Tây, ngồi trên lưng ngựa lúc nào cũng tươi cười vẫy tay “Happy New Year” đã nhận được những tràng pháo tay cổ vũ nồng nhiệt của người xem.

Hình ảnh vui và gây ấn tượng “behind the scenes” là các cậu thanh niên

Phùng Anna Kim

trung học tự nguyện tham gia công việc của cộng đồng. Người này tay cầm chổi, người kia cầm đồ hốt phân ngựa, người nọ đẩy thùng rác.. Các cậu lằng xằng chạy sau các đoàn kỵ binh làm sạch đường cho các diễn viên và các xe hoa đi ngang qua. Tuy không được ghi trên màn ảnh truyền hình nhưng các thanh niên trẻ nhiệt tình này nhận được rất nhiều tràng pháo tay khen thưởng của người xem lễ hội².

Lễ hội Hoa Hồng đã kết thúc. Những chiếc xe hoa đã đi qua. Mọi người tản mác khắp nơi. Họ rủ nhau đi xem dàn xe hoa đang đậu dọc theo đường Sierra Madre Blv để thấy tận mắt cách trang trí của từng đóa hoa hồng được cắm riêng từng cành trong những ống thủy tinh nhỏ có chứa nước. Ngày lễ hội vẫn còn tiếp diễn

2 Local News 2019 Rose Parade Tournament of Roses.

với những trận bóng đá của Rose Bowl Game được hãng Northwestern Mutual bảo trợ. Cùng với đoàn người tản mác ra về, chúng tôi phải đi bộ một quãng khá xa mới đón được chiếc Uber cho Thảo Nguyên về lại Santa Ana. Về đến nhà, nhóm Việt Bút đón thêm một thành viên mới là Như Ý tác giả quyển “Journey of Hope” và ông xã đến ăn phở. Nhóm Việt Bút lại có dịp chụp hình, chuyện trò rôm rả, thưởng thức thêm món mới là cà-ri gà do gia chủ trổ tài nấu nướng.

Cuộc vui chơi vẫn tiếp tục trong ngày đầu năm mới vì trùng với ngày sinh nhật của cháu Vy Vy con gái đầu lòng của Quang và Tổ. Một màn ca hát, cắt bánh, mở quà chúc mừng Happy Birthday cho cháu Vy. Các cô chú đến giờ này ai ai cũng mệt sau một ngày vui bèn rút lui về nghỉ ngơi. Sáng mai Tổ sẽ đưa Nụ

cô nương và chị Kỳ Hương ra phi trường sớm. Vợ chồng Hai Lúa đã có tài xế Uber. Buổi cà phê và điểm tâm sáng với món cà-ri bánh mì và xôi vò, cơm rượu cũng là buổi chia tay hẹn ngày gặp lại. Nhóm Việt Bút xin gửi lời cảm ơn đến Quang và Tổ cùng với bà ngoại các cháu đã hết lòng phục vụ ăn uống, nghỉ ngơi cho nhóm trong những ngày qua.

✱

Về lại Santa Ana nhưng những hình ảnh đẹp của lễ hội vẫn còn lơ lửng trong ký ức của bà Hai. Những giây phút tuyệt vời được sống với thế giới của những đóa hoa đầy hương sắc chỉ còn là kỷ niệm. Hoa hồng tượng trưng cho tình yêu và hạnh phúc. Hoa cúc là sự trung thực, thanh khiết. Hoa lan là sự sang trọng,

lâu bền. Hoa cẩm chướng là sự quyến rũ, trang trọng. Hoa hướng dương là sự trung thành, mạnh mẽ. Hoa tu-líp là sự ấm áp, dịu dàng.... Hoa đã nở những nụ tròn đầy, chan hòa với hạnh phúc của người đi xem lễ hội vào ngày đầu xuân. Có biết đâu chúng chỉ tồn tại trên con đường này vài ngày nữa rồi sẽ trở thành những đồng rác khổng lồ, dơ bẩn, hôi thối mà công ty vệ sinh thành phố phải mất nhiều ngày để thu gom, dọn dẹp.

“Hoa và Rác”. Có vị thiền sư bảo rằng hãy nhìn sâu vào những đóa hoa, sẽ thấy giữa rác và hoa không là một nhưng cũng không hai. Là người yêu cây cảnh và vườn tược, những đồng rác từ hoa kia sẽ được bà ủ thành phân hữu cơ, vun trồng và chăm bón thành những đóa ngọc lan trắng nõn nà, những đóa mai vàng rực rỡ hay những cành húng quế, tía tô hoặc

những trái chanh dây chín mọng trên giàn. Đừng đối xử không công bằng với rác vì rác vẫn âm thầm tích cực đóng góp làm đẹp cho đời sống và khu vườn nhỏ đầy hoa trái của bà.

Tâm thức con người không khác chi hoa và rác. Có những lúc con người phát khởi những tâm thiện lành như an, vui, yêu thương, bao dung, vị tha, hiền hòa, cảm thông... Lúc đó tâm là những đóa hoa tươi mát tỏa ngát hương thơm nhưng có lúc đầy những tâm bất thiện như tham, giận, ích kỷ, ghen tị, sợ hãi, buồn, chán, thất vọng... Đó là những cọng rác đang ủ ngấm trong tâm. Cuộc sống hướng thượng là sự thực tập chuyển hóa không ngừng để biến rác thành hoa.

Nhìn đóa Hoa, bà thấy trong đó có “duyên sinh” nào là đất, nước, không khí, mặt trời và phân rác... “Cái này có,

thì cái kia có”. Chúng “tương tức” với nhau như sự tương giao giữa thân tâm ta và đời sống. Đời sống có niềm vui và nỗi buồn, có hạnh phúc và đau khổ, có chia ly và hạnh ngộ, có mê lầm và tỉnh thức, có nắng hạn và mưa rào, có sinh và diệt... Như người làm vườn, bà không chối bỏ hay xua đuổi rác để mong cầu và đi tìm hoa. Bà vẫn đang thực tập chuyển hóa biến rác thành hoa bằng cách trở về tìm hạnh phúc từ bản thân mình, chấp nhận và trân quý những gì mình đang có trong hiện tại, sống tùy duyên, chánh niệm, tri túc và chia sẻ.

Ngồi trước bàn phím, bà gõ vội bài viết về lễ hội Hoa Hồng kịp gửi đi cho Việt Báo vào ngày đầu Xuân 2019. Trên tờ giấy trắng, những dòng chữ quen thuộc, ngã nghiêng như tuổi đời càng ngày càng chồng chất của ông Hai hiện

trước mắt bà. Ông Hai khai bút tặng bà vài câu thơ con cóc nhân dịp đầu Xuân:

*Tuổi đời nay đã gần tám bó
Tình xuân ngõ vẫn chỉ đôi mươi
Đông về rừng phong trở trụ lá
Xuân sang hoa nở nụ cười tươi*

✱

*Đã qua những mùa xuân âm đạm
Những chia ly tan tác muộn phiền
Tình chung thủy vượt qua bão loạn
Lệ rừng rừng hạnh phúc đoàn viên*

✱

*Vượt bao thác ghềnh thuyền lũ thứ
Tha phương đất khách, lạ tiếng người*

Tạ ơn tự do nơi viễn xứ

Vòng tay độ lượng bao dung đời

*

Bao nhiêu năm đếm tuổi hoa hồng

Đất lành hạt giống mãi đơm bông

Pa-sa-de-na mừng năm mới

Rừng hương hoa tỏa ngát mệnh mong.

Người già sống nhiều với kỷ niệm và quá khứ. Ông Hai nhắc lại những “mùa Xuân ảm đạm” trong cảnh tù đầy tại trại Z30 C Hàm Tân năm nào, bà lủ khủ vác từng bao bố lên thăm ông vào những ngày sau Tết. Bốn mắt nhìn nhau trong nỗi nhớ thương và tuyệt vọng vì ngày đoàn tụ còn quá xa vời.

Phùng Anna Kim

Nào ngờ:

Trời còn để có hôm nay.

Tinh sương đầu ngõ, vén mây giữa trời³.

Sau “những chia ly tan tác muôn phần”, ông bà đã nhỏ những giọt “Lệ rừng rừng hạnh phúc đoàn viên” tại xứ Mỹ và du xuân trong lễ hội Hoa Hồng tại “Pasadena mừng năm mới”.

Mùa Xuân, luật tuần hoàn của vũ trụ qua bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, xuân đến, xuân đi rồi lại xuân. Hoa nở, hoa tàn, hoa đời sẽ khô héo thành rác, rác được chăm bón lại trở thành hoa. Thế nhưng trong lòng ông bà Hai, mùa xuân và đóa hoa tâm vẫn mãi mãi là nhạc khúc “Hoa Xuân” bất tận.

3 Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du.

...Xuân, hoa còn tươi mãi.

Hoa vì nhân thế biết sum vầy cuộc vui.

Xuân, hoa nở vì ai.

Tay nhịp bàn tay cùng đắp xây ngày mai⁴...

Ngày mai là tuổi già bình an, tự do và hạnh phúc của ông bà Hai tại quê hương thứ hai này. **Nước Mỹ.**

Phùng Annie Kim

4 Bài Hoa Xuân của nhạc sĩ Phạm Duy.

2. Hội hoa xuân

CHỊ EM TRUNG HỌC NỮ THÀNH NỘI

06/01/2019

Minh Thúy

Bài số 5590-20-31396-vb7010519

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ.
Theo bài viết, Minh Thúy là cư dân miền
Bắc California. Trong mùa lễ Tạ Ơn mới
đây, bà đã cùng hội Huế địa phương, tổ

Minh Thúy

chức mời ăn và tặng quà những người vô gia cư. Nhân đây cũng xin nhắc lại, là từ 16 năm trước, có tác giả Minh Thùy, một thuyền nhân Việt định cư tại thành phố Mainz, Germany đã nhận giải danh dự năm 2004. Hai bút hiệu Minh Thúy (2018, dấu sắc) và Minh Thùy (2004, dấu huyền) vốn dễ gây nhầm lẫn. Mong tác giả Minh Thúy tiếp tục viết và vui lòng bổ túc sơ lược tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Từ những ngày đầu Xuân năm 2014, khi bông hoa còn e ấp trên cành cây, lá xanh đang đâm chồi nẩy lộc, tôi thường nhận nhiều email từ người có cái tên Xuân Ba rất lạ, sau tìm hiểu thì tôi được biết đó là một cựu nữ sinh trường Nữ Trung Học Thành Nội - Huế.

Trường Nữ Thành Nội trước 1975 là chi nhánh của trường Đồng Khánh và khi mới thành lập, chỉ có đệ nhất cấp, tức là từ Đệ Thất tới Đệ Tứ.

Trường Nữ Đồng Khánh tọa lạc ở bờ nam sông Hương. Năm 1964, vì con số học sinh càng ngày càng đông, lớp học không đủ, nên trường 1 trường Nữ được thành lập ở trong Thành nội, bờ bắc sông

Hương. Học sinh đang học Đồng Khánh (đệ nhất cấp) được chuyển về học tại trường mới, cùng với những ai ở trong thành thì cũng học trường Nữ Thành Nội. Chị tôi cũng nằm trong số chuyển về học trường này, nhưng năm sau phải chuyển trở lại Đồng Khánh vì NTN chưa có lớp cho đệ nhị cấp, vài năm sau thì đầy đủ.

Từ khi trường thành lập năm 1964, Hiệu Trưởng đầu tiên và duy nhất của trường cho tới năm 1975 là Cô Tôn Nữ Tiểu Bích. Thầy Cô giáo của những năm đầu tiên gồm có Thầy Đinh Cường dạy vẽ, cô Tuyết Nhung (vợ thầy ĐC), cô Diệu Lan dạy môn Anh Văn, cô Nga, cô Mộng Hà, cô Như Quý, thầy Bốn, thầy Dật môn Việt Văn, thầy Tân môn Sử Địa, thầy Nhuận môn nhạc, thầy Phùng, cô Nhân môn Toán, cô Trâm, cô Bùi ngọc

3. Chị em trung học nữ Thành Nội

Mỹ, cô Ngọc Lan, cô Phan kim Ngọc môn Vạn Vật, thầy Các môn Lý Hóa, ngoài ra trường cũng có mời thêm các Thầy khác từ trường ĐK hay Nguyễn Tri Phương như thầy Dương (văn), thầy Hạnh (Anh Văn) thầy Hiến (công dân) đến dạy. Hiện nay thì thầy Nhuận và thầy Đinh Cường đã qua đời,

Trở lại chuyện chị Xuân Ba, sau thời gian liên lạc qua lại, chị đã tâm tình:

– “Từ khi định cư tại Mỹ, chị tham dự họp mặt các trường không biết bao nhiêu lần, nhiều đêm chị nằm suy nghĩ... nhớ về ngôi trường Thành Nội, nhớ cô hiệu trưởng Tiểu Bích tài sắc vẹn toàn và tấm lòng đầy bác ái thương học trò nghèo. Có một lần chị nhớ mùa mưa lạnh, mọi người đều mặc áo ấm ngoại trừ mình chị ngồi co ro mé cửa, tình cờ cô đi ngang nhìn và dừng lại bảo “Giờ

tan trường lên văn phòng gặp Cô”. Và chị không ngờ Cô đã tặng 1 áo len (hình như Cô mới đan xong).

Vậy đó... món ân tình dù đã mấy chục năm trôi qua đầy gió bụi phong ba, nhưng món quà của Cô vẫn là hành trang của sự nhân ái thương yêu ấp ủ theo chị hoài. Giờ đây nơi xứ người... chị tự hỏi tại sao trường mình lại không có lần họp mặt như các trường khác vẫn thường tổ chức, chị nghĩ tuổi Cô nay đã lớn, ắt hẳn ít nhiều Cô cũng tham dự trường khác, sao học trò không tặng đến Cô niềm vui cuối đời.

Lời tâm sự có lý có tình đã đánh thức, khơi dậy những kỷ niệm của thời áo trắng, lòng tôi ước ao được trở về thăm mình với dòng sông kỷ niệm, với thời hoa mộng, với bạn bè.

Nhớ câu “Bạn bè hiền như thỏ, đêm đêm về gặm cỏ dưới ánh trăng thanh” lời văn của Mai Trang thật dễ thương đã cho tôi cảm giác dễ chịu xoa dịu bớt phần nào sự mệt nhọc lúc đó.

Từ đó chị em giữ liên lạc với nhau. Chị XB thăm dò đủ nơi xin email, đi đâu gặp người Huế đồng trang lứa cũng hỏi “Có học trường NTN không?”, rồi nhờ quý thầy cô, chị em cung cấp thêm email, thế là sự liên hệ lan rộng từ từ.

Chị nói:

– Không ai lì bằng chị đâu, mỗi ngày vẫn gọi đi gọi lại thông báo nhiều lần, cho đến khi nhận được email mới yên tâm, mỗi đêm nằm thấp thỏm nghe tiếng máy “keng” là tỉnh ngủ nhào tới mở xem ..., chị chờ đợi NTN hơn đợi người yêu nữa ...

Minh Thúy

Kết quả những việc làm của chị XB và những bạn bè tiếp theo đã thành công và buổi họp mặt đầu tiên vào năm 2014 được tổ chức ở Santa Ana.

Đó là ngày thật trọng đại sau gần 40 năm xa quê Thầy – Trò được gặp lại, hội tụ từ VN, Pháp, Australia..., các tiểu bang xa như Florida, New York, Colorado, Texas, và các vùng lân cận Sacramento, San Diego, San Jose, thuộc tiểu bang Cali, Cũng là nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập trường Nữ Thành Nội.

Điều rất cảm động là khi đã gom các thành viên NTN gần lại với nhau, thì cách đối xử thật cởi mở, chân tình dù rằng khác lớp, khác niên khóa học về Santa Ana, ngôi nhà anh Tân, Dạ Điểm đã mở cánh cửa thật rộng với nồi bún bò lớn, với thau chè to, chào đón các chị em bốn phương đến do anh Tân đón về từ

3. Chị em trung học nữ Thành Nội

phi trường.

Đêm đó tập trung rất đông tại nhà anh Tân, được xem live show tranh thơ do anh Bảo Trâm làm, chuẩn bị cho buổi trình diễn ngày chính.

Kể không xuể khi Tuyết Hạnh từ Việt Nam đem tranh ảnh, quà cáp, Bích Thủy đem khăn choàng, vợ chồng Ngọc Quỳnh, anh Địch ủng hộ tiền làm băng rôn, chị Xuân Ba mời các business trưng quảng cáo...v...v... tất cả để gây quỹ và rồi kết quả có số tiền lớn chuyển về thủ quỹ Sài Gòn cũng như về Huế cho việc giúp quý Thầy Cô bệnh hoạn và cựu học sinh nghèo.

Chị em huyền thuyên chuyện trò, thăm hỏi Thầy Cô, chụp hình lưu niệm. Nét mặt Cô Tiểu Bích vui tươi rạng rỡ, chỉ có đôi tay nhưng Cô cứ muốn ôm hết

tất cả học trò vào lòng với nụ cười sung sướng trên môi.

Không thể kể hết niềm vui khi gặp lại Thầy Cô và bạn học sau gần 40 năm, và có người còn lâu hơn nữa, được gặp nhau trên xứ người.

Năm kế tiếp cuộc họp mặt được tổ chức trên vùng Bắc Cali.

Chị Hồ Thị Tư thuộc lớp đàn chị, tuổi lớn nhất, được xem là con chim đầu đàn, hướng dẫn chị em tập dợt văn nghệ, tất cả chị em tuy trên dưới 60 nhưng hình như tâm hồn mọi người đều trẻ lại, tập múa, tập hát, say sưa hàng tuần, chúng tôi rất phấn khởi khi có Diệu Hường, Quỳnh Hoa, chị Sửu... hò Huế rất hay.

Thời gian này có vợ chồng Như Ý, anh chị Tư Dụng, Tịnh Thủy, Tịnh Thu

3. Chị em trung học nữ Thành Nội

thường cho mượn nhà, chăm lo những khay thức ăn được đặt trước, hay nấu nồi phở, nồi bún, nồi chè free phục vụ chị em sau giờ tập dợt.

Chúng tôi cũng hân hạnh có được Cô giáo Đạm Tuyết, tuy cô dạy những niên khóa sau nhưng ở San Jose, chúng tôi xem Cô như bóng mát che chở cho những buổi gặp nhau, để lấy thêm sức mạnh đoàn kết của đại gia đình NTN. Cô là mái ấm đời học sinh. Nên dù hướng Đông hay phương Bắc ngược đường, các cựu nữ sinh NTN Hồ Lê, Thắng hoặc Hồng Vân chẳng quản ngại chi vẫn đến chỗ Cô dự họp.

Trước ngày họp mặt quý chị em dọn dẹp, sửa soạn nhà cửa để chuẩn bị đón NTN từ xa về. Thanh Xuân luôn nhắc nhở các bạn:

Minh Thúy

– Có bao nhiêu người về hết nhà TX nằm... sắp cá... cũng được, chứ đừng ra khách sạn mà tốn tiền...

Quý hóa thay khi chị Mễ Khuê, chị Công, Hoàng Yến tuy ở tiểu bang xa nhưng luôn có mặt trên từng cây số, và cả cô Trương Hoa, Ngọc Mỹ, thầy Phổ, thầy Tạo, các chị bạn như Đặng Nga, Thúy Vi, Tuyết Hạnh từ VN cũng không từ nan đường xa tốn kém nhiều.

Còn nhớ năm 2017, chị em từ Bắc Cali và Sacramento đi xe đò Hoàng về Nam Cali dự hội ngộ NTN. Chị Hảo tuy bận rộn công việc mua bán, nhưng vẫn sắp xếp thời gian để ra bến xe đón từng đợt người về nhà thết đãi bánh bèo. Sau đó anh Phước (chồng chị Thí) và Mai Trang đến rước. Mai Trang mua các khay thức ăn đầy ngập nào mít trộn, bánh ướt, gỏi, miến xào cua, chưa kể nhờ chị dâu

3. Chị em trung học nữ Thành Nội

nấu nồi bánh canh ăn 3 ngày chưa hết. Từng lớp người đến sau được Dung (em Hảo) rước về nhà tá túc. Chị em lần này yên tâm với MC Kim Xuân ăn nói rất hay điều khiển chương trình.

Chúng tôi rộn ràng đùa giỡn, tập dợt văn nghệ với vở kịch “Hội Nghị Diên Hồng,” được ngồi ăn chung bữa cơm với cá kho, canh bầu, mướp xào thiệt là mê tơi. Chưa hết... chị em còn “bị” Dạ Điểm, anh Tân réo gọi về ăn mắm tôm chua, dưa giá, thịt heo luộc... những món gợi nhớ quê hương trên xứ người trong tình nghĩa đậm đà của gia đình NTN.

Chiều đó vợ chồng anh Tân, Dạ Điểm đi dự sinh nhật bạn, nên giao nhà chúng tôi nói:

– Cứ việc ăn thông thả, khi muốn về lock cửa lại là xong.

Minh Thúy

Còn nỗi cảm động nào hơn khi mà vợ chồng anh Tân đã xem chị em như ruột thịt, cùng một Mẹ Tiểu Bích sinh ra, nên thân mật tin yêu tới cỡ đó.

Năm nay do ý kiến của Mai Trang và Chanh muốn tổ chức đi cruise, Thầy Trò hớn hỏ vui mừng đồng ý, thế là Chanh ra sức đảm nhiệm việc này. Đồng thời vẫn có ngày họp mặt tại nhà chị Thí anh Phước.

Làm rằng nói hết sự cảm động đối với tấm lòng anh chị, mọi người đòi hỏi trong việc tổ chức, nhưng chị khoát tay không nhận.

– Chẳng bao nhiêu hết, chị em đến đây là hạnh phúc lớn rồi.

Anh chị đã thay phiên nhau đi đón nhiều giờ giấc khác nhau trong 2 ngày

trước đó, từ phi trường và bến xe khi thời tiết hơn 100 độ, nhưng nét mặt anh chị vẫn tươi vui rạng rỡ, rồi chúng tôi được ở khách sạn free (nhà anh chị Thí) gần 20 người với thức ăn thức uống ê hề.

Hôm sau, sau buổi họp mặt tại nhà chị Thí thì chúng tôi lên đường đi Cruise. Khởi nói Thầy Trò có không gian, thời gian trên chuyến Cruise Carnival quá tuyệt vời, luôn xúm xít gần nhau từ bữa ăn tối ở nhà hàng hay loanh quanh cả ban ngày. Khi được học trò ngồi quây quần, Cô Tiểu Bích thường cười nói tếu:

– Mấy con thấy có ai được sung sướng hạnh phúc như Mạ không, Mạ... quen nhiều người nên chừ có con đông đủ dòng họ từ Nguyễn, Trần, Đinh, Lê, Hoàng v... v... và cũng có cả họ Hồ nữa, luôn quanh quần bên Mạ, đi mô là kéo một “rò mọt” dài.

Minh Thúy

Sau khi NTN thành lập group, chúng tôi càng thân mật gắn bó hơn, vì sự liên lạc với nhau nhanh chóng và thuận tiện. Bắc Cali nhờ sự hướng dẫn của chị Tơ, thỉnh thoảng tổ chức những tiệc sinh nhật chung, tuy nhà chị nhỏ nhưng tấm lòng chị đầy tình nghĩa. Có tin buồn từ gia đình chị em, chị báo tin rồi tất cả hẹn nhau đủ mặt thăm viếng tại nhà quán. Thấy Rạng trong thời kỳ chữa bệnh, thấy Nhuận qua đời, chị kêu gọi quyên góp và gửi về chia sẻ nỗi đau. Mỗi khi có Thầy Cô hay các bạn từ VN sang chơi, dù bận rộn cỡ nào chị em cũng cố gắng thu xếp thì giờ để vui chơi ăn uống thân mật. Tình cảm bao la nhất là cô Hiệu trưởng Tiểu Bích, tuy sống vùng Sacramento nhưng ai ở VN qua San Jose, Cô đều biết hết. Có lần Nguyễn (nay con mắt đã bị mờ) đến nhà tôi, Cô gọi phone không biết bao nhiêu lần muốn gặp mặt

3. Chị em trung học nữ Thành Nội

Nguyên. Lo nghĩ Cô nay đã xấp xỉ 80 tuổi hạc, nên Kim Cúc tuy đang về thăm nhà con gái dưới vùng Cô ở, nhưng cũng chạy lên đón tôi và Nguyên về lại nhà Cô vui chơi một ngày, Cô muốn chúng tôi ở lại nhà Cô, nhưng sau cũng thông cảm khi chúng tôi tường tình bao nhiêu thứ gia duyên ràng buộc.

Lần khác bạn Tuân qua cũng vậy, Cô cũng ao ước được gặp...và rồi cũng lại Kim Cúc đón chở chúng tôi về quãng đường xa gần 3 tiếng đồng hồ cho Cô vui, còn tình cảm nào thấm đậm như vậy nữa giữa tình Thầy Trò của ngôi trường nho nhỏ, xinh xinh nằm trong Nội Thành hơn mấy chục năm về trước.

Sau những lần họp mặt, nhờ sự ủng hộ đóng góp nên dư được số tiền khá lớn, trưởng ban tổ chức Xuân Ba cũng chuyển về ban liên lạc VN để giúp Thầy

Cô già bệnh và quà cáp ngày Tết, ngoài ra thỉnh thoảng chị em cũng đóng góp mỗi khi có hoàn cảnh cấp bách cần thiết. Sẽ thiếu sót nếu không kể đến các ông rể quá tốt bụng như như rể Vinh, rể Tân đã ủng hộ số tiền lớn trong các buổi tổ chức, các rể khác Đăng Anh, Lộc Lê, Hoàng Lương cũng công góp sức đáng kể như đưa đón từng người đến, dàn dựng sân khấu, lo kỹ thuật v v...

Thêm điều may mắn nữa là chị Xuân Ba có quen anh Bảo Trâm chuyên làm tranh thơ, nên NTN đã có được trang tranh thơ tuyệt đẹp.

Đây là NTN ở hải ngoại, còn trong nước tôi cũng thấy được những hình ảnh thật đáng quý đáng trân trọng như bài học Phật pháp. Đặc San và Thơ NTN do thầy Tần Hoài Dạ Vũ khởi xướng.

3. Chị em trung học nữ Thành Nội

Chung một mái trường, khi lớn lên mỗi người mỗi thân phận... kẻ cấp rở bán bánh bột lọc, người làm bác sĩ, có bạn đã bị liệt ngồi xe lăn, có bạn nay mù đôi mắt... nhưng không phân biệt sang hèn hay địa vị danh vọng, họ vẫn thường quỳn góp giúp mọi hoàn cảnh của bạn. Có lần chúng tôi chuyển về chút đỉnh, một sáng, sau buổi uống cà phê cùng nhau, họ lên Kim Long tìm đến ngôi nhà xiêu vẹo tắm tối để thăm và giao tiền, họ ngồi xoay quanh chiếc xe lăn của bạn chụp hình gởi tôi xem... Một bức hình thật đẹp, thật ý nghĩa trong cuộc đời. Tấm hình giá trị của tình bạn, của chân lý yêu thương giữa thế gian này NTN tại Sài Gòn thì luôn tay xách, tay mang thực phẩm và tiền bạc lặn lội tìm về các vùng xa hẻo lánh thăm Cô Thấy nghèo do Thanh Thu làm trưởng nhóm, thể hiện tinh thần “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”

của lớp học trò biết Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. NTN.

Ở Huế có Chị Nhụy và Mai B “ăn cơm nhà vác ngà voi” lo đủ chuyện đau ốm của Cô Thầy già, những hoàn cảnh khó khăn chị em NTN, ôi những tâm hồn thật cao quý và kiên trì.

Từ ngày có sự liên kết, tôi như thêm nguồn sinh lực, thêm sức sống, thêm niềm vui có được bóng mát của tâm linh, xoa dịu sự căn cỗi đi dần tới tuổi già. Bạn là người dìu dắt tôi trở về với màu hoa Phượng trong sân trường, với buổi chiều vàng đang xuống... giọng thầy Hạnh đọc trầm đều, ấm áp đoạn văn của William Shakespeare về tác phẩm “Othello”, hay khi gió Thu reo ngoài khung cửa, tiếng cô Nga thì thầm gợi hồn theo Lưu trọng Lữ:

Em không nghe mùa
Thu Dưới Trăng mờ thốn thức
Em không nghe rạo rức
Hình ảnh kẻ chinh phu
Em không nghe rừng Thu
Lá Thu rơi xào xạc
Con Nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô

Tôi thấy bạn từ khung trời cũ... mỗi buổi tan trường trên con Đường Phượng Bay, hồn nhiên thánh thiện với mái tóc thể buông xõa, với ánh mắt chứa đựng mộng mơ của thời con gái Huế.

Ký ức lùa về một ngày đẹp trời, khi họa sĩ Đinh Cường (thầy dạy vẽ) dẫn nhà văn Duyên Anh đến trường với lời giới thiệu:

Minh Thúy

– Về thăm ngôi trường nhỏ có cái tên dễ thương “Nữ Thành Nội”, bạn sẽ thấy:

Mơ khách đường xa khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà.

(Hàn Mặc Tử)

Và rồi các lớp ban C được lên hội trường nghe Duyên Anh nói về nghệ thuật viết văn. Còn nhớ lúc ấy nhà văn mặc chiếc áo sơ mi vàng đang thao thao bất tuyệt về đề tài này, rồi nhà văn hỏi ai có thắc mắc gì thì nêu lên câu hỏi.

Từng nhóm xì xầm bàn tán rồi có một bạn đem lên mảnh giấy và đọc:

– Nguyên Sa có câu “Áo nàng vàng

anh về yêu hoa cúc”. Vậy thì chúng tôi có nên về yêu hoa Cúc khi thấy người văn sĩ đang mặc chiếc áo vàng ngồi trước mặt chúng tôi không? (Đúng là học trò quý)

Nhà văn bối rối vài giây và sau đó lên tiếng chậm rãi:

– Cứ yêu, với điều kiện chỉ yêu chiếc áo vàng này thôi, vì:

Không gian như có dây tơ

Bước đi sẽ đứt động hồ sẽ tiêu.

(Xuân Diệu)

Đó, một thuở thiên đàng của tuổi ngọc mà có lúc đã bị lãng quên theo đời cơm áo...

Hôm nay nhắc về ngôi trường, về Thầy Cô, về công lao khó nhọc tìm kiếm của chị Xuân Ba, về cách cư xử của bạn

Minh Thúy

bè, tôi thật cảm kích và quý trọng mọi người, biết đặt tình nghĩa lên trên tất cả, đó là tinh hoa tâm hồn làm đẹp, làm sáng điều nhân nghĩa trên thế gian, mà tôi đã thấy ở... chị em TH Nữ Thành Nội.

Bên ngoài ngọn nắng vẫn vươn cao dù mùa đông lạnh lẽo đang đến.

Đã 43 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông xoay vần trôi qua, sự đời biết bao thăng trầm, ngôi trường Thành Nội giờ đã đổi tên, chỉ còn hình ảnh trong hoài niệm, nhưng tình cảm chị em NTN ngày xưa, đến bây giờ vẫn... tràn đầy.

Tháng 12 năm 2018

Minh Thúy

NÀNG XUÂN CHẲNG CỦA RIÊNG AI

07/01/2019

Như Ý Crystal H. Vo

Bài số 5574-20-31380-vb2121718

Tháng Năm 2018, tại Việt Báo Gallery, có buổi ra mắt sách Anh ngữ “Finding My Voice - A Journey of Hope” của Crystal H. Vo tức Võ Như Ý, từng dự Viết Về Nước Mỹ từ 2009. Cô sinh năm

4. Nàng xuân chẳng của riêng ai

1970 ở Đà Nẵng, 15 tuổi vượt biên, định cư tại Mỹ năm 1986 với tên Crystal H. Vo. Kết hôn và thành con dâu một gia đình Mỹ, cô đã dành trọn thì giờ để học sống và viết bằng Anh ngữ. Sau hợp mặt Việt Về Nước Mỹ 2018, cô tự hứa mỗi tháng phải viết một bài bằng tiếng Việt. Sau đây, là bài viết mới cho tháng.

* * *

Đạo trước mỗi lần nàng Xuân đến, đôi tay tôi khép kín lại như thăm bảo: “Đi cho khuất mắt!” Dù muốn dù không nàng vẫn điềm nhiên bước đến để rồi ra đi trong lặng lẽ. Hằng năm tôi gặp nàng Xuân tôi chỉ biết buồn rầu vì thương nhớ nàng Xuân xưa ở tận

nửa vòng trái đất. Cho tới năm Quý Mùi, 2003 tôi đã quyết định thay đổi. Tôi đã không còn buồn rầu thương nhớ nàng Xuân xưa nữa mà hai tay đã mở rộng hân hoan tiếp đón nàng Xuân mới.

Có lẽ tình cảm của tôi đối với nàng Xuân xưa như một chuyện tình dang dở, thời gian dài rồi cũng phải phai nhòa để vui sống với những gì đang có trong tầm tay

Kể từ ngày đặt chân đến xứ người, 1986, tôi chưa hề cảm thấy nôn nao chào đón Xuân. Nhiều đêm ba mươi tết, tôi đã quá buồn nhớ đến gia đình mà lòng đau như cắt! Tôi chẳng màng thức khuya để đón giao thừa, vì đối với tôi có tết đâu mà đón! Tết đến nghĩ chỉ thêm buồn vì nó cũng chẳng khác gì mọi ngày.... vẫn đi học, đi làm. Nhưng ý nghĩ đó giờ đây đã khác hẳn vì sau khi tôi tham gia vào

4. Nàng xuân chẳng của riêng ai

chương trình thi Hoa Hậu Hội Chợ Tết LA 2003 tại Rosemead, California.

Thật mỉa mai thay vì có người đã gán cho tôi bốn chữ “Hoa Hậu Can Đảm”. Chắc có lẽ họ đã nói đúng vì tôi không có một dung nhan xinh đẹp mà dám ghi danh đi thi hoa hậu, nhưng họ đã lầm về môn thi này, bởi vì ngoài nét đẹp bên ngoài, ban giám khảo còn chấm điểm về cách cư xử nữa. Vả lại ngày Tết Nguyên Đán là ngày cổ truyền của dân tộc ta. Hội chợ Tết Los Angeles cũng như nhiều hội chợ khác ở khắp nơi trên thế giới tổ chức cuộc thi này, trước là các vị thí sinh có cơ hội để khoe nét đẹp đông phương đến người bản xứ và sau là dịp để cho các thí sinh khuyến khích các bạn nữ khác tham gia vào cuộc thi để gìn giữ và bảo tồn văn hoá Việt Nam. Vì ngày nào chúng ta còn bảo trì văn hóa của mình là ngày đó

chúng ta vẫn còn gìn giữ nguồn gốc mà không bị người bản xứ đồng hóa.

Lần đó đi thi đa số các cô trang sức rất lộng lẫy. Còn tôi chỉ trang điểm sơ sài. Cuộc chấm điểm lần đầu là áo dài, áo dạ hội và cách trả lời câu hỏi. Tôi mặc chiếc áo dài màu mạch đu có hoa in từ trên cổ xuống tà áo. Đến màn thi áo dạ hội tôi mặc chiếc áo đầm máu tím lợt hoa cà. Câu hỏi đầu tiên của ban giám khảo cho tôi là:

– Xin cô cho biết ý nghĩa của câu nói “Cái nét đánh chết cái đẹp?”

Lúc đó tôi cảm thấy hơi run nhưng có thể trả lời hết những gì mình muốn nói. Tôi trả lời rằng:

– Trước khi trả lời câu hỏi của ban giám khảo, Như Ý xin kính chào quý ban

giám khảo và quý khán thính giả. Câu nói: “Cái nết đánh chết cái đẹp” nói đến một người phụ nữ cho dù có một nhan sắc đẹp kiều sa, mỹ miều cách mấy mà nết na không được tốt, tính tình ganh tị, hay bủn xỉn thì mọi người thân hoặc bạn bè của cô sẽ xa lánh cô vì họ cho cô là một người phụ nữ không tốt.

Sau lần trả lời xong, chúng tôi tình nguyện lên giúp vui với tài năng khác nhau. Có cô kể chuyện vui với giọng Huế thật duyên dáng. Có cô cất lên tiếng hát thanh như chim hót. Còn tôi giúp vui bằng cách đọc bài thơ “Chúc Xuân”. Trước khi đọc tôi có nói sơ về mình rằng: “Nhu Ý sang hoa Kỳ từ khi mới tròn 16 tuổi. Gần đây Như Ý rất ham mê học văn chương Việt Nam với nguyện vọng sẽ trở thành một nhà văn trong tương lai”. Trong lúc đọc bài thơ tôi rất bình tĩnh và

như vậy tôi có thể diễn đạt tâm tư của mình đến khán giả.

Phần đầu cuộc thi có kết quả. Từng cô, từng cô một được gọi tên vào vòng chung kết. Tên tôi thế là bị lọt sổ. Xuống sân khấu tôi thay lại chiếc quần jean, áo sơ mi xanh và đôi giày tennis. Khi tôi chuẩn bị ra về thì ban tổ chức gọi tôi lại. Họ gọi thí sinh số bốn lên nhận giải Á Hậu Duyên Dáng. Tôi ngần ngại bước lên sân khấu trong bộ đồ bình dân. Lên đó, một cô trong ban tổ chức đã nói với khán giả cũng như ban giám khảo là tôi đã tham dự qua. Cô nói cô công nhận tôi cũng có sắc đẹp như ai nhưng có lẽ vì số hên tôi chưa đến nên không như ý. Nghe cô nói, tôi rất cảm động và ôm cô thay cho lời cảm ơn.

Kể từ năm Quý Mùi 2003 tôi đã thay đổi rất nhiều bằng cách tham dự nhiều

4. Nàng xuân chẳng của riêng ai

tiệc tất niên cũng như tân niên ở trong sở làm và những nơi có cộng đồng người Việt. Có năm tôi tham dự từ ba đến bốn buổi tiệc mừng Xuân.

Những năm đầu làm trong sở xã hội, tôi đứng ra tổ chức tết Nguyên Đán. Tôi giới thiệu cho những người bản xứ biết về những chiếc áo dài, khăn đóng, chiếc áo bà ba và quần đen. Tôi yêu lắm khi mặc bộ đồ này vì nó gợi lại hình ảnh bà mẹ hiền của tôi và cũng như những hình ảnh của các bà mẹ hiền lành chắc phác trong các vùng thôn dã. Ngoài giới thiệu trang phục ra, tôi còn giới thiệu cho họ biết về bánh tét, bánh chưng, mứt, kẹo và bao lì xì đỏ. Trước khi đến nhà hàng, tôi dán nhiều bao lì xì trên cây hoa mai. Sau đó tôi nói họ trước khi rời nhà hàng, hái lộc để được may mắn trọn năm. Nhiều năm tôi đứng ra tổ chức như thế trong

sở làm, nhưng rồi vì lý do bận rộn nào đó tôi ngưng tổ chức lớn. Những người bạn đồng nghiệp thân với tôi, họ nói họ rất quý bao lì xì của tôi cho và nghĩ nó mang nhiều may mắn cho họ. Thế nên tôi vẫn tiếp tục lì xì cho họ hằng năm cho đến bây giờ.

Mấy năm gần đây tôi có một truyền thống mới ở tại gia vào ngày tết Nguyên Đán đó là tổ chức ăn uống, chúc tết và phát bao lì xì. Tôi giới thiệu cho phụ quân người bản xứ của tôi cũng như gia đình của anh biết về phong tục tập quán của người Việt. Họ rất thích.

Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi sắp đến, tôi sẽ mời gia đình anh ba của tôi cũng như nhiều người bên chồng đến nhà chung vui đón Xuân.

Hạnh phúc của tôi rất bình thường và đơn sơ. Tôi không tha thiết ở nhà lầu, chạy xe mới hay trở thành triệu phú. Tôi chỉ mong sao có sức khỏe để lo cho gia đình. Nhìn con cháu vui vầy trong căn nhà vào những dịp lễ lớn đó là niềm hạnh phúc vô giá đối với tôi.

Từ nàng Xuân Quý Mùi 2003 cho đến nàng Xuân Mậu Tuất 2018 đã như ánh sáng ban mai đem lại những niềm vui mới chan hoà tràn ngập lòng tôi. Các nàng đã cho tôi một lần nữa nhìn lại màu sắc đẹp rực rỡ của mai cúc vàng óng ả. Các nàng đã thì thầm bảo tôi hãy lắng nghe tiếng pháo nổ dòn vang dội khắp bốn phương, và đã cho tôi nếm lại bánh tét dẻo thơm với cái dưa mận mà.

Nàng Xuân chẳng phải của riêng ai mà là của tất cả mọi người. Nàng Xuân sẽ đến, sẽ ôm chầm lấy ta, sẽ ca hát huyền

thuyền và sẽ sưởi ấm lòng ta nếu ta vui
vẻ, dang tay đón nhận nàng.

Như Ý Crystal H. Vo

MỘT BÀI HỌC ĐẮT GIÁ

09/01/2019

Năng Khiếu

Bài số 5575-20-31381vb4010918

Tác giả tên thật Trần Năng Khiếu. Trước 1975 là Công Chức Bộ Ngoại Giao VNCH. Đến Mỹ năm 1994 theo diện HO. Đã đi làm cho đến năm 2012. Hiện là công dân hưu trí tại Westmister. Tham dự Viết về nước Mỹ từ tháng 8/2015. Đã lần lượt nhận giải Đặc Biệt

5. Một bài học đắt giá

2016, giải Danh Dự VVNM 2017 và giải Vinh Danh Tác Phẩm 2018.

* * *

ừ Mỹ về Việt Nam xa nửa vòng trái đất, vậy mà cách vài năm bà Hoa lại sắp xếp công việc, về quê hương ăn Tết với mẹ già. Gia cảnh neo đơn, bố mất sớm, mẹ bà vất vả nuôi hai chị em ăn học, cô Hồng em gái bà học hành giỏi giang đã trở thành dược sĩ. Hồng không được xinh đẹp lắm, lại đam mê với công việc, lo làm kiếm tiền không có thì giờ giao thiệp, dành cơ hội tìm hạnh phúc cho mình, để tuổi xuân qua đi lúc nào không hay.

Cách đây hơn hai mươi năm, bà Hoa cùng chồng và ba con, định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO, để mẹ lại cho cô em lỡ duyên kém phận chăm sóc. Không đành lòng, bà xót xa nói:

– Tôi phải về thăm cho đến khi nào mẹ trăm tuổi trời.

Thế rồi Tết năm đó mẹ bà Hoa bước vào tuổi chín mươi, bà thu xếp về quê tổ chức lễ mừng thượng thọ cho mẹ, dù bà Hoa vừa trải qua cơn bệnh thập tử nhất sinh. Ở tuổi “thất thập” bước đi trên đôi chân yếu ớt, Dũng con trai bà thấy vậy tình nguyện, thay ba đưa má về thăm ngoại.

Anh Hai, chị Ba đã có gia đình riêng, còn mình Dũng sống chung với ba má, nên được cưng chiều, tuy vậy Dũng là đứa con hiếu thảo, mặt mũi khôi ngô lại siêng

học, chăm làm, hay giúp đỡ mọi người. Dũng theo cha mẹ đi Mỹ năm mười bảy tuổi. Chia tay bạn bè trường lớp, ra đi mang theo bao kỷ niệm thời học trò đầy mơ ước. Nên khi vừa đặt chân đến một đất nước tự do, có nền giáo dục hàng đầu thế giới, Dũng vui đầu vào sách vở, cố công dùi mài kinh sử, để đạt được ước mơ.

Những ngày đầu ngỗ ngược, khó khăn bước vào trường trung học. Rồi lên đại học, cũng phải cố gắng không kém. Sau khi tốt nghiệp Dũng đã trải qua nhiều thử thách, kiên nhẫn học hỏi và tìm được việc làm vững chắc. Dũng là kỹ sư điện tử làm việc tại Caltrans District 12.

✱

Từ phi trường Tân Sơn Nhứt, Dũng thuê Taxi đưa má về xóm đạo Hạnh Thông Tây quận Gò Vấp. Lần đầu tiên về thăm lại mái nhà xưa, lòng chàng trai trẻ háo hức tìm về thời thơ ấu, ấm áp trong vòng tay ngoại. Trở về ký ức thuở còn đùa giỡn với lũ bạn, khi thì rủ nhau lên hái những trái xoài chín, buông thông lắc lư như mời gọi. Lúc thì xin ngoại, hè nhau trèo lên cây dừa cao bên mương nước, hái về cho má làm mứt dừa ba màu, tới giờ còn cảm nhận được vị ngọt ngào, hương thơm dịu dàng, của miếng mứt dừa ngày Tết.

Xe qua Phú Nhuận, nhìn cảnh vật đổi thay, đường xá chật chội, xe cộ luôn lách dọc ngang, kèn bóp inh ỏi. Đi bộ băng qua đường coi chừng bị xe tông. Chạy xe lơ ngơ gặp công an huyết còi phạt túi bụi. Nhà cửa chen chúc, xây cất bừa bãi cái

cao cái thấp, chỗ thụt vào, chỗ nhô ra, vô trật tự, mất thẩm mỹ, trong chương trình “Đô thị hóa” của nhà nước. Hệ thống cống rãnh thoát nước không đáp ứng đầy đủ, hèn chi vào mùa mưa nước không lối thoát, sau cơn mưa lớn, đường ngập thành sông, xe lớn nhỏ chết máy, giao thông hỗn loạn ách tắc nhiều nơi, khiến việc đi lại rất khó khăn và nguy hiểm.

Ngang qua chợ ven đường, dưa hấu chất thành đống. Các gánh củ kiệu, hành khô, dưa món, cho nhu cầu “củ kiệu dưa hành” ngày Tết. Từng hàng bonsai, cạnh những chậu hoa mai, hoa vạn thọ, hoa cúc đủ màu, trắng, vàng... Khách chỉ đi ngắm hơn là mua, thường là bà con đợi đến ngày 30 giá rẻ mới hốt chót.

Đến đường Quang Trung quận Gò Vấp đi ngang nhà thờ Hạnh Thông Tây,

Năng Khiếu

ngày xưa vắng vẻ, nhưng nay đã thành con đường đông đúc tấp nập xe cộ. Ai đi qua cũng phải ngoái nhìn ngôi nhà thờ cổ, với lối kiến trúc độc đáo, đẹp nổi tiếng. Nhưng nay hơi nhỏ so với số giáo dân ngày càng tăng nhanh. Năm 2010 má Dũng có về dự lễ kỷ niệm 150 năm thành lập Giáo Xứ Hạnh Thông Tây. Nhà Ngoại Dũng nằm sâu bên trong khuôn viên giáo xứ khoảng hai ba trăm mét.

Mùa hè 1975, từ Cần Thơ má con Dũng bỗng bế nhau về ở với ngoại, sau khi ba đi tù “cải tạo”. Vắng ba, nhưng nhờ ngoại những ngày Tết anh em Dũng đều được ăn no mặc ấm. Từ lúc biết nhận xét những gì xung quanh và lúc biết nói bí bô, Dũng được sống cùng ngoại trong căn nhà đầy kỷ niệm này. Trong ký ức Dũng, ngoại có gương mặt tròn phúc hậu, với sống mũi cao thanh tú.

Nhớ ngày ba má đi Mỹ muốn làm giấy tờ đưa ngoại theo, nhưng ngoại như cội tre già bám sâu xuống đất, không muốn rời khỏi nhà, không nỡ để dì Hồng ở lại một mình. Vì sau cuộc đổi đời như bao người khác, bằng được sĩ của dì Hồng mất giá trị, lúc bấy giờ thuốc tây là đồ quốc cấm. Thuốc chỉ có trong các sạp lưu động ngoài chợ trời, thuốc trá hình trong các tiệm tạp hóa, hoặc bác sĩ khám bệnh xong, người nhà bán thuốc chui cho bệnh nhân kiếm lời nên cuộc sống của dì lặn lội hơn.

Trong bầu không khí ấm áp của tiết lập xuân, theo đường xưa lối cũ về đến nhà. Từ xa, Dũng đã thấy ngoại bên chiếc gậy trúc run run đứng đón mẹ con chàng. Sau những cái ôm thật chặt giàn dụa nước mắt, Dũng thấy ngoại già đi nhiều, dáng người gầy gò, thương ngoại

quá, chàng cất tiếng hỏi:

– Ngoại có khỏe không?

Chao ôi! Tóc ngoại trắng như bông! Răng ngoại đâu hết mà móm mém cười hoài? Đã hai mươi năm, ngày ra đi xa ngoại, Dũng còn là một thiếu niên mười bảy “bẻ gãy xùng trâu”. Bây giờ chàng đã gần tuổi “Tứ thập nhi bất hoặc” thì hỏi sao ngoại không già thêm mới lạ. Chợt Dũng nhớ tới bài “học thuộc lòng” ngày xưa:

Một buổi hoa vàng ngập lối đi,

Mẹ tôi âu yếm dẫn tôi về.

Viếng thăm quê ngoại vì lâu lắm,

Người vẫn hằng mong trở lại quê.

Cau trắng bà phơi ở trước thêm,

*Ngõ ngang khi thấy bóng quen quen
 Dừng tay bà vội lần ra ngõ,
 Cạnh bức tường rêu dui mắt nhìn.
 Sau phút hàn huyên ôm lấy tôi,
 Nhớ thương bà chẳng nói lên lời.
 Trên đôi gò má nhăn nheo ấy,
 Giọt lệ vui mừng khẽ khẽ rơi...*

*

Về chưa được một tuần, mà chương trình lễ mừng thượng thọ cho bà ngoại, má và dì Hồng đã sắp xếp xong. Sáng thứ bảy tới, mọi người sẽ dự lễ cầu bình an trong nhà thờ, sau đó về nhà đãi tiệc, để con cháu họ hàng làng xóm, quây quần chúc mừng ngoại bước vào tuổi trăm

năm “Phúc như Đông Hải, thọ tỷ Nam Sơn”.

Nắng xuân đẹp tuyệt vời, trong bóng râm dưới tàng cây mít, Dũng nằm dài trên chiếc võng đong đưa thả hồn nhớ lại cảnh ăn Tết năm xưa. Nhớ những ngày giáp Tết, ba má Dũng bận rộn, anh chị được nghỉ học phải ra phụ má trông coi hàng bánh mít. Chỉ mình ngoại lo sửa soạn dự trữ thức ăn cho ba ngày Tết. Ngoại đã chuẩn bị từ trước, cùng vài người hàng xóm rủ nhau “đánh đưng heo” chia thịt ăn Tết. Trước hai ba tháng đã tìm xem nhà ai có con heo vừa ý, thì đặt cọc “con lợn có béo thì lòng mới ngon”.

Đợi khoảng 29 Tết bà con ới nhau dậy thật sớm, tập trung ở nhà có heo, mỗi người một tay. Khi nồi nước sôi thì người ithọc tiết kẻ cạo lông, xả thịt thật

rôm rả. Chỉ một thoáng sau con heo tám chục ký đã được thanh toán, chia các phần đồng đều cả thịt lẫn xương. Tiền trao, cháo múc, ai cũng vui vẻ, cố đánh đụng để có miếng thịt “no ba ngày Tết, đói ba tháng hè”.

Dũng được ngoại sai đi nhận phần thịt đem về. Ngoại bắt đầu chế biến, thịt ba rọi ngoại xắt miếng dọc và dài, ướp hành, muối và gia vị để làm nhân bánh. Thịt mỡ ngoại kho đông, lòng thì luộc, xương để hầm măng khô.... Đêm cả nhà ngủ ngon lành, thì ngoại thức đãi gạo nếp, rồi ngâm trong nước cho mềm, để sáng hôm sau gói bánh. Ngoại hay sai Dũng ra sau vườn hái lá giông, lá chuối về lau sạch cho ngoại gói bánh chưng. Ngay tối đó Dũng cùng anh Hai, chị Ba và vài người bạn, ngồi canh nồi bánh chưng, bên bếp lửa đón giao thừa.

Nằm nghỉ ngơi lan man trong không khí cuối năm thật dễ chịu, nằm đầu gối đó, ăn lại ngon miệng, mới ở Việt Nam có mấy bữa mà coi bộ lên cân. Ở Mỹ bác sĩ gia đình nhắc nhở Dũng over weight, bị mỡ trong máu, cần phải uống thuốc Cholesterol, nhưng Dũng khất đi chơi về rồi tính.

Chợt nghe đầu đó vọng đến tiếng hát:
“Con nhớ xuân nào thuở trời yên vui/
Nghe pháo giao thừa rộn ràng nơi nơi/
Bên mái tranh nghèo ngồi quanh bếp hồng/
Trông bánh chưng chờ trời sáng/
Đỏ hây hây những đôi má đào...”(TLN).

Đang mơ màng thưởng thức nhạc vàng, thì nghe tiếng dì Hồng gọi lớn:

– Dũng à! Con chạy xuống chợ mua cho dì chậu bông, để sớm mời chưng cho đẹp.

Dũng chợt nhớ hôm nay thứ sáu, mai là thứ bảy lễ mừng thượng thọ ngoại đến nơi. Chàng ta ba chân bốn cẳng ra trước nhà, thấy có chiếc xe Honda Lead mới toanh của bà chị họ đến chơi, Dũng lật đật mượn chìa khóa chạy đi cho lẹ.

Chợ hoa cách nhà khoảng cây số, ỷ gần, Dũng lơ đãng quên đội mũ bảo hiểm, phóng đi cái ào, gần đến chợ thì bị công an giao thông chặn lại.

– Yêu cầu anh xuất trình giấy tờ.

Dũng móc bóp đưa giấy tờ tùy thân cho viên công an. Lật qua lật lại xem tới xem lui, không biết có đọc được không, nhưng biết Dũng là Việt kiều. Ông ta hỏi giấy chủ quyền xe. Dũng nói:

– Tôi mượn xe của bà chị vội quá quên không mang giấy tờ theo, xin ông

thông cảm, tôi sẽ gọi điện thoại cho người nhà mang đến ngay.

Viên công an lên giọng:

– Anh nghe tôi “thông báo” đây: “Anh phạm vào ba lỗi. Thứ nhất: Anh không đội mũ bảo hiểm. Thứ hai: Anh không có giấy tờ xe. Thứ ba: Anh không chấp hành. Mời anh về trụ sở công an “làm việc”.

Dũng cãi lại:

– Tôi chỉ phạm có hai lỗi thôi, còn lỗi thứ ba nếu không chấp hành thì tôi phải chạy luôn, đằng này nghe ông thôi còi là tôi đứng lại ngay mà. Ông cứ lập biên bản và xé biên lai tôi sẽ nộp phạt, nhưng chỉ hai lỗi thôi.

– Mời anh về trụ sở nộp phạt.

– Tôi không đi đâu hết, tôi đã gọi người nhà mang giấy tờ xe đến bây giờ, yêu cầu cho tôi nộp phạt tại đây

Viên công an không trả lại giấy tờ tùy thân cho Dũng, lên xe sửa soạn đi:

–Bây giờ mời anh về trụ sở công an “giải quyết”.

Dũng cãi:

– Tôi không thể đi được, tôi phải về trả xe gấp, ông không được mang giấy tờ của tôi đi như vậy, yêu cầu ông trả lại giấy tờ cho tôi, và lập biên bản để tôi xin nộp phạt tại đây.

Viên công an tỉnh bơ trả lời:

– Tôi không tranh luận với anh nữa, tôi sẽ giữ xe của anh tại trụ sở công an, anh phải theo tôi đi bây giờ. Tội của anh

nặng lắm, ở đây không “xử lý” được.

Cứ thế hai người cãi qua cãi lại mãi, không ai chịu ai. Dũng tuy hiền nhưng nóng tính, nghe giữ xe là chàng “tá hỏa tam tinh”, vì biết xe mà bị công an giữ, lúc lấy ra không còn nguyên vẹn.

Ra đi đã lâu, Dũng không biết tình hình đất nước bây giờ, con người đối với nhau không còn tình người “khôn sống, mống chết”.

Chàng không quen với cái văn hóa đầy phức tạp, mà một người mới về thăm quê hương lần đầu gặp phải, đó là thủ tục “đầu tiên” hoặc “bữa nhậu là đầu câu chuyện” mà Dũng vô tình không để ý.

Tức quá máu nóng bốc lên đỉnh đầu, mặt đỏ bừng, trước mắt Dũng mọi vật quay cuồng, rồi cả thân người to béo

nặng nề đổ xuống cạnh chiếc xe máy, thật thê thảm, những người đi trên đường ái ngại, chạy đến đỡ và hỏi xem Dũng có cần giúp gì không?

Dũng gượng đưa số điện thoại của má, và nhờ gọi đến đây gấp, trong lúc nửa tỉnh nửa mê Dũng còn cố đưa tay giữ chặt chiếc bóp, cho tới khi má đến mới buông ra và đi vào hôn mê.

✱

Bà Hoa hốt hoảng gọi xe đưa con đến nhà thương, bác tài bàn với bà đưa vào nhà thương Thống Nhất, lúc đó bà cuống lên ai nói gì cũng nghe theo. Sau khi nhập viện, trong phòng cấp cứu khám xong, bác sĩ trực nói:

Năng Khiếu

– Bệnh nhân bị tai biến mạch máu não, bán thân bất toại, nhưng hôm nay là ngày cuối tuần, bác sĩ chuyên khoa về rồi phải chờ.

Dũng tỉnh lại một lúc rồi lại thiếp đi, bà Hoa thật thà, chậm chạp không quen ứng phó với tình huống cấp bách, lúc vội quá lại không mang theo tiền, nhưng khổ nỗi “tiền bạc đi trước, mực thước đi sau”. Bà Hoa nhắc em mang tiền lên gấp, đến nơi thì trời đã tối, hai chị em cùng lẩm cẩm có lẽ chi tiền không đúng chỗ, nên để thằng con nằm miết cả đêm thứ sáu.

Sang ngày thứ bảy, Dũng vẫn nằm thêm thiếp, miệng cứng lại, không nói năng, không ăn uống gì được, ngoài chai nước biển treo cạnh giường, thỉnh thoảng y tá tới lấy máu đem thử, đo huyết áp, nghe nhịp tim rồi lại đi.

5. Một bài học đắt giá

Thấy con nằm mê man không động tịch, bà Hoa nóng lòng khiếu nại, và kêu cứu nhưng trong bệnh viện người ta cứ bảo chờ đến thứ hai bác sĩ mới làm việc. Thương con bà chỉ biết khóc kêu:

– Tôi không ngờ các bác sĩ ở đây lại vô trách nhiệm như vậy, bệnh đột quy phải chữa cấp tốc như chữa lửa, nếu để lâu thì con tôi chết mất.

Dì Hồng bình tĩnh hơn bàn với chị, lên văn phòng xin chuyển cháu đến bệnh viện Chợ Rẫy, nhưng họ trả lời:

– Chờ thứ hai lấy quyết định của bác sĩ.

Bên Mỹ, ba Dũng đã già yếu, mà căn từng giờ từng phút gọi về Việt Nam, thấy tình hình bệnh viện không quan tâm điều trị, còn bắt đợi thứ hai bác sĩ mới

làm việc. Để lâu sợ biến chứng nặng, ba Dũng lo cuống quýt, nhớ tới một người bạn thân ở Sài Gòn, là bác sĩ rất giỏi, nhưng đã về hưu, ông có uy tín lại quen biết nhiều giới, trong xã hội hiện nay. Vì đã lâu ba Dũng không liên lạc, mất số phân, phải nhờ bạn bè tìm hỏi mãi mới gọi được bác sĩ, ông kể rõ hoàn cảnh nguy cấp của con, nhờ giúp đỡ.

Nhận được lời kêu cứu của ba Dũng, bác sĩ đích thân đến xin cho Dũng được chuyển đến bệnh viện Quân Khu 7. Trước khi đưa con đi bà Hoa thanh toán tiền “viện phí”, họ nói Dũng mập quá làm gãy chiếc giường để đẩy bệnh nhân, bắt bà phải bồi thường. Bà Hoa kể lể:

– Để con tôi nằm trong phòng ẩm mốc, bọ bám đầy tường, mất vệ sinh. Đội ngũ nhân viên y tế, từ bác sĩ đến y tá đều tắc trách không chăm sóc điều trị

cấp thời, để bệnh con tôi trở nặng, tôi không kiện là may, mà còn bắt đền cái này cái kia. Thật trên thế giới này không có nơi nào mà tệ như vậy.

Thế là Dũng được chuyển đến bệnh viện Quân Khu 7. Sau khi chụp “DSA” các bác sĩ yêu cầu mổ gấp, và đặc biệt theo dõi chữa trị, nên Dũng được cứu sống, thoát chết trong gang tấc. Nhờ ý chí nghị lực của sức trai trẻ và những giọt nước mắt của người mẹ, tha thiết khẩn xin ơn trên ban phép màu cứu con mình.

Sau phẫu thuật ra phòng hồi sức, Dũng đã nuốt được chút cháo và nói được, dù ngọng nghịu. Dũng được chuyển sang khoa chăm sóc hậu phẫu thuật, má chàng túc trực ngày đêm, chu đáo lo cho từ miếng ăn, giấc ngủ, nên sức khỏe Dũng tiến triển hơn, một bên người đã cử động được.

Năng Khiếu

Mấy tuần sau, vừa đỡ Dững ngồi lên được là bà Hoa và dì Hồng lo thủ tục đưa con trở về Mỹ ngay, nhưng bác sĩ nói là sức khỏe của Dững còn yếu chưa thể đi máy bay xa một mình được, phải cần một bác sĩ và y tá theo, gia đình phải bao trọn hai vé khứ hồi, rồi tiền chi phí các khoản cho hai người.

Thấy quá tốn kém, nên bà Hoa xin bác sĩ giúp để một mình đưa con về. Bác sĩ bắt bà phải ký giấy chịu hoàn toàn trách nhiệm. Anh Hai của Dững mua first class airline ticket để má bình tĩnh đẩy Dững trong chiếc xe lăn, bà giấu cái xô trong giỏ xách tay, cho con đi vệ sinh, bà cẩn thận sạch sẽ, âm thầm lặng lẽ theo lời bác sĩ dặn, đã chăm sóc con như một người y tá.

Trời thương, má con Dững đã về đến Mỹ bình an. Xuống đến phi trường LAX

Dũng cảm thấy như được trở về quê hương đích thực của mình, với những con người đầy tình nhân ái, của một đất nước cứu tử con mèo mắc kẹt trên ngọn cây, con chó sa chân xuống hố sâu, con nai ngơ ngác trong rừng lửa.

Anh Hai đón Dũng trên chiếc xe Toyota van, thẳng đến nhà thương Fountain Valley.

Dũng được các bác sĩ tại đây tận tình cứu chữa, cộng với thuốc men đầy đủ, máy móc tối tân của nền y khoa hiện đại, Dũng đã hồi phục nhanh chóng, rồi được chuyển qua trung tâm phục hồi chức năng vận động sau tai biến, hàng ngày được các chuyên viên therapy kiên nhẫn tập luyện, Dũng từ từ đứng lên và dần từng bước trong khung tập đi.

Sau thời gian xuất viện về nhà, tuy đi được nhưng yếu ớt, phải dựa vào cây gậy, Dũng đâm ra bất mãn, cáu kỉnh, mặc cảm mình là gánh nặng của mọi người, không làm được gì, ngay cả chăm sóc bản thân. Suốt ngày Dũng nằm ẹp một chỗ, gấn chặt thân thể trên chiếc giường, nên ba mẹ, anh chị, phải khuyên lơn hết lời:

– Bây giờ tốt nhất là con phải tự cứu lấy mình.

Nga là bạn gái của Dũng, từ lúc nghe tin người yêu gặp nạn, nàng đã cùng với gia đình chia sẻ nỗi lo âu. Mùa hè năm đó Nga tốt nghiệp ngành tâm lý học (Clinical Psychology) hai người dự định cuối năm làm đám cưới, thì bất ngờ Dũng về Việt Nam rồi bị stroke. Nga theo gia đình đón Dũng từ phi trường, tận tình an ủi và săn sóc. Nga tỉ mỉ phân tích

cho chàng hiểu những khủng hoảng mà con người thường gặp phải trong cuộc sống. Nàng lựa lời khuyên giải cho Dũng khỏi mặc cảm và khuyến khích cố gắng tập luyện để tự chủ trong sinh hoạt hàng ngày, khiến chàng tự tin và tinh thần lạc quan hơn. Điều trị tâm lý cũng không kém gì vật lý trị liệu, mong Dũng vượt qua cơn bệnh hiểm nghèo.

✱

Qua câu chuyện của Dũng mà tôi đã trình bày những diễn tiến thực tế, khó tin nhưng có thật. Tôi đổi tên các nhân vật trong truyện. Vì vấn đề tế nhị, không nêu tên các bác sĩ, tôi chỉ kể tổng quát tình hình bệnh viện bên Việt Nam hiện nay “Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn”.

Năng Khiếu

Các bạn trẻ sống tại Hoa Kỳ, nên rút kinh nghiệm khi các bạn quay về thăm quê hương. Không thể đem văn hóa ứng xử đầy tính nhân bản, ở xứ sở văn minh tiến bộ, vào áp dụng ở mấy nước cộng sản, coi mạng sống con người con người bị như cỏ rác. Nhiều bạn trở về tìm lại nơi “chôn nhau cắt rốn” của mình, đã bị chết oan uổng, chết vì tai nạn giao thông, bị cướp giật, bị ngộ độc thức ăn, hay chết chỉ bởi vài câu cãi nhau dẫn đến xô xát. Đánh rằng ai cũng một lần chết, nhưng luật lệ ở Việt Nam không rõ ràng, mất một nhân mạng mà chỉ có một tờ chứng tử mỏng dính, làm cho có lệ, trong khi ở Mỹ cả xấp giấy dày ghi đầy đủ mọi chi tiết.

Có một du khách chết tại bệnh viện ở Hà Nội, trong hồ sơ chỉ ghi: “Choáng không phục hồi, không rõ nguyên

nhân.!.?..” Để lại bao đau thương cho người thân. Dù cha mẹ có về Việt Nam yêu cầu công an điều tra, nhưng họ không có ý giúp đỡ cũng chịu thua, hay gửi thư đến Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ nhờ can thiệp cũng không có kết quả.

Nên khi về Việt Nam, các bạn hãy chuẩn bị tâm lý, đối phó với những tình huống bất trắc xảy đến “Cẩn tắc vô áy náy”. Nếu tình cờ các bạn đọc bài viết này, xin coi nó như một lời nhắc nhở. Đừng để chỉ vì một chuyện nhỏ không đáng như Dũng mà xuýt mất mạng, hoặc tàn tật uống phí một đời.

Năng Khiếu

5. Một bài học đắt giá

VÍ DẦU CẦU VÁN ĐÓNG ĐINH

11/01/2019

Nguyễn Thị Thu Hương

Bài số 5592-20-31398-vb5011019

Tác giả quê gốc Kinh 5 Rạch Giá, hiện là cư dân Seattle, dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2010. Hai bài đã viết: “Cưỡng Bách Hồi Hương Rồi Mới Đến Mỹ” và “Mang Con Bị Tê Liệt Đến Mỹ.” Bài viết mới là

Nguyễn Thị Thu Hương

chuyện 30 năm của gia đình bà: Từ đảo tị nạn, sau 7 năm chờ đợi, bị buộc phải hồi hương. Và rồi, nhờ chương trình ROV, vẫn tới được nước Mỹ.

* * *

Ví dầu cầu ván đóng đinh.

Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.

Đó là bài hát mà tôi hay hát để ru đứa con gái nuôi của tôi hồi nó mới 2 tuổi.

Tôi và nó như có duyên nợ với nhau, chứ nếu không thì làm sao một đứa bé hai tuổi đi vượt biên có thân nhân mà lại phải làm con nuôi của một gia đình xa lạ...

Tháng Ba năm 1989 gia đình tôi đặt chân lên đảo Paulau Bidong, thì tháng Bảy được chuyển sang đất liền ở trại Sungai Besi vì tôi có đứa con bị sốt tê liệt cho tiện việc chữa trị, nhờ vậy mà tôi có đứa con gái không sinh mà có.

Tôi và mẹ nó ở chung một dãy nhà nhưng hai lưng sát vách nhau, lúc đó nó mới được 9 tháng đang lẫy chững biết đi, mà mẹ nó thì bệnh nằm một chỗ, nhờ chị ở chung nhà lãnh cơm cho mỗi ngày.

Trưa chiều ngày hai buổi chị mang nó sang chỗ ở của gia đình tôi nhờ giữ giùm, nên tôi mới được biết là mẹ nó bị bệnh ung thư vú, nhưng vì chị không chịu uống thuốc theo như lời chỉ dẫn cho nên bệnh đã di căn sang những chỗ khác.

Đúng là người sinh nhưng trời nuôi, mẹ bị bệnh nằm một chỗ không được lo cho ăn uống đầy đủ như con người ta vậy mà nó lại mập mạnh, chỉ tội bị ghê tàu nhiều vì nước tắm và vệ sinh ở trại cũng tệ. Nó không giống như hai thằng con trai của tôi nhìn y như dân ốm đói Somalia.

Đi chung chuyến tàu với mẹ con nó còn có ba người em trai và một người em dâu, nhưng không hiểu tại sao chẳng ai lo cho chị.

Ngày hai bữa tôi nấu ăn mang sang cho chị, nhưng bệnh ngày một nặng nên chị phải ra bệnh viện Kuala Lumpur nằm điều trị. Chị phải gởi đứa con gái lại cho gia đình tôi săn sóc giùm. Ở ngoài bệnh viện toàn người bản xứ chị sợ lắm, lại không chịu nghe theo lời của bác sĩ nên bệnh viện trả về lại trại tị nạn Sungei.

Về trại chị cũng không chịu nằm trong trạm xá SickBay mà đòi về ở lại chung dãy nhà với gia đình tôi. Có lẽ chị biết thời gian của mình không còn bao lâu nữa nên muốn gần gũi con gái nhiều hơn, nhưng một đứa trẻ chưa đầy hai tuổi khi nhìn hình hài của người bệnh, cho dù là mẹ ruột của mình thì nó vẫn sợ. Vì vậy, chị gọi nó lại gần, nhưng nó cứ lùi ra và ôm chặt tôi và kêu tôi là mẹ.

Còn nỗi đau nào hơn khi con mình sinh ra mà kêu nó lại gần thì nó không đến mà lại gọi một người xa lạ là mẹ?

Khi chăm sóc nó để cho chị an tâm đi chữa bệnh thì nó chưa biết nói, nhưng sau này nghe hai đứa con trai của tôi gọi tôi là mẹ nên nó gọi theo. Sau đó nó bắt chước tôi, gọi mẹ nó là chị Thọ.

Chị nằm đó hai hàng nước mắt chảy dài, vì nỗi đau có con nhưng không được nghe tiếng gọi là mẹ, rồi từ ung thư vú lan sang cổ chướng, khiến vết thương ở vú bị ăn sâu xuống tới xương ngực, bụng thì càng ngày càng to, căng như cái trống và bóng lưỡng đến nỗi có thể soi thấy mặt mình lơ mờ trên bụng, vì vậy cơn đau của chị càng tăng.

Ngày ngày tôi giúp rửa vết thương ở ngực cho chị, thì chị nài nỉ xin tôi ngoáy thật mạnh vào vết thương ở ngực giùm và xoa bụng cho chị.

Vết thương lở loét và mùi hôi từ căn bệnh cổ chướng khiến những người chung quanh không chịu nổi, nên trại bắt buộc chị vào nằm luôn trong trạm xá.

Mỗi ngày sáng và chiều tôi dắt con bé vào thăm và mang cơm cho chị. Càng ngày chị càng yếu, nên Cao ủy và những người có thẩm quyền đến thăm và hỏi chị có muốn điều gì không? Chị chỉ lắc đầu mà không nói chi hết.

Trong thời gian này gia đình tôi đang chuẩn bị hồ sơ để chuẩn bị “thanh lọc” để có đủ điều kiện được Cao Ủy cho hưởng quyền tị nạn hay không, cho những người đến trại sau ngày 14 tháng 3 năm 1989.

Thật không may cho gia đình tôi khi lên phỏng vấn thì bị từ chối quyền tị nạn lần thứ nhất.

Chị Thọ rơi vào tình trạng lúc tỉnh lúc mê, tôi thường túc trực ở cạnh chị để chị có nhắn gởi gì cho mấy đứa em và con gái chị không, nhưng chị chẳng nói

gì ngoại trừ một câu nói mà chị lập đi lập lại cho tới lúc chị không biết gì nữa đó là:

– Cô ráng nuôi con bé Hận cho nó nên người thì tôi sẽ phù hộ cho cô.

Lúc này Cao Ủy và các nhân viên của hội Hồng Thập Tự ngày nào cũng vào thăm chị, và câu hỏi của họ luôn là:

– Bây giờ chị Thọ muốn gì? Có cần những giúp đỡ gì cho chị và cho cháu bé không?

Nhưng chị đều lắc đầu và nói là chỉ muốn hết đau đớn thôi.

Có lẽ giữa ranh giới sống và chết khi mà biết sắp phải xa đứa con gái yêu của chị mà bị cha nó không nhận, chị cố chống trả lại với thần chết nên chị cố gắng xin cho chị ra ngoài chữa bệnh nữa nhưng không được chấp nhận.

Trạm xá thì ngưng cho chị uống thuốc, cái chết gần kề với chị từng giờ nên tôi xin vào ngủ gần chị ban đêm. Bây giờ chị mê nhiều hơn tỉnh cho nên những lúc chị tỉnh tôi hay hỏi chị có muốn gặp các em của chị không nhưng chị lắc đầu.

Tôi không biết giữa chị và các em có những mâu thuẫn to lớn gì, cho dù tôi nấu ăn và săn sóc chị gần 2 năm mà cho tới lúc chị mất các em của chị cũng không hề hỏi tới.

Lần cuối cùng trước khi chị mất, Cao ủy May và người Thông dịch tên là Lý Khánh Toàn vào thăm và hỏi chị có muốn cho con gái chị làm con nuôi của bất cứ nhân viên của Cao ủy hoặc Cố vấn nào người nước ngoài không, thì chị nói là:

– Từ trước tới giờ nó ở với ai thì bây giờ tôi muốn nó ở với người đó.

Trong một buổi sáng âm đạm, chị đã bỏ lại đứa con gái bé bỏng khi nó mới hơn hai tuổi và không được nghe tiếng gọi mẹ ở tuổi 33.

Xác của chị được chuyển ra ngoài để chờ làm thủ tục hỏa thiêu.

Ngày chị nằm trong lò thiêu, người em trai được phép xuất trại để chứng kiến và đứa con gái nhỏ đầu chít khăn tang trắng cùng gia đình tôi nhỏ xuống những giọt nước mắt thương cảm.

Trở về trại tị nạn, cuộc sống tạm bợ trong trại trước đây của tôi rất bình thường thì bây giờ bị đảo ngược hết. Trước tiên là Cao ủy kêu lên để hợp thức hóa quyền nuôi dưỡng đứa bé. Câu hỏi

đầu tiên mà họ hỏi tôi là nếu được đi định cư hoặc bị trả về VN thì tôi có mang con bé này theo không? Và lần nào câu trả lời của tôi là có.

Sau khi đã nhận nó là con, thì những tiếng xầm xì ganh tị nổi nên nói là gia đình tôi nhận con bé này là có tính toán, vì gia đình tôi đã bị từ chối quyền tị nạn lần đầu rồi thì bây giờ nhận con bé này làm con nuôi để được đi định cư.

Chị Thọ tới trại trước ngày đóng cửa trại cho nên chị có quyền được đi định cư bất cứ quốc gia tự do nào trên thế giới, vì vậy tôi nuôi con bé này là có mục đích, nhưng không ngờ tôi bị “mọt nhọt”.

Rớt thanh lọc lần đầu, gia đình tôi được quyền làm kháng cáo lần nữa.

Sau gần hai năm chờ đợi thì tôi bị từ chối quyền tị nạn lần thứ hai.

Nguyễn Thị Thu Hương

Bây giờ thì lại bị mọi người lên án là ác, nhưng mà tôi là người ác nhất vì đã làm cho con bé mất cơ hội được người ta nhận làm con nuôi ở Âu Mỹ.

Khi coi con giùm cho ai thì mình chỉ có trách nhiệm, nhưng khi nuôi thì vừa trách nhiệm và cả bốn phận cùng lời hứa nữa. Tôi là người phải làm tròn ba điều này, nếu nó nghịch phá mà không la mắng thì thiên hạ nói là: “Bả có đẻ đâu” nhưng thương cho roi cho vọt thì lắc đầu phán: “con nuôi mà».

Ban đầu vì sợ những dị nghị, thêm nữa cuộc sống tù túng ở trại tị nạn với số người lên tới mười ba ngàn người tôi bị rơi vào tình trạng trầm cảm. Có những lúc nghĩ quẩn đến cái chết cho rảnh, nhưng nghĩ tới hai đứa con trai mà một đứa bị sốt bại liệt và lời hứa với chị Thọ nên tôi có thêm nghị lực để bỏ ngoài tai

tất cả gièm pha của mọi người.

Bây giờ tôi đã có ba đứa con nên phải xử cho công bằng, tôi dạy con theo kiểu truyền thống của người đàn bà VN. Đứa nào hư đã có roi bảo, thằng lớn và con bé là hai đứa nghịch phá nhất nên được ăn roi nhân mây hoai. Thây kệ. Ai nói mặc ai, bây giờ tôi chỉ làm theo lời hứa.

Trong thời gian 7 năm ở trại tị nạn, tôi đều nhận được sự giúp đỡ tài chánh của ba má và các anh chị em cùng họ hàng, vì vậy tôi nghe theo lời mách bảo của người ta, biên thư nói với mọi người ở bên Úc lo cho một số tiền lớn để được đi định cư, rốt cục thì tiền mất mà người bị trả về VN.

Số phận những người bị rớt thanh lọc như gia đình tôi, được Cao ủy kêu lên khuyên nên trở về lại quê hương mình

để sớm hòa nhập vào cuộc sống và được Cao ủy giúp vốn cho làm ăn.

Khuyên không được họ bắt đầu đàn áp. Trước tiên, họ cắt thư tín của thân nhân, kể đến là phần ăn, vây khu lại không cho giao tiếp khu này với khu kia. Chiêu này thì hiệu nghiệm, số người đăng ký tự nguyện hồi hương rất nhiều, từ con số bảy ngàn người trong trại tụt xuống còn hơn ba ngàn, rồi Cao ủy kêu gọi từng gia đình có thân nhân ở nước ngoài nên đăng ký trở về.

Tôi cũng được kêu lên hai lần, lần thứ nhất khi tôi mới bị từ chối quyền tị nạn. Khi kêu tôi lên họ nói là ba má và anh chị em tôi tất cả đã ở bên Úc, nếu tôi chấp nhận về thì sẽ được giúp đỡ để đi Úc. Lần thứ hai là sau khi tất cả mọi người bị lừa ra ngoài chịu cảnh màn trời chiếu đất, tôi lại được kêu lên, lần này thì

họ nói là nếu tôi tình nguyện trở về thì họ cam đoan là gia đình tôi sẽ được đi định cư tại Úc trong thời gian gần nhất nhưng tôi vẫn không chịu.

40 đêm ngắm sao, ngày ngắm mặt trời, tắm rửa, tiêu, tiểu phải xếp hàng rồng rắn cả tiếng đồng hồ mới tới lượt mình, và sau khi nằm xếp như cá mè dưới màn trời chiếu đất. Có sáng thức dậy người nằm kế mình đã chết cứng đờ từ bao giờ, với hơn ngàn người nằm chung mà chẳng ai hay, vì vậy tôi đã đi đến một quyết định là lên Cao ủy đăng ký tình nguyện trở về.

Sau 7 năm làm thân lưu vong, gia đình tôi trở về với đứa con gái khác họ và hai bàn tay trắng để làm lại từ đầu.

Tôi về ở lại căn nhà ở Kinh 5 Kiên Giang mà ba má tôi trước khi đi đoàn tụ

với các anh chị em ở bên Úc để lại. Ngoại tôi và tất cả cô bác chú dì đã dang vòng tay ra để giúp gia đình tôi mau chóng hòa nhập với cuộc sống mới này. Ba má và vợ chồng đưa em trai cũng từ Úc về để lo sắm sửa và giúp đỡ cho gia đình tôi.

Bảy năm ở trại tị nạn, khi tôi trở về cái gì cũng khác và thay đổi nên thấy nhiều cái lạ huống gì những đứa con của tôi.

Khi đi vượt biên thằng con lớn 4 tuổi và thằng bé mới 2 tuổi, khi trở về thì đứa con gái nuôi đã 7 tuổi nên tất cả mọi thứ tụi nó rất hiếu kỳ, nó nghịch phá những cái không ngờ tới. Tôi lại phải răn dạy con theo kiểu VN thời đó, thương cho roi cho vọt vậy thôi.

Sau khi ba má và vợ chồng em trai tôi trở về Úc thì nó làm giấy tờ bảo lãnh

gia đình tôi, nhưng chưa kịp được phỏng vấn thì chúng tôi được giấy thông báo là nước Mỹ chấp nhận cho những người tự nguyện hồi hương từ giữa cho tới cuối năm 1996, sẽ được phái đoàn Mỹ phỏng vấn, nếu hội đủ điều kiện thì sẽ được đi Mỹ và được gọi tắt là ROV.

Tôi không biết chữ này nghĩa là gì, nhưng có người “thông thái” giảng là “Refugees of Services”. Người khác cho biết ROV là chữ viết gọn của Refugee Outreach Volunteers, có nghĩa là những tình nguyện viên tiếp cận người tị nạn, hông biết đúng không?

Nhưng đúng sai thầy kệ. Có tên trong danh sách được phỏng vấn là vui rồi.

Gia đình tôi được hẹn phỏng vấn ngày 12 tháng 12 năm 1997 nhưng vì thằng con trai lớn đi lại hơi khó khăn,

Nguyễn Thị Thu Hương

vậy nên tôi quyết định đi sớm trước mấy ngày để nó có thời gian nghỉ ngơi cho lại sức, vì nếu hễ bị bệnh là chân nó đi hay bị vấp té lắm.

Đó là ngày 8 tháng 12 ngày lễ Đức Mẹ, nhưng như có điềm báo, buổi sáng hôm đó trời quang mây tạnh, vậy mà chiều đến trời nổi giông gió nên thuyền dò không dám sang sông, cứ tưởng là không thể nào đi được. Nhưng đến 7 giờ tối thì trời tạnh queo, lên tới Sài Gòn con trai tôi khỏe re, chạy nhảy và còn nhảy hay như ca sĩ Nguyễn Hưng nữa.

Đến ngày hẹn phỏng vấn, cả gia đình đến thật sớm, quần áo chỉnh tề, đầu tóc thơm tất, vậy mà đã thấy biết bao nhiêu là người ở đâu tụ về rất đông.

Nộp hồ sơ và lấy số thứ tự ngồi chờ khoảng 30 phút thì nghe gọi tên, vợ

chồng con cái dắt nhau đi theo người hướng dẫn tới một dãy phòng liên nhau có hàng ghế đá xếp dài trước các phòng. Họ dặn dò là ngồi đó chờ nghe kêu tới tên.

Tôi ngồi nhìn những người từ trong các phòng đi ra và nhìn sắc mặt của họ để đoán kết quả. Có người vào rất lâu, nhưng cũng có kẻ chỉ mấy phút là đã trở ra với gương mặt buồn thiu.

Và rồi cũng tới lượt mình được phỏng vấn.

Gia đình tôi vào trong phòng số 14, gõ cửa và chờ có tiếng mời vào thì dắt díu nhau vào, đứng trước mặt một ông và một bà Mỹ trắng cùng cô Thông dịch.

Sau khi được mời ngồi thì họ hỏi tên tuổi, tôi trả lời tên tuổi từng đứa con,

nhưng khi đến tên họ đứa con gái thì ông Mỹ trắng hỏi tôi bằng tiếng Việt. Tại sao tôi họ Nguyễn hai đứa con trai mang họ Đỗ của cha mà con gái lại mang họ Diệp? Tôi không dám trả lời liền mà nói với cô thông dịch là có thể cho tôi nói tiếng Anh được không? Sau khi họ đồng ý thì tôi nói là tôi adop con bé này vì mẹ nó mất bên trại tị nạn. Bà Mỹ trắng nghe nói vậy thì hỏi là tại sao? Tôi xin phép bà cho ba anh em nó ra ngoài chơi để tôi kể cho bà nghe về chuyện của nó, vì phải kể bằng tiếng Việt chứ làm sao đủ trình độ để nói tiếng Anh.

Sau khi kể về chuyện của nó xong và đưa các giấy tờ, bà Mỹ trắng hỏi tôi một câu:

– Tại sao tôi đã có hai đứa con trai và tôi còn trẻ có thể sinh thêm được mà lại đi nhận con bé này làm con nuôi?

Tôi trả lời:

– Trước khi nhận nuôi đứa bé này, tôi nghĩ là mẹ bé sẽ khỏi bệnh để đưa nó đi và tôi cũng không chắc là tôi sẽ mãi mạnh khỏe để ở bên cạnh con tôi mà lo cho tụi nó, vì vậy tôi nuôi con người ta và hy vọng nếu tôi có chuyện gì thì cũng có người nuôi con tôi như vậy.

Còn ông Mỹ trắng thì hỏi tại sao lại muốn cho tụi nó ra ngoài mới nói chuyện được? Tôi nói là không muốn nó biết nó là con nuôi, vì khi ở trại tị nạn nó không biết nó là con nuôi, cho tới khi về VN thì nó mơ hồ biết, nên có lần nó hỏi tôi nó là con nuôi hay con đẻ, tôi bảo nó không nuôi sao lớn.

Sau câu trả lời của tôi thì cả 3 người đứng lên nói chúc mừng gia đình tôi đã được phái đoàn nhận.

Nguyễn Thị Thu Hương

Khám sức khỏe và làm tất cả các thủ tục để xuất cảnh, trước khi đi con trai tôi còn được cho đi lắp ráp cho một đôi giày dành cho người khuyết tật.

Gia đình tôi rời VN ngày Thứ Ba 22 tháng 8 năm 1998, lúc đó thằng lớn 13 thằng nhỏ 11 và con gái tôi 9 tuổi.

Tới Mỹ tôi lại phải bắt đầu từ số 0, ở trại tị nạn không có trường lớp để học chữ, về VN có 2 năm nên chữ nghĩa của các con tôi cũng không nhiều.

Ở nhà vợ chồng đưa em gái 3 tháng, tụi nó chở đi làm giấy tờ và giúp đỡ cho công ăn việc làm và kiếm trường cho 3 đứa con tôi học, nộp đơn xin nhà của chính phủ. Trong thời gian chờ được cấp nhà ở, tôi nhờ em gái mượn nhà cho ở riêng cho dù vợ chồng nó vẫn muốn gia đình tôi ở chung để tôi có một chút vốn.

Nhưng quan niệm của tôi là “Sống mỗi người mỗi nhà, chết mỗi người mỗi mồ” tuy biết rằng cuộc sống khó khăn hơn khi mình tự lập nơi ở mới, nhưng phải gian nan thì mới có thành công.

Được chính phủ trợ cấp nên tôi xin đi học điện tử, ba tháng sau họ tìm công việc cho làm. Bữa đó 6 người được gọi đi phỏng vấn thì 3 người được nhận, trong đó có tôi.

Công việc của tôi là đứng coi máy print circuit board, có nghĩa là mình setup máy, đổ chì vào thùng và gắn những cái board để cho máy đặt những components hay capacitor nhỏ như con kiến vào, cái này được gọi là hàn bằng máy.

Năm 1998 làm gì đã có GPS nên chuyện đi lạc đối với tôi bình thường

Nguyễn Thị Thu Hương

như mình ăn cơm vậy, bắt đầu làm là 7 giờ sáng tới 5:30 chiều, đi về mất 90 phút, nhưng đi thì không sao mà khi về toàn vào lộn exit nên có bữa về tới nhà 9 giờ tối, có khi không biết mình lạc ở đâu, càng chạy càng thấy cây nhiều hơn nhà, cũng chẳng có xe nào chạy chung đường phải nhờ tới Police đưa về.

Làm mới được mấy tháng thì tai nạn xảy ra, cái board bị kẹt, nên cái board kế tiếp rơi ra ngoài và cũng vì không được hướng dẫn kỹ nên tôi thò tay vào tính lấy cái bị rơi ra ngoài liền bị nguyên cái máy nặng cả 5000 lb đè dập đứt gân hai ngón tay chỉ trong tích tắc, đến khi thấy máu chảy dưới nền đất nhìn lại tay mình thì mới biết đau.

Vào bệnh viện nối gân tay và khâu hết 31 mũi, nghỉ ở nhà 6 tháng, họ kêu đi làm lại nhưng vì tay còn đau không đi

nên tôi được họ cho nghỉ. Rồi vì áp lực và những mâu thuẫn trong vợ chồng nên cứ xảy ra xung đột, hết cãi nhau thì lại đến chiến tranh lạnh, mỗi lần như vậy, nhìn ánh mắt của các con sợ hãi thấy tội nghiệp nhưng vì cái TÔI quá lớn nên chẳng ai nhường ai.

Trong cái xui thì sẽ có cái hên xuất hiện, tôi hội đủ điều kiện để được chính phủ cấp nhà cho thuê dành cho những người có thu nhập thấp, tôi đem chuyện này hỏi bố của con tôi thì anh không chịu ở nhà của chính phủ, khi dọn về nhà mới thì chỉ có tôi và đứa con trai và gái út, thằng con lớn thì ở lại với bố.

Vậy là vợ chồng tôi chính thức chia tay nhau không cần sự phân xử của tòa và không nhận chu cấp của người kia,

Đặt chân đến đất nước tự do này được đúng 21 tháng thì tôi được tự do làm theo ý mình.

Thằng lớn ở lại không bao lâu thì trong giờ tôi đang làm nó gọi phone xin về ở chung.

Ba đứa con đang tuổi lớn, nhiều thứ phải lo, sau giờ làm trong hăng về nhà tôi may thêm hàng mà khi qua tới đây em gái tôi đã nhường lại cho.

Cơ mổ chiều xong, mẹ may ba đứa con ngồi cắt chỉ, xếp bỏ bọc để giao cho chủ. Ngày qua ngày, rồi đứa con trai lớn được cho đi chữa bệnh, nhưng vì đã bị trên mười năm nên các gân đã bị teo, họ chỉ còn cách là nạo sụn bên chân không bị teo cho chậm phát triển để cho hai chân đỡ bị chênh lệch.

Người ta nói, nếu mà trong gia đình, cha mẹ mà không hòa thuận thì con cái bất mãn và dễ sinh hư. Nói vậy cũng không đúng cho mọi trường hợp, ba đứa con của tôi tuy không ngoan ngoãn học giỏi nhưng nó biết cái đúng cái sai, ba anh em nó học chung một trường nên tôi ít khi phải đưa đón. Tôi đưa cho mỗi đứa một cái chìa khoá để tụi nó tự đóng và mở cửa vì khi tôi đi làm tụi nó chưa thức và khi tụi nó tan học thì tôi đi làm chưa về.

Đang làm ngon lành thì biến cố 911, hãng xưởng bị ế ẩm nên nhân viên bị sa thải trong đó có tôi.

Vừa xin tiền thất nghiệp vừa tìm việc, nhưng khó quá, kể cả chỗ tìm việc giùm cũng không có, ngồi buồn lấy báo ra đọc trong mục rao vặt có chỗ đăng sang tiệm giặt. Gọi phone hỏi thì chưa có ai mua

Nguyễn Thị Thu Hương

hết nên tôi làm hẹn xin coi tiệm.

Chủ tiệm là người VN nhưng vì mấy người hùn hạp với nhau nên sanh nạnh muốn bán cho nhanh bằng mọi giá. Một mình thì không đủ khả năng, rồi máy móc hư hỏng không ai sửa chữa, kêu thợ thì lấy đâu mà có lời nên mới rủ thêm người bạn là người cùng quê và là sui gia của bác ruột tôi.

Rủ được người rồi, bây giờ vấn đề nan giải là làm sao có vốn đây? Tiền để dành được có mấy ngàn, mà mỗi người một nửa thì cũng phải ba mươi ngàn nhưng trong tay mới chỉ có một phần mười số vốn tính sao bây chừ hè.

Đang bí lù không biết tính sao, vì cơ hội chỉ đến với mình một lần, nếu mình biết nắm lấy thì trong óc xẹt ngang chữ “liều” liền cầm phone gọi cầu cứu hai cậu

và các chị con người bác nhờ giúp đỡ với lời hứa sẽ hoàn trả trong vòng năm năm.

Ông bà xưa nói đúng, ở hiền sẽ gặp lành, tất cả mọi người đều nhận lời, vốn đã có tội gì không tới luôn. Gọi cho chủ tiệm, rồi gặp chủ mall, bây giờ mới là vấn đề mà từ mới người ta gọi là “Phát sinh”. Chủ mall đòi tăng giá tiền thuê, người mua tiệm phải trả tiền thuế mua bán, vậy thì lại phải mượn. Nhưng mượn ai bây giờ? Gọi hỏi đứa em gái, nó nói.... “E hèm... bao nhiêu? Gì chứ tiền thiếu giống gì, cần thì cứ việc tới lấy về mà dung”.

Trời, như thế thì còn gì bằng! Vốn đã đủ. Vậy là ta sẽ là chủ từ đây.

Khi mình tự làm chủ rồi mới biết, xin cho tôi nói bây một chút nha: "Đến đi đái cũng phải vội".

Ngày ngày 8 giờ sáng đã phải cho nhanh chạy ra mở cửa tiệm, tối có khi 11 giờ đêm mới dọn dẹp xong, về tới nhà mệt phờ râu trê, có khi khách dành nhau máy giặt hoặc gặp phải khách hàng khó tính, kiểm chuyện ăn vạ rất là phiền, nhưng nhờ có vất vả vậy mà tôi đã trả dứt nợ trong vài năm.

Bây giờ thằng con lớn đã học College, thằng thứ hai thì ở High school và đứa con gái đang học Middle school, nó dọn về ở chung với bố nó cùng với «vợ của chồng tôi» vì ông ấy đã lấy vợ, mua nhà, kêu cháu về ở chung cho thoải mái.

Sau 5 năm làm chủ và ba lần bị trộm đập cửa tiệm vào ăn cắp hết tiền trong tất cả các máy và có người đồng ý sang lại với số tiền gấp đôi lúc tôi mua, nên tôi nhanh chóng gạt đầu. Nhờ có số tiền

sang tiệm tôi mới đủ khả năng mua được căn nhà trả góp để mẹ con ở chung.

Làm giấy tờ giao tiệm và dọn nhà xong, tôi xin vào làm trong hãng điện tử, họ chuyên về các mặt hàng Quốc phòng như: xe tăng, tàu hải quân, bệnh viện và máy bay quân sự được 12 năm rồi.

Nhà tôi ở tuy nhỏ nhưng có vườn rau, ao cá, sáng nghe tiếng gà gáy, ngắm cá bơi trong hồ, đêm nằm nghe tiếng nước chảy róc rách. Cuộc sống thật là thư thả và thoải mái.

Tính cho tới hôm nay, tôi đã định cư ở đất nước Hoa Kỳ này được 7665 ngày. Từng ngày các con tôi đã được học những cái hay, những điều tốt trong học đường, những ích lợi trong công việc và tinh thần trách nhiệm ở nơi công cộng.

Bây giờ đứa con trai lớn của tôi đang là Network Engineer cho T-Mobile, có bạn gái và đã mua được nhà riêng, nếu còn ở VN tôi nghĩ chắc nó không thể làm nên «trò trống» gì chứ đừng nói tới có người yêu.

Thằng thứ hai là Police tại Seattle city và cũng đã có bạn gái và mua nhà rồi.

Riêng đứa con gái út của tôi khi qua tới đây nó mới 7 tuổi, nhưng nó rất giỏi viết và đọc tiếng Việt. Thằng anh kể nó viết Việt ngữ còn bị sai dấu và lỗi chính tả chứ con gái út của tôi không bao giờ bị sai dù là dấu chấm.

Bây giờ nó đang theo ngành Business Analytics.

Hai thằng anh đã có bạn gái và dự định sang năm thì cưới, nhưng khi tôi

hỏi con gái chừng nào lấy chồng thì nó nói không lấy chồng. Năm nay là chẵn tam thập rồi mà nó nói như vậy thì làm sao tôi hoàn thành lời hứa với chị Thọ đây.

Chắc vì lời hăm he của chị Thọ sẽ không phò hộ nếu tôi không nuôi con gái cho đàng hoàng và con gái tôi cứ nói không chịu lấy chồng, nên hai mươi năm “Độc thân tại chỗ” rồi, tôi đã ngỏ lời với bao nhiêu là người để rồi nghe “đội đấy” nên bây giờ tôi cứ phải ngân nga câu... “Tôi thề tôi chẳng yêu ai.”

Hai mươi một năm ở với cha mẹ, sáu năm làm dâu, bảy năm làm kiếp người tị nạn không tự do, hai năm trở về nơi chôn nhau cắt rốn mang thân phận phó thường dân. Và hai mươi một năm với các con của tôi được sống trên đất nước tự do này. Chao ơi là dài.

Nguyễn Thị Thu Hương

Đất nước này đã cứu mang tôi và các con, đã cho gia đình tôi những cơ hội tốt đẹp, đã vun đắp và hướng dẫn các con của tôi hoàn thiện hơn, biết yêu thương và giúp đỡ những người kém may mắn... và quan trọng nhất là đã giúp cho đứa con trai lớn của tôi học hành thành đạt, có công việc phù hợp với khả năng và sức khỏe của nó.

Nhớ về quê cũ, nơi những em bé bị tật nguyền như con tôi đang ngồi xe lăn đi bán từng tờ vé số hoặc ngửa tay xin người bố thí, rồi nhìn con tôi bây giờ thì lòng biết bao là cảm xúc.

Mẹ con tôi xin cảm ơn hai ông bà Mỹ khi phỏng vấn gia đình tôi đã lắng nghe tôi trình bày, để tôi được hít thở và làm việc trên đất nước tự do này. Các con tôi được đóng góp một chút công sức nhỏ

nhoi để tri ân nước Mỹ đã cho tất cả mọi người cơ hội, cho dù là người khuyết tật.

Nguyễn Thị Thu Hương

6. Ví Dầu Cầu Ván Đóng Đình

SỐNG NHỜ DỊCH CÂN KINH, THÁI CỰC QUYỀN

12/01/2019

Chu Tất Tiến

Bài số 5593-20-31399-vb7011219

Tác giả là một nhà giáo, nhà báo, nhà hoạt động xã hội quen biết tại Little Saigon. Tới Mỹ theo diện Hát Ô Một từ 1990. Suốt 28 năm qua, ông không

Chu Tất Tiến

ngừng viết văn viết báo tiếng Việt, tiếng Anh. Trong năm qua, có tới 7 cuốn sách mới. Góp sức với Viết Về Nước Mỹ, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ từ những năm đầu, và vẫn tiếp tục thêm bài mới.

* * *

Từ thập niên 60, truyện chương Tàu tràn lan sang Việt Nam làm cho giới trẻ, thanh niên, học sinh mê man. Tôi còn nhớ, sau khi di cư vào Nam, được đọc những cuốn sách mỏng như “Hỏa Thiêu Hồng Liên Tự”, “Hồng Y Nữ Hiệp”, tôi đã

mê say võ nghệ. Vài năm sau, tôi lại mê những chuyện do các tác giả Việt Nam viết như “Thập Vạn Đại Sơn Vương”, “Nữ Chúa Hồ Ba Bể”, (tác giả Hoàng Ly), “Kỳ Phát giết người”, Nhà Sư Thọt” (tác giả Phạm Cao Củng). Nhưng khi lên đến Đệ Tam, Đệ Nhị, thì mê man các cuốn truyện của Kim Dung, lúc nào cũng nhớ đến Hoàng Dung, Quách Tĩnh và “mất” Tiểu Long Nữ như điên. Cũng thời gian đó, các phim kiếm hiệp của Nhật Bản cũng làm rung động trái tim thanh niên như Hiệp Sĩ Mù Nghe gió kiếm, Độc Thủ Đại Hiệp, Hồng y Nữ Hiệp và các phim võ thuật do Yoshio Yoshida hay Toshiro Mifune đóng, có sức hấp dẫn kinh hồn, làm tôi phải ghi tên đi học võ Nhật, tuần 6 buổi, 3 buổi sáng học Tae Kwon Do, Judo, và Aikido, và 3 buổi chiều học Ju-jitsu, Kendo, và Karate, cuối tuần lại học đánh Boxing. Sau vài năm học các môn

võ Nhật, lại đi học thêm võ Thiếu Lâm từ một Võ sư về hưu.

Hồi ấy, vì học qua những môn võ hùng hậu như trên, nên tôi coi thường các môn võ và nội công như Thái Cực Quyền và Dịch Cân Kinh trong khi hai môn này là hai bộ môn thượng thặng, có tác dụng siêu việt, đặc biệt là Dịch Cân Kinh. Theo truyền thuyết, Dịch Cân Kinh do Đạt Ma Tổ Sư từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa, và chỉ dạy cho Thiếu Lâm Tự, do đó, được coi là bí truyền, mà lại có sức mạnh vô địch, nên các môn phái khác thường để tâm dòm ngó, tìm mọi phương cách để đoạt cho bằng được bí kíp này. Nhiều đại võ sư đã chết khi đi đoạt Dịch Cân Kinh.

Thực tế, khoảng năm 1983, khi gặp cơn bệnh bất trị, suýt chết vì một mạch máu bên phải vào tim bị tắc, (right bun-

dle blocked completely), tay chân rũ liệt, không cử động được, 7 bác sĩ đã chê, mới nhớ tới Thái Cực Quyền, và cố tập thử để xem có trị được bệnh không, vì lúc ấy không còn chọn lựa, nghĩ rằng chẳng nào cũng chết, để rồi thấy môn võ này, quả thật có tác dụng kinh người, đã giúp tôi sống đến ngày hôm nay, cho dù rằng chỗ tắc của nhánh máu bên phải quả tim vẫn còn đó. Vừa qua, lại một lần nữa, tôi mới thấy Dịch Cân Kinh thực sự là môn nội công thượng thừa, đã giúp tôi qua khỏi cơn nguy kịch, có thể dẫn đến tử vong trong nháy mắt.

Tháng 11/2018, vì làm việc quá sức trong một hoàn cảnh căng thẳng, tôi bị “Stress” cấp tính. Đột nhiên tôi mệt kinh khủng, không giờ tay lên được, hơi thở cạn và đau ngực ghê gớm. Gia đình vội chở vào phòng cấp cứu, tại đây, bệnh

viện làm đủ mọi phương pháp để cứu cấp, chích thuốc, truyền nước biển... Sau mấy tiếng đồng hồ, bác sĩ phòng cấp cứu cho biết tôi bị 3 triệu chứng cực kỳ nguy hiểm: 1) “Panic Attack”: khi áp lực tinh thần tấn công vào hệ thần kinh, trái tim và mạch máu, gây ra sự rối loạn sinh hoạt trên toàn bộ cơ thể. 2) “Aneurysm”: dẫn động mạch chủ. Vì bị áp lực quá mạnh, một nhánh động mạch chủ trong phổi tôi bị dẫn nở bong bóng một khoảng hơn 4,1 cm. Trường hợp này nguy hiểm hơn cả “Heart Attack”, vì một khi động mạch chủ ở phổi vỡ ra, thì máu phun ra từng đợt đến tất cả hai lá phổi và người bệnh sẽ chết ngay, không cách gì cứu kịp. 3) “Blood Clot”: Cục máu đông. Theo kết quả Scan, một cục máu đông đã bắt đầu hình thành và đang đi lang thang trong ngực. Với 3 triệu chứng này, rất tiếc, là các bác sĩ không có phương pháp nào trị

dứt, mà chỉ có thể giúp cho mạch máu và tim ổn định, không gây hại thêm, bác sĩ đã cho chích thuốc an thần để tránh kích xúc thêm. Thế thôi, không ai có phương thức gì để làm cho chỗ mạch máu dẫn nở phải co lại cũng như không có cách gì làm cục máu đông tan đi.

Khi biết mình đang trong tình trạng nguy hiểm, tôi vội áp dụng Thiền và Khí công, “hít sâu, thở dài” liên tục để trấn tĩnh mình, vừa tránh căng thẳng thêm, vừa mong qua khỏi cơn bệnh ngặt nghèo. Mặc cho bác sĩ, y tá lôi tôi đi hết phòng nọ đến phòng kia, tôi cứ nằm nhắm mắt, định thần và hít thở.

Điều lạ lùng là qua ngày hôm sau, tuy không có thuốc men gì chữa trị, bác sĩ cho biết là chỗ dẫn nở mạch máu đã bình ổn, không dẫn thêm nữa, và trái tim tôi, hôm qua, đập hỗn loạn, nay đã

đập bình thường! Vì thế bác sĩ cho về. Đến nhà, tôi tiếp tục tập Khí công, hít thở gần như suốt ngày, nhưng bất ngờ ngày kế tiếp, tôi lại bị mất sức và muốn xỉu. Lại phải chở vào phòng cấp cứu, làm một lô xét nghiệm khác.

Cuối cùng, bác sĩ cho tôi uống Thuốc Cao Máu và Cao Mỡ, (dù tôi chưa bao giờ bị cao huyết áp, cao mỡ hay cao đường) để ngăn ngừa tôi bị hai thứ này áp lực vào tim và mạch máu! Gần một ngày ở trong bệnh viện, tôi tập hít thở liên tục.

Trở về nhà, tôi thấy khỏe hơn, nhưng tim đập vẫn mạnh, và ngực vẫn đau. Khí công và Thiền không giúp được nhiều, khi tình trạng quá nặng. May mắn là tôi bất chợt nhớ đến Dịch Cân Kinh, và áp dụng liền, buổi sáng 400 lần, buổi chiều 400 lần, và kết quả thật ngạc nhiên:

7. Sống Nhờ Dịch Cân Kinh, Thái cực quyền

Sau hai ngày tập Dịch Cân Kinh, thì không còn đau ngực nữa! Hơi thở trở lại bình ổn, sinh hoạt trở gần như bình thường, chỉ yếu hơn trước một chút. Mừng quá, tôi tập liên tục. Cho đến sau gần 1 tuần, tôi đã thấy khỏe hẳn.

Điều lạ nữa là liên tiếp nhiều ngày sau, phải trở lại bệnh viện để làm thêm nhiều xét nghiệm để tìm cục máu đông ở chân, và ở ngực thì không thấy nữa! Chỗ mạch máu dẫn nỡ đã bình ổn, không có triệu chứng gì phát triển thêm.

Với kinh nghiệm trên, tôi muốn chia sẻ với đồng hương về 4 phương pháp Dịch Cân Kinh mà tôi từng áp dụng:

A- Dịch Cân Kinh căn bản:

1) Đứng thẳng, hai bàn chân song song, cách nhau chừng 40cm, lưng thẳng. Hai tay để xuôi theo thân mình.

2) Đè đầu lưỡi lên mạng khẩu cái là thành vách trong miệng, hai tay vẩy từ trước ra sau (ra sau mạnh, về trước nhẹ) cho vai và ngực nhô lên. Hai tay vẩy đồng đều, không tay nào trước, tay nào sau. Cùng lúc với vẩy tay ra sau, nhú hậu môn. Mắt nhìn thẳng vào một điểm phía trước.

Người mới tập thì vẩy tay 100 lần, sau từ từ tăng lên 500, 1000 lần. Người tập lâu có thể vẩy đến vài ngàn lần. Một Cụ năm nay đã hơn 90 tuổi, mỗi ngày vẩy 5000 lần, vẫn lái xe đi chơi, và viết sách. Cuốn sách cụ vừa in xong năm ngoái dày gần 600 trang.

B- Dịch Cân Kinh biến thể: (Cá nhân tôi áp dụng)

Nhắm mắt, tập trung tư tưởng vào việc hít thở, cũng nhú hậu môn, nhưng

khi hai tay vẩy ra sau, thì nhón gót, hít vào. Khi tay ra trước thì thở ra, mở hậu môn.

Làm theo phương pháp này thì kết quả nhanh hơn vì không phải vẩy tới vài ngàn lần, mà chỉ cần làm 300, 400 lần là đủ. Người mới tập chỉ cần 100 lần. Phương pháp này giúp cho máu từ chân đi ngược lên tim nhanh hơn, đồng thời làm cho bắp thịt chân mạnh hơn, sức lực tăng trưởng. Nếu thấy đau ở bàn chân vì nhón gót nhiều lần thì sau khi ngồi xuống, xoa bóp bàn chân, nơi có rất nhiều huyết đạo liên hệ đến nhiều bộ phận trong cơ thể.

C- Dịch Cân Kinh Nhị Thức: (Tăng cường sức mạnh dẻo dai, trị bệnh thần kinh căng thẳng, khó ngủ)

Đứng thẳng, thẳng bằng trên hai

chân. Hít vào chậm chậm, đồng thời giơ hai tay lên cao trước mặt, bàn tay qua khỏi đầu. Từ từ thở ra, ngồi xuống, vẫy hai tay ra sau. Thế này không thể làm nhiều lần, chỉ chừng 20 lần là mệt. Một ông cụ Nhiếp Ảnh Gia, gần 80, mỗi ngày tập 40 lần, đã hàng tuần leo đồi, vượt suối để tìm đối tượng chụp hình, nhanh nhẹn hơn đám thanh niên đi cùng. Đám thanh niên đi chưa được 1 tiếng đồng hồ đã thở dốc và phải nghỉ trong khi cụ vẫn tiếp tục leo trèo.

D- Dịch Cân Kinh Thập Nhị Thức: 12 thế. Khá rắc rối, nhưng giúp di chuyển khí lực (Kii) ngay khi đang tập, giúp trị đau lưng và nhiều bệnh khác. Vì rắc rối, nên sẽ diễn giảng trong một bài viết riêng.

Điều quan trọng là nên nhớ: Tập luyện mà không điều tiết việc ăn uống

7. Sống Nhờ Dịch Cân Kinh, Thái cực quyền

thì cũng khó đạt kết quả, vì “ĐA SỐ BỆNH TỪ MIỆNG MÀ VÀO!” Do đó, phải kiểm soát chế độ ăn uống của mình, không ăn mỡ heo, không ăn da gà, da vịt, da heo. Không cà phê, bia rượu. Kiêng thịt bò tối đa. Một tháng có thể ăn thịt bò một lần. Ăn rau, củ, quả, thật nhiều. Nên ăn cá, và một ít thịt gà. Sáng dậy, nên uống một ly nước thật to, ban ngày uống ít nhất là 2 lít nước.

Nên cố gắng tập luyện, phương pháp nào cũng được, tùy theo cơ thể, cho dù bây giờ đang khỏe mạnh, không bệnh tật gì, vì chỉ khi bệnh đến, không còn cơ hội tập nữa, lúc ấy mới hối hận thì không kịp.

Nhớ: Lúc bệnh đến, mới thấy thèm sức khỏe vô cùng. Đã bệnh rồi thì vàng bạc tiền tài chức tước tất cả đều vô nghĩa.

Chu Tất Tiến

Trên hết, nên giữ Tâm Trong Sạch, Yêu người và kính thờ Thượng Đế. Nếu không có tín ngưỡng, không tin vào Thần Linh, để sống với một TÂM HỒN CAO THƯỢNG thì cho dù tập luyện căng thế nào chăng nữa, cũng chưa chắc có kết quả tốt.

Chu Tất Tiến

Lưu ý: Lớp Dậy Khí Công, Thiền, Yoga, Tài Chi, Dịch Cân Kinh, đã mở từ 16 năm nay từ 8 giờ sáng Chủ Nhật tại 14221 – I, Euclid St, Garden Grove, CA, gần Cha Trương Bửu Diệp.

Hoặc 9.30 sáng Thứ Hai tại Việt Nam Tương Tế, số 7621 Westminster Blvd, Westminster, CA.)

CHUYỆN Ở KÝ TÚC XÁ JOHNSON HALL

14/01/2019

Võ Phú

Bài số 5594-20-31400-vb8011319

Tác giả tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2004. Võ Phú là tên thật. Sinh năm 1978; sinh quán Nha Trang - Việt Nam; Định cư tại Virginia từ 1994. Tốt nghiệp cử nhân Hóa, Virginia Commonwealth University. Hiện đang làm việc và học tại Medical College of Virginia. Sau 12 năm

bật tin, tác giả lại tiếp tục Viết về nước Mỹ từ 2016, với sức viết mạnh mẽ và thú vị hơn. Sau đây, thêm một bài viết mới.

* * *

Xe ngừng lại trước cổng ký túc xá Johnson Hall của trường đại học Virginia Commonwealth, anh trai kêu tay tôi và nói nhỏ:

– Ê, sao mày chọn cái trường gì mà ghê vậy?

– Dạ ... Em cũng không biết.

– Tao thấy trường này coi bộ không ổn rồi đó nha.

Tôi im lặng không nói gì. Đưa mắt nhìn qua ba và mẹ, chắc có lẽ ba mẹ tôi cũng lo lắng giống như anh trai vậy. Tôi là người đầu tiên trong gia đình đi đại học và học xa nhà. Mọi người trong gia đình ai cũng mừng và háo hức chờ ngày đưa tôi đi học. Nhưng khi đến đây rồi, những háo hức của gia đình lúc đầu dường như tan biến. Thay vào đó là những cảm giác lo lắng và sợ sệt cho sự an nguy của tôi khi đến đây.

Bốn năm định cư tại Hoa Kỳ, cả nhà tôi chưa bao giờ ra khỏi vùng chúng tôi ở. Hôm nay là lần đầu tiên chúng tôi rời khỏi nơi chúng tôi sống để đến một thành phố mới lạ, nơi mà tôi, con em của gia đình, sẽ ở lại và học hành trong những năm đại học.

Johnson Hall là một ký túc xá cũ xưa nhất trong các ký túc xá của trường đại

8. Chuyện Ở Ký Túc Xá Johnson Hall

học Virginia Commonwealth (VCU). Ký túc xá này được xây dựng vào năm 1915 và được VCU mua lại năm 1950 và trở thành một ký túc xá đầu tiên dành cho sinh viên ở năm học đầu. Ký túc xá Johnson là một toà nhà cao mười hai tầng, phía trước là một công viên nhỏ trên con đường Franklin. Ký túc xá Johnson Hall dành cho sinh viên nam và nữ, nam sinh ở tầng lẻ và nữ sinh ở phòng chẵn.

Ngày đầu tiên ba mẹ, anh chị tôi đưa tôi đến ký túc xá vào khoảng mười một giờ trưa. Trước cổng trường, nơi công viên, có rất nhiều người đang đi lại và chơi đùa. Họ có thể là sinh viên, hoặc những người vô gia cư đang đi dạo. Những người xăm trổ, áo quần nhếch nhác, đầu tóc bù xù đang chơi trượt ván, đá cầu, và nằm nghỉ trong công viên. Khi cả nhà tôi nhìn thấy những người ấy,

ai cũng đều lo sợ cho tôi khi một mình sống xa nhà. Chắc có lẽ gia đình tôi lo sợ khi sống ở nơi như vậy tôi sẽ bị ảnh hưởng?

Trong các ký túc xá của trường, tôi chọn ký túc xá Johnson này vì nó là nơi rẻ nhất trong các ký túc xá của trường. Khi đó gia đình tôi mới qua Mỹ và chúng tôi không quen biết ai để hỏi thăm đường đi nước bước. Với lại, gia đình tôi ai cũng bận rộn làm việc mưu sinh, nên không có thời gian chở tôi đi thăm trường học và ký túc xá được. Sau khi gia đình giúp tôi bùng thùng hành trang lên phòng tôi ở, cả nhà ngồi nói chuyện vài phút. Nghe ba mẹ tôi căn dặn vài điều rồi họ cũng ra về.

Đưa ba, mẹ và anh chị tôi ra xe xong, tôi trở vào phòng và bắt đầu dọn dẹp căn phòng nhỏ của mình. Tôi đưa mắt

8. Chuyện Ở Ký Túc Xá Johnson Hall

nhìn quanh căn phòng. Căn phòng nhỏ chừng bốn mét chiều ngang và mười mét chiều dài với một chiếc giường chồng nằm trong góc, hai cái tủ đứng cạnh cái giường, hai cái tủ đựng đồ dùng, hai cái bàn học, hai cái ghế. Hành trang đi học của tôi cũng không có gì nhiều ngoài cái ba lô hàng ngày ra chỉ thêm một cái thùng nhựa Rubermaid màu xanh. Bên trong đó có vài bộ đồ, hai bộ ga giường, một cái gối ngủ, bút vở, và ít vật dụng linh tinh khác.

Tôi lấy ga trải giường ra trải trên chiếc giường trên cao, còn chiếc giường bên dưới tôi để lại cho bạn chung phòng đến sau. Xong, tôi cất tất cả vật dùng vào tủ rồi đóng cửa phòng lại, đi xuống văn phòng ký túc xá hỏi thăm về chuyện học hành và cuộc sống sinh viên ở đây.

Cậu sinh viên đang trực, chỉ tôi đến phòng làm việc của tất cả Resident Assistant (trưởng tầng lầu của khu nội trú) để lấy bản đồ cũng như những điều lệ và một số giấy tờ trước khi chúng tôi nhập học.

Anh chàng Resident Assistant tên Kurt, đeo kính cận to đùng là một sinh viên năm thứ ba của trường, anh ấy giải thích cho tôi hiểu những việc cần làm trước khi nhập học. Ví dụ như làm thẻ sinh viên, chọn lớp học, gặp giáo sư, họp mặt các bạn chung tầng ký túc xá... Anh Kurt hẹn tôi năm giờ chiều sẽ gặp nhau ở tầng chúng tôi, phòng 503, phòng dành cho RA, của ký túc xá để nói cho chúng tôi biết thêm về điều lệ của khu ký túc xá này.

Cầm những giấy tờ trở về phòng, tôi bỏ chúng lên bàn và lại tiếp tục xuống

8. Chuyện Ở Ký Túc Xá Johnson Hall

dưới tầng trệt. Tôi đi dạo một vòng xem qua phòng sinh hoạt, phòng giặt giũ, và những nơi khác trước khi ra khỏi ký túc xá để đi đến thư viện làm thẻ sinh viên.

Rời Johnson Hall, tôi đi qua con hẻm nhỏ, qua trường sân khấu, trường thương mại, rồi mới đến thư viện. Tôi hỏi những người bạn nơi chụp hình làm thẻ sinh viên, họ chỉ tôi xuống tầng hầm nơi phòng máy vi tính. Sau khi điền đơn, chụp hình và làm thẻ sinh viên xong, tôi rời thư viện để đi qua căng tin của trường ăn trưa rồi sau đó trở về ký túc xá.

Về đến phòng mình, James Roades cùng gia đình bạn ấy đã dọn đến. Ba, mẹ và em gái James giúp cậu ấy dọn rất nhiều đồ vào phòng ký túc xá. Ngoài những vật dụng cá nhân ra, còn có cả tủ lạnh, lò vi sóng, tivi, và rất nhiều vật dụng khác. Lúc về đến phòng, tôi không có chỗ để

chen chân. James thấy tôi, cậu ấy đưa tay ra giới thiệu:

– Tôi là James. James Roades! Còn đây là ba mẹ tôi, Bill and Tiffany. Và đây là em gái của tôi, Vanessa. Xin lỗi nha, hơi bữa bộn tí. Tôi hứa sẽ dọn gọn lại. Cậu là Pete phải không?

– Vâng, tôi là Pete. Rất vui khi chúng ta là bạn chung phòng.

– Chào cậu Pete. Chào anh Pete...

Ba mẹ và em gái James chào tôi. Tôi đưa tay bắt lấy tay họ và chào lại:

– Chào ông bà Roades và cô Vannessa. Rất hân hạnh được gặp quý vị.

– Vâng, chào cậu. Nhà cậu ở đâu?

– Dạ nhà tôi ở Alexandria.

– Ô... Rất hân hạnh được gặp cậu.

Nói xong, họ quay sang James và nói:

– James, con ở lại dọn dẹp và sắp xếp phòng nhé. Đừng bữa bãi. Ba mẹ và em về. Ở lại vui. Hẹn gặp lại cuối tuần ở nhà...

– Bye Mom, Dad. And bye Vanessa.

Họ đi rồi, tôi hỏi James:

– Hey, James, bạn cần tôi giúp gì không?

– Không sao, tôi làm được. Cậu không đem tủ lạnh, lò vi sóng, hay TV gì sao?

– Ô không. Hành trang tôi chỉ có cái thùng đăng kia.

– Ồ, cũng tốt. Cậu có thể dùng microwave và refrigerator của tôi nếu cậu

cần dùng.

– Vâng, cảm ơn James. À cậu đã gặp Kurt, RA của mình chưa?

– Rồi. Khi này mình dọn lên có gặp và nói chuyện với Kurt. Chúng mình sẽ có floor meeting lúc năm giờ ở phòng Kurt phải không?

– Vâng, đúng rồi.

Tôi nhìn lên đầu tủ, nơi có cái đồng hồ báo thức, rồi nói với James:

– Giờ cũng sắp đến giờ rồi. Bạn xong chưa?

– Mình xong rồi. Ờ mà phòng của Kurt số mấy vậy?

– 503, bên kia phòng tắm đó. Sau khi ra khỏi thang máy, trước khi đến phòng mình.

– Giờ cũng còn 15 phút. Cậu uống nước ngọt không?

– Không, cảm ơn bạn.

James đến tủ lạnh mở ra và lấy chai nước Coca Cola ra uống một hơi hết cả chai rồi cậu bỏ cái chai rỗng vào sọt rác. Lúc James mở tủ lạnh, tôi thấy trong tủ toàn là nước ngọt, nên hỏi James:

– Bạn uống nước ngọt không hả?

– Đúng rồi, mình chỉ uống nước ngọt, không uống nước lã. Mình không uống được nước lã.

Tôi ngạc nhiên nhìn James, cậu giải thích:

– Nước lã khó uống quá vì nó không có mùi vị gì cả. Mình không quen uống.

– Ồ....

James là người bạn share phòng đầu tiên của tôi ở trên đất Mỹ này. James người da màu, cậu ấy có dáng người cao to vạm vỡ và khuôn mặt dễ nhìn với hàm râu quai nón được cắt tỉa gọn gàng, có nét hao hao giống cầu thủ bóng rổ Michael Jordan.

James cũng là cầu thủ bóng rổ của trường, cậu được học bổng về bóng rổ khi nộp đơn đến trường đại học VCU này. Nhà James ở cách trường chúng tôi học chưa đến hai mươi phút lái xe. Nhưng cậu ấy thích sống cuộc sống tự lập, nên ghi danh vào sống ở ký túc xá như chúng tôi.

James có một sở thích đó là sưu tầm giày. Cậu ta có một bộ sưu tập giày gần cả trăm đôi chất đầy dưới gầm giường và trong tủ đựng của ký túc xá. Sống cùng phòng với James, nhưng chúng tôi cũng

ít nói chuyện với nhau nhiều vì chúng tôi học khác ngành. James học về thương mại còn tôi học về hóa sinh. Cuối tuần thì James lại về với gia đình, nên chúng tôi cũng ít có dịp để trò chuyện lâu. Có lần tôi hỏi James:

– Này James, cậu mua nhiều giày vậy cậu mang sao hết?

James cười lớn và trả lời tôi:

– Tại chân tôi to, tới size 12 lận. Và giày sẽ làm tôi đẹp trai hơn.

– À mà nè James... Nếu cậu không còn chỗ cất chúng, cậu có thể dùng cái tủ đựng của tôi. Tôi không có đựng gì cả. Cậu tự nhiên dùng nó nhé.

– Cậu có chắc không Pete?

– Vâng...

– Vậy cảm ơn cậu nhé.

– Ủa... À mà nhà cậu ở gần đây sao cậu không sống ở nhà cho bớt tiền học mà lại sống ở ký túc xá vậy?

– Tôi thích. Đây là cơ hội tôi sống xa nhà, đại gì mà sống ở gần nhà nữa.

– Vậy sao cậu không đi trường khác xa hơn.

– Tại trường này cho tôi học bổng bóng rổ... Còn cậu sao không học ở George Mason cho gần mà đi VCU?

– À, tôi cũng giống cậu, muốn đi học xa nhà. Với lại hồi đó GMU chưa trả lời đơn của tôi, nên tôi đi VCU luôn.

– Ờ...

Ngoài James là bạn share phòng với tôi ra, ở tầng lầu chúng tôi còn có những

người bạn rất đặc biệt khác đó là Marc, John, và Mike. Họ là những sinh viên ngành hội họa, nên đôi lúc những việc họ làm cũng không bình thường.

Marc và John ở chung phòng với nhau, đối diện với phòng của James và tôi. Còn John ở cùng với người bạn khác tên Aaron.

Marc người gốc Phi Luật Tân, có lẽ lớn hơn chúng tôi vài ba tuổi. Gia đình Marc qua Mỹ hơn mười năm trước và định cư ở Virginia Beach, cách trường tôi học khoảng hai giờ lái xe. Cậu ấy vẽ rất đẹp, nên thường có nhiều khách hàng nhờ vẽ giùm.

Theo điều lệ của trường, mỗi sinh viên ở ký túc xá bắt buộc phải mua cơm phần của trường (meals plan) từ 15, 19, hoặc 21 lần ăn trong một tuần. Mặc dầu

mua cơm phần trong ký túc xá, nhưng hiếm khi chúng tôi thấy Marc dùng cơm ở căng tin. Mỗi lần cậu ấy bán được một bức tranh là cậu dùng số tiền đó mua hết thức ăn và bia rượu giấu trong phòng để dùng (ký túc xá cấm bia rượu). Khi nào hết tiền thì chúng tôi mới thấy Marc ở căng tin. Và mỗi lần ăn cơm ở căng tin, cậu chỉ ăn món bắp luộc và gà quay chấm nước sốt cà chua (ketchup).

Mike là người Mỹ da trắng, tóc vàng, mắt xanh. Mike dáng người nhỏ con so với người Mỹ, Mike chỉ cao hơn tôi chừng một hai phân. Mike ở Roanoke, một thành phố núi cách trường chúng tôi khoảng bốn giờ lái xe. Cũng giống như Marc, rất hiếm khi Mike ăn cơm căng tin. Mike chỉ thích ăn Pizza Hut, thức ăn của chó, và uống nước ngọt.

8. Chuyện Ở Ký Túc Xá Johnson Hall

Trong cái tủ đựng của Mike toàn là những thức ăn của chó và nước ngọt. Lúc đầu nghe Marc kể về Mike, chúng tôi không tin cho đến lúc Mike đi vắng, Marc mở tủ cho chúng tôi xem. Xem xong đứa nào cũng trở mắt ra nhìn mà không biết nói gì.

Còn John rất mê xâm mình và đeo khuyên trên người. Trên người John chỗ nào cũng có hình xâm. Mắt, mũi, tai, và lưỡi nơi nào cũng đeo khuyên. John thường hay dắt bạn gái về phòng ngủ lại qua đêm. Tuy John ở chung với bạn cùng phòng là Aaron, nhưng hiếm khi Aaron có mặt trong ký túc xá trong những tháng đầu của học kỳ một. Đến cuối học kỳ một thì Aaron bị cảnh sát bắt và đuổi khỏi trường, nên John sống một mình trong căn phòng ấy. (Tôi sẽ kể cho bạn nghe vì sao Aaron bị bắt ở phần sau.)

Một ngày đẹp trời, ba người bạn Marc, John, và Mike quăng cái ghế ngồi ra ngoài cửa sổ của tầng lầu chúng tôi ở rồi lấy giá, cọ, và màu ra vẽ. Họ ngồi cả buổi để vẽ cảnh chiếc ghế treo tòng teng trên cành cây bên ngoài cửa sổ. Tôi nghe Marc kể lại sau lần đó cả ba bị nhà trường cảnh cáo vì tội phá hoại.

Một lần khác, trong lớp hội họa của họ vẽ chân dung khỏa thân. Khi ấy cả ba đem về ký túc xá những tấm tranh dở dang và tiếp tục vẽ ngoài hành lang. Vừa vẽ, họ vừa bình luận tranh của nhau.

Hôm đó là buổi chiều thứ Sáu, sau giờ cơm. Lúc ấy, tôi mới về phòng ký túc xá từ căng tin và đang đọc truyện Z28, cuốn “Bão Ngâm Trên Biển Phong Lan”. Đang đọc, tôi phải dừng lại vì tiếng ồn và đùa giỡn của bộ ba Marc, John, và Mike. Tôi bỏ quyển truyện xuống, mở cửa, thò

đầu ra ngoài hành lang. Nghe tiếng mở cửa, họ ngừng lại. Thấy tôi, Marc hỏi:

– Hey Pete, chúng tôi làm ồn bạn học bài hả?

– Ô không, tôi nghe ồn nên tò mò coi thử các bạn làm gì thôi...

– Chúng tôi đang vẽ. Cậu xem không?

Tôi đến nhìn những tấm tranh khỏa thân họ vẽ. Những bức tranh khỏa thân lố lổ làm tôi cũng đỏ cả mặt. Tôi đưa tay kêu Marc và hỏi:

– Mỗi lần các bạn vẽ thường là người mẫu thật hay là tượng vậy?

– Thường là người thật, trừ khi vẽ tĩnh vật mới dùng tượng.

– Các bạn học nghệ thuật, được nhìn mẫu nude thích nhỉ?

– Cũng tùy thôi. Đôi lúc cũng gồm bỏ mịa...

Cả đám cùng cười. John nói:

– Hey, hay là tụi mình nghỉ để mai về tiếp. Hôm nay thứ Sáu mà.... Đi Block-buster mượn phim X về coi không? Pete bạn muốn đi chung với chúng tôi?

– Cũng okay...

Chúng tôi cuốc bộ ra đường Broad, con đường lớn đi đến trung tâm mua sắm, để đón xe buýt. Chúng tôi là sinh viên ở ký túc xá năm đầu nên không ai có xe riêng. Phương tiện đi lại là đi bộ hoặc xe buýt. Và sinh viên của trường được đi xe buýt công cộng miễn phí. Chúng tôi chỉ cần cho tài xế xem thẻ sinh viên mỗi lần lên xe mà thôi.

Đó là lần đầu tiên tôi đến tiệm cho

8. Chuyện Ở Ký Túc Xá Johnson Hall

thuê video của Mỹ. Nó rộng lớn và có một phòng riêng biệt dành cho “phim người lớn”. Ở đây có quá nhiều phim người lớn đủ thể loại. Thấy tôi ló ngó, John hỏi:

– Hey, Pete... Lần đầu hả?

Tôi cười và gật đầu. Thấy vậy, Mike hất mái tóc chẻ hai của hắn ra sau và nói:

– Hey John, hôm nào mày đóng phim của mày và Jessica cho nó coi đi.

– Hahaha...

Cả đám cười rộ lên. John mượn vài bộ phim ở Blockbuster xong, chúng tôi ghé qua tiệm bánh Pizza Hut mua hai cái bánh và ít nước ngọt rồi về ký túc xá xem phim và ăn bánh. Tối hôm đó, coi “phim người lớn” xong, tôi trở về phòng trần trọc cả đêm.

Nói về Aaron, bạn cùng phòng với John. Aaron là người Mỹ da màu, dáng người to con và cũng thích xâm mình như John. Nhưng hiếm khi chúng tôi thấy Aaron ở ký túc xá.

Tôi còn nhớ đó là những ngày cuối của học kỳ một, khi trời bắt đầu trở lạnh.

Mùa chuyển từ thu sang đông. Chúng tôi ai cũng bận rộn học hành thi cử, nên ít khi ở trong ký túc xá. Đám sinh viên chúng tôi ai cũng cắm đầu vào sách vở học bài thi cho kỳ thi cuối năm. Nơi chúng tôi ở nhiều nhất, trừ những giờ học trong lớp ra, là thư viện trường hoặc căng tin. Ký túc xá chỉ là nơi chúng tôi dùng để ngủ, nghỉ và tắm rửa.

Nhưng có thời gian, ở ký túc xá, mỗi đêm khi chúng tôi vừa chợp mắt là chuông báo động khẩn vang lên. Chúng

8. Chuyện Ở Ký Túc Xá Johnson Hall

tôi không thể nào ngủ ngon giấc và vào lớp lúc nào cũng ngủ gà ngủ gật.

Dạo ấy, thường thì cứ cách một ngày và vào lúc nửa đêm hoặc gần sáng là chuông báo động khẩn reo. Mỗi lần có chuông báo động là xe cứu hỏa, xe cứu thương, và xe cảnh sát kéo đến, hú còi inh ỏi. Tội nghiệp những cô sinh viên, mỗi lần như vậy các cô chỉ kịp quần chăn mền và gà gật đi bộ từ tầng 12 xuống tầng trệt. Giữa tháng mười hai giá lạnh, các nữ sinh ra phải ra công viên ngồi chờ cho lính cứu hỏa và cảnh sát kiểm tra lại trước khi cho chúng tôi trở về phòng. Hôm nào mệt quá có cô còn chụp ba chụm bảy lại ngủ luôn trên ghế công viên.

Chuyện này cứ lặp lại ba bốn lần trong một tuần cho đến khi cảnh sát lấy dấu vân tay của tất cả sinh viên nội trú và tìm ra người đã kéo chuông báo động khẩn. Người đó là Aaron. Aaron bị đuổi học, chúng tôi mới được ngủ yên giấc.

Thời gian thắm thoát trôi qua, chúng tôi cũng học xong học kỳ một của năm đầu đại học. Trước ngày lễ Giáng Sinh, tôi được anh trai đón về nhà nghỉ lễ mùa đông để sum họp với gia đình trong đêm Noel và tết Tây.

Đêm Noel, những bóng đèn điện lấp lánh trên cây thông Giáng Sinh. Cả nhà chúng tôi ngồi lại bên nhau và nghe tôi kể chuyện học xa nhà ở ký túc xá Johnson Hall; về những người bạn đặc biệt mà tôi quen biết trong năm học vừa qua.

8. Chuyện Ở Ký Túc Xá Johnson Hall

Mỗi một ngọn đèn lấp lánh trên cây thông giáng sinh năm ấy, với tôi, giống như một người bạn đầy màu sắc ở Johnson Hall.

Võ Phú

8. Chuyện Ở Ký Túc Xá Johnson Hall

MÓN QUÀ MÙA ĐÔNG VÀ SỐ TRỜI ĐỊNH SẴN

15/01/2019

Y Châu

Bài số 5595-20-31401-vb3011519

Tác giả là cư dân Miami, Florida, đã góp nhiều bài viết tuy ngắn tinh tế, cho thấy tấm lòng của ông với quê hương, con người, và nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2015. Sau đây, thêm hai bài viết ngắn.

Y Châu

1. Món quà mùa Đông

Năm nay mùa Đông bắt đầu vào hạ tuần tháng 12, nhưng cái lạnh đã đến sớm mang theo tuyết giá, đông đá trải dài từ Tây sang Đông, lan xuống cả vùng trung Đông, trung Tây nước Mỹ; những tiểu bang miền Nam nắng ấm cũng bị ảnh hưởng. Tin tức thời tiết cập nhật hằng ngày cho biết thời tiết thất thường, mọi người khi đi ra ngoài trời đừng quên mang theo áo ấm, dù che... sẽ dễ bị bệnh, mất vui trong những ngày lễ «Holidays».

Những người sống ở những tiểu bang «sunshine» nóng ẩm, không còn «khoe khoang»: năm nay được nhìn thấy hoa tuyết lủng lơ ngoài khung cửa, trên kiến xe có đông đá, nhiệt độ xuống gần 40 F rồi đó nha!

Dù kinh tế có thăng trầm, thời tiết có thay đổi thất thường, nhưng trong lòng mỗi người vẫn rộn rã không phân biệt giàu sang quyền quý hay nghèo khổ bần hàn.

Lễ Tạ Ơn, vào ngày thứ năm, thứ tư của tháng 11 qua nhanh, mỗi người đều có dự tính cho mùa lễ; mà ngộ thật, sau mùa lễ đều nghe người ta than thở, «bị vỡ kế hoạch». Sau lễ Tạ Ơn, người ta sắp hàng dài trước cửa hàng «đại hạ giá», để hâm nóng cái không khí hội hè mỗi năm, để mua hàng mới thay hàng cũ, làm quà cho người thân, bạn bè thân hữu.

Những người làm nghề «services», có một mùa bận rộn, phải làm thêm «over times», theo luật định thì đương nhiên được công ty, hãng xưởng trả thêm tiền phụ trội. Những đứa con lên tiếng: mùa nầy có nhiều việc, nên càng thêm bận rộn,... Tôi đề nghị thôi thì năm nay «án binh bất động», mọi người ở đâu thì ở đó... chờ quà!

Cũng như mọi người, tôi xem mấy tờ «flyer» quảng cáo, lên «online» tìm hàng giảm giá,... Đây rồi, cái máy «chính hiệu» USA, chỉ còn 50% so với ngày thường, tôi tức tốc lên xe đến cửa hàng, chỉ còn lại một cái duy nhất. Tôi lấy ngay, để lên xe đẩy ra tính tiền. Người thu ngân «scan» vào cái «stamp» mã số trên máy, số tiền hiện ra... Cô thu ngân nhìn mặt tôi rồi hỏi:

– Ông lấy cái này ở đâu vậy?

Tôi chỉ ở đằng kia kia. Rồi cô quay qua hỏi thêm một cậu đồng nghiệp gì đó không nghe rõ. Cuối cùng tôi trả tiền, vui mừng vì mua được món hàng «clearance 50% off».

Nhưng chỉ hơn mười ngày sau, tôi chở cái máy trả lại, vì nó dở chứng không chịu chạy, lưng tôi muốn vẹo, khi vận hành nó! Trong khi xếp hàng chờ tới lượt mình, nhìn lên tường phía sau của những nhân viên nhận trả hàng có hàng chữ: «Our goal are to service our customer».

Dù làm rất vất vả, nhưng họ luôn luôn vui vẻ và không quên những câu: Thanks, see you again, you have a great day,... Lâu ngày thành quen tai, thiếu những câu nói «đầu lưỡi» giống như khi nấu ăn không có gia vị, nhạt nhẽo lắm!

Theo tài liệu mà tôi đọc qua, là vì những hàng bị trả lại, các công ty mất nhiều tỷ Mỹ kim.

Sau khi trao đi, nhận lại... tới ngày, tôi trân trọng mở những gói quà của những người khác màu da, chủng tộc mang những ý nghĩa khác nhau làm ấm lòng kẻ tha hương! Đặc biệt: Edward, người láng giềng của chúng tôi ngoài bánh, rượu còn có thêm một tờ vé «Lotto», nhà tôi ra chợ cà số thì trúng được \$10.00, rồi mua tiếp... nhưng số hên không đến lần thứ hai!

Từ khi đầu tóc tôi không còn đẹp để trở nên trơn tru, khi đi đâu tôi thường đội nón, và cũng nhận được những cái nón mới từ những người thân quen. Những cái nón mà tôi nhận, thường từ các chiến hữu với hàng chữ: «Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm» ở phía trước

mà tôi luôn luôn trân trọng giữ gìn.

Hôm nay tôi lại có thêm hai cái nữa: Một cái màu xanh lục, phía trước có hình cái đầu của con đại bàng, mắt sáng quắc với cái mỏ màu vàng và phía dưới có ba chữ USA màu cờ Hoa. Đây là món quà của Rudy. Theo lời ke,ả thì cô có người cháu từng đóng quân ở Nhật, Nam Hàn. Cô từng du lịch qua các nước Châu Á, và rất yêu thích.

Một cái khác nữa là của bà Ann, màu đỏ «bordeau», bên trên có hàng chữ HARVARD, hàng dưới «16 H 36», mà bà nhờ đứa cháu, vừa được nhận vào học năm rồi, mua dùm.

Đại Học Harvard, thuộc nhóm «Ivy League» nổi tiếng, được biết đến năm 1636, năm 1638 được mang tên Harvard University, là tên của một nhà tu, nhà

chánh trị, John Harvard, đã hiến tặng hơn 400 cuốn sách cho nhà trường. Trường có nhiều ngành khác nhau, nhưng luật là nổi tiếng hơn hết. Trường này có tới 8 cựu sinh viên là Tổng Thống Mỹ: như Franklin, Roosewelt, Kennedy, Obama... và nhiều tài năng nổi tiếng khác. ĐH Harvard là niềm ước mơ của mọi người, nhiều sinh viên Việt Nam được nhận vào trường. Gần tôi cũng có một cháu, con của anh Tùng, chủ nhà hàng Hy Vọng, ở Calle Ocho, Miami Florida cũng được nhận vào trường ĐH này, xin chúc mừng.

Ngày xưa chúng tôi phải «xếp bút nghiên theo việc kiếm cung», luôn luôn ước mơ trở lại trường học. Ngày nay các em các cháu giỏi ngoan được nhận vào các trường Đại Học danh giá; là món quà vô giá dành cho đấng sanh thành,

cho dòng giống Tiên Rồng, là món quà nồng ấm trong mùa Đông lạnh lẽo. Xin cảm ơn các em, các cháu.

2. Số Trời Định Sẵn

Những năm đó, chúng tôi lưỡng lự giữa đi và ở. Trong dịp đi Vía Bà, núi Sam, chúng tôi qua bên kia đường, lên lăng Thoại Ngọc Hầu, lần đường leo núi. Chỉ «bò» lên được một đoạn ngắn, nhưng đôi chân rã rời, thở không còn hơi. Tôi vừa mở miệng than mệt, thì nhà tôi đưa tay lên miệng ra dấu:

– Núi rừng linh thiêng, không được than thở, ngồi nghỉ một chốc lát, sẽ hết mệt thôi!

Tôi định cãi lý, nhưng chung quanh có nhiều người, họ cũng ngồi thở dốc mà đâu có than thở gì! Hỏi ra mới biết, người ta ngồi chờ để xem quẻ của ông thầy mù. Nhà tôi đề nghị:

– Sẵn dịp mình chờ để xin quẻ nhe!

Trên triền núi gió thổi vù vù, mát lạnh; xa xa những vầng mây trắng tự do bay giữa bầu trời vô tận, kéo theo cái bóng râm, đi khắp mọi nơi; đôi khi dừng bước nghỉ ngơi nơi đồi núi... rồi tự tan biến, khi thời tiết thay đổi.

Bên kia là đồi Bạch Vân cheo leo đơn độc, nhìn xuống là những xe cơ giới đang khai thác đá. Xa hơn là chợ Bến Đá, có

con đường thẳng dẫn vào Nhà Bàn, Bảy Núi huyền bí.

Cái am của ông thầy mù, một phần dựa vào vách núi, phần còn lại được xây bằng những cây vuông, tròn được tô điểm bằng những hàng chữ đỏ vàng lạ mắt. Tối lượt tôi được gọi vào, bên trong am đèn nhang sáng rực. Ông thầy bói mù đang ngồi trên bộ ván trải chiếu bông, đầu không tóc, mặc áo lam như một nhà sư, đôi mắt đeo kiến râm của người mù.

Ông hỏi tôi muốn xem gì? Tôi kể, là gia đình tôi viếng miếu Bà xong, rồi leo núi, vô tình biết được ông thầy nên vô xem thử... xin thầy cho vài lời chỉ dạy.

Ông bảo tôi đưa bàn tay cho ông. Sau khi lật ngược lật xuôi, hết sờ, tới nắn lần theo đường chỉ tay. Tôi cảm thấy như có một dòng điện truyền vào, làm tôi thẫn

thờ. Nhà tôi ngồi kế bên, thúc vào lưng làm tôi búng tỉnh.

Sau đó ông thấy mù cho tôi lời tiên tri:

Số trời định sẵn, dễ thay!

Năm dài tháng ngắn, nắng mai chiều tàn

« Tâm, trí, mạng đạo », dọc ngang

Bàn tay năm ngón, hèn sang, rõ ràng

Lũng lơ mây trắng, nhẹ nhàng

Phút giây bỏ ngỡ miên man nhớ hoài

Số trời định sẵn, dễ thay!

Đúng là số trời định sẵn, chúng tôi đến định cư ở tiểu bang California, xin ghi lại để cùng chia sẻ với những người đi trước, đi chung, đi sau:

Nước Mỹ rộng lớn, diện tích gần 10 triệu cây số vuông, trải dài từ bờ Tây của Thái Bình Dương đến bờ Đông của Đại Tây Dương; dành độc lập từ Vương Quốc Anh từ năm 1.776, đây rồi! Dù đã chuẩn bị tâm lý nhưng tôi vẫn có những giây phút đầu tiên ngỡ ngàng. Tôi tự vỗ vào mặt, xem có thật hay không?

Người xưa dạy rằng: «trường đời...» Tất cả phải đi học lại để cập nhật kiến thức, để hội nhập vào xã hội mới.

Tuổi trẻ: có căn bản, thông minh, chuyên cần, có nhiều hoài bão... đây là nơi chấp cánh cho những tài năng.

Những người ở tuổi «nửa chừng xuân», theo các nhà khoa học thì bộ não đã được định hình, nên có nhiều khó khăn đang chờ sẵn mà họ phải vượt qua.

Những thực tế đầu tiên, mà họ gặp phải:

- Tờ giấy xanh dollars: luôn được so sánh giá trị tương đương với tiền Đồng VN, hay qui ra vàng, mấy chỉ, mấy phân.

- Đơn vị đo lường, Trọng lượng: ounces, pounds tương đương bao nhiêu: grams, kilograms; Chiều dài: inches, feet, miles tương đương bao nhiêu: tấc, thước, cây số.

- Nhiệt độ: Quen dùng nhiệt kế bách phân (centigrade thermometer) hơn là nhiệt kế F (fahrenheit thermometer), mà người sống ở Mỹ thường dùng.

- Quan trọng hơn trong giao tiếp hàng ngày, là ngôn ngữ: Người Mỹ nói tiếng Anh giọng Mỹ, khác với giọng Châu Âu, Châu Úc, Châu Phi, Châu Á,...

dù cho chữ viết giống nhau, làm khó khăn hơn cho người mới định cư!

Theo kinh nghiệm: những người đến trước dễ hòa nhập hơn, vì họ có gì đâu để so sánh, bản khoản chỉ có một con đường tiến bước, với vô vàn khó khăn và họ đã có những thành tựu đáng trân trọng.

Thông thường phải mất 5 năm để người nhập cư tự lập: trả bills, tự lái xe đi đây đó, mua sắm...; 5 năm kế tiếp mới cảm nhận được cuộc sống mới, có cái nhìn xa trông rộng; nhưng có một số người lại muốn «đi tắt, đón đầu», khư khư giữ lấy cái «áo mào» ngày xưa thì đều không thành công.

Làm tôi nhớ đến chuyện xưa: trước khi được gán trên cầu vai cái "Alfa" vàng, thì phải vượt qua "8 tuần huấn nhục", học

làm người lính vô cùng vất vả. Theo nhà văn võ hiệp Kim Dung: trước khi luyện tập «công phu thượng thừa» phải tự phế võ công trước đó, cho trình nguyên như tờ giấy trắng, thì sẽ rút ngắn thời gian tập luyện; bằng trái lại dễ bị "tẩu hỏa nhập ma", thân tàn ma dại!

Hợp Chúng Quốc Mỹ giàu mạnh, là quê hương của di dân; không phân biệt màu da, chủng tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán, mọi người đều có tiếng nói và cơ hội vươn lên.

Y Châu

TRỜI CÒN LÀM MƯA MÃI...

16/01/2019

Tony Tony

Bài số 5596-20-31402-vb4011619

Cho tới nay, Tony Tony là bút hiệu lần đầu xuất hiện trong Viết Về Nước Mỹ. Mong ông tiếp tục viết và bổ túc sơ lược tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

* * *

10. Trời Còn Làm Mưa Mãi...

Một buổi sáng đầu năm 2019.
Mới hơn 10 giờ. Tâm đang còn
thong thả 2 tuần nghỉ lễ từ Giáng Sinh.
Tiếng phone trên bàn rìng rìng. Chắc có
bạn nào rủ cafe sáng đây, Tâm nghĩ.

– Alo!..

– Are you Tam?

Tâm giật mình, tiếng người con gái
nói tiếng Anh mà có vẻ như là người VN.

– Yes, speaking, who is it ?

Cô gái bắt đầu nói với giọng lơ lơ
tiếng Việt không bỏ dấu:

– Con là Cindy, chú Tâm còn nhớ không?

Tâm hoàn toàn ngạc nhiên, không nhớ, có lẽ cũng không biết ai là Cindy mà xưng Chú Con với mình.

– Chú không nhớ con, nhưng chắc hẳn chú biết mẹ con là Kim...

– Kim là tên Mỹ. Còn tên Việt Nam khác là Thủy, phải không?

– Đúng rồi...

Tâm nghe tiếng nghẹn ngào trong phone.

– My mom is very sick...! I will text you the address of hospital then you have to come there immediately ...

– Mẹ con bệnh thế nào...

– Chú đến ngay đi. Khi nào đến chú gọi con theo số phone này, con sẽ đón chú đến phòng mẹ con. Con chờ chú nha, sẽ nói chuyện sau.

Đã hơn 10 năm nay Tâm và Thủy không còn liên lạc nhau. Thủy không còn muốn tiếp tục liên hệ nữa. Tâm đã có gia đình và Thủy thì đang trong tình trạng ly dị.

Thủy và Tâm hai người là bạn học từ VN, có tình cảm với nhau, nhưng vì thời cuộc phải xa nhau, Tâm thì vượt biên đến Mỹ, còn Thủy thì đi diện đoàn tụ đến Mỹ. Sau 25 năm, tình cờ hai người gặp lại nhau. Thủy sống và làm việc tại vùng Pomona City, còn Tâm sống và làm việc tại Orange County.

Kể từ ngày Thủy và Tâm gặp lại nhau, tình cảm hai bên lại thêm khăng

khít, mảnh liệt trong hai năm đầu. Chị Tư của Thủy biết chuyện, bèn khuyên can hai đứa nên giữ tình bạn thôi, trong hoàn cảnh này không thể có giải pháp nào ổn thỏa. Một đứa đã ly dị, bây giờ lại muốn thêm một đứa ly dị nữa sao? Rồi chắc gì sống được hạnh phúc. Chị bảo Thủy, muốn hạnh phúc cho mình thì cũng đừng phá hoại hạnh phúc của người khác. Nếu hai đứa thương nhau thì phải nghĩ cho nhau là nên chia tay, chấm dứt mọi liên hệ qua lại, trước khi quá muộn. Và chị nhắc lại: “Không có lối thoát đâu. Nghĩ coi.”

Chị Tư nói chí lý quá, Thủy và Tâm đành chia tay. Hai đứa chia tay nhau êm đẹp, liên lạc thưa dần, đôi khi chỉ nhận được một vài câu text message thăm hỏi không chờ trả lời, không còn giận hờn...

Hai đứa xa nhau một thời gian thì

được tin chị Tư mất vì bệnh tim. Tâm chưa có dịp gặp lại chị, cảm ơn chị khuyến bảo. Chắc bây giờ Chị Tư hài lòng, ngậm cười nơi Chín Suối.

Chưa đầy một tiếng lái xe hướng Pomona City, Tâm đã đến bệnh viện cũng gần nhà Thủy. Tâm chưa kịp phone thì đã thấy Cindy đứng đón Tâm ngay lối vào bệnh viện.

– Hi ! Chú Tâm, con là Cindy nhận ra con không?

Tâm hoàn toàn không nhận ra. Ngày xưa Cindy là cô con Út của Thủy còn nhỏ xiu, bây giờ là một thiếu nữ trưởng thành xinh xắn, má đỏ, môi hồng.

– Cho chú Tâm xin lỗi, đã lâu không gặp, con thay đổi nhanh quá chú nhận không ra nếu không nói trước.

– Con đưa chú đi gặp mẹ con liền bây giờ nha, gấp lắm rồi, hôm nay mà không liên lạc được chú, con nghĩ chắc không còn dịp.

Bước vào bên trong hành lang đi đến phòng của Thủy, thấy Tại phòng đợi của bệnh viện, có Anh Bảy và Chị Năm đang ngồi chờ, Tâm vội chào và bước đi lẻ theo Cindy. Cindy đẩy nhẹ cửa bước vào, Tâm vào theo. Trong phòng ánh sáng mờ mờ nhạt, Thủy nằm yên trên giường, tay nối nhiều thứ dây ống truyền thuốc vào cơ thể, đang thở nhẹ nhẹ với bình dưỡng khí... Bước đến bên giường, Tâm nắm bàn tay hơi lạnh của Thủy lay lay.

– Thủy. Thủy, anh Tâm đây nghe được không?

Hình như có phản ứng, ngón tay Thủy bắt đầu lay động.

– Thủy, anh đang nắm tay em nè...
Tâm đây.

Đôi mắt Thủy hình như muốn mở nhưng không mở được, vài giọt nước mắt trào ra, ngón tay Thủy cố bấm bấm vào lòng bàn tay Tâm... hơi thở Thủy trở nên khó khăn.

Cindy nãy giờ đứng yên lặng khóc ngậm ngùi cố không cho ra tiếng, vội kéo Tâm, lắc đầu ra hiệu đi ra ngoài phòng, và Cindy bấm nút gọi y tá đến giúp...

Y tá đến không cho ai ở lại trong phòng, Cindy và Tâm rời phòng đi về phía phòng chờ đợi có anh Bảy và chị Năm đang ngồi chờ. Tâm đến chào anh Bảy, chị Năm rồi hỏi thăm qua bệnh tình của Thủy ra sao, liệu có qua khỏi không? Mọi người nhìn nhau chỉ còn nguyên

cầu vào Trời Phật cứu giúp, không ai trả lời được.

Tâm nán lại trò chuyện với anh Bảy, chị Năm, Cindy, một lát rồi chúc mọi sự may mắn, hẹn gặp lại.

Khi đưa Tâm ra về, Cindy nói:

– Con sẽ text, phone cho chú biết tình trạng của mẹ con ra sao, có gì chú liên lạc với con qua số phone này nhé.

Cindy đưa cho Tâm một lá thư của Thủy:

– Còn đây là lá thư mẹ con viết cho chú từ lâu.

Sau đây là lá thư của Thủy:

“Anh

Hôm nay thức dậy hơi muộn nhưng

em cảm thấy trong người khỏe hơn mọi khi, nắng ấm vàng đã xuyên qua cửa sổ chói chang, em nhòe dậy mở cửa sổ đứng trông ra ngoài, hít một hơi không khí trong lành buổi sáng làm tăng thêm sinh lực trong người em, bầu trời trong xanh, vài đám mây bay lơ đãng đàng xa xa... ôi! Sao cuộc sống đáng yêu quá, làm em nhớ đến anh, nhớ đến bài hát của nhạc sĩ Ngô Thụy Miên phổ thơ Nguyên Sa mà anh thường hát:

“... Tóc em anh sẽ gọi là mây

Để sau hai đứa mình xa cách

Anh vẫn còn được nhìn... Mây trắng bay !

Em đã nghỉ làm hơn một năm qua. Về hưu non rồi. Bây giờ nằm nhà dưỡng sức vì năm qua em bị xỉu hai lần trong

công ty, bác sĩ khám bệnh báo: “Chúc mừng cô có thể nghỉ hưu từ bây giờ...”

Tưởng rằng ông nói chơi ai dè, ai dè theo tình trạng sức khỏe, em được nghỉ việc “ăn tiền bệnh” hay hưu non. Thế là em được quyền nằm nhà dài hạn “miễn dịch vĩnh viễn...” Dù sao, vẫn còn hên là chưa bị tàn phế...

Có nhiều chuyện muốn nói với anh mà em không có cách nào liên lạc với anh kể từ khi hai đứa nghe lời chị Tư chia tay nhau, rồi sau đó một thời gian thì em báo tin cho anh hay rằng em sẽ kết hôn với người bạn Mỹ làm chung trong sở với em. Thế là từ đó anh hoàn toàn không còn liên lạc với em, cho dù em có phone, email hay gì đó thì anh cũng không trả lời, số phone của anh em không còn phone được, cả email cũng không send được. Anh “blocked” email em phải không? Ha..

ha...! Em không giận anh đâu, yêu mà, ai cũng ích kỷ, mà cho dù hết yêu cũng không muốn thấy, muốn biết tin người yêu mình đi lấy chồng...

Em nghe lời Chị Tư “cố vấn Liên Xô” nói rằng “Sống thì phải sống sao cho vui vẻ, chứ đừng có sống mà buồn, sầu đời...”. Thế là em bằng lòng bước thêm một bước nữa, tưởng rằng có gia đình ở cái tuổi “xồn xồn” này chắc cuộc đời đã yên, hết bon chen, ngày tháng sẽ êm đềm trôi qua, sóng chắc yên, bể cũng lặng...

Ngày trước anh cũng từng khuyên em nên trở lại với chồng cũ của em, chịu nhẫn nhịn, kiên nhẫn một tí thì sẽ có hạnh phúc. Ông chồng cũ của em đến giờ vẫn chưa có gia đình mới, thường lại thăm con và cũng mong em tái sum họp, mọi người đều khuyên đây là cơ hội làm lại chín chắn hơn, hãy dần tự ái, hy sinh vì

con, ... em vẫn lắc đầu, đâu ai có hiểu cho bằng người trong cuộc, không có lửa làm sao có khói, đâu ai muốn gia đình tan vỡ.

Ngày hai đứa chính thức ký giấy ly dị, từ trong tòa án ra ngoài parking Thủy và người vừa chồng ly hôn vẫn còn ôm nhau mà khóc trước khi chia tay lần cuối, bà luật sư cũng đến chào hai người, nói vài lời chia sẻ:

– Tôi là luật sư, bốn phận của tôi là cố giải quyết chuyện ly dị giữa hai anh chị một cách êm thấm, vui vẻ đôi bên và cố vấn trách nhiệm, bốn phận cho hai anh chị chu toàn những gì đã cam kết trước tòa án, tôi không chủ ý muốn chia lìa gia đình hạnh phúc của bất cứ ai, đây chỉ là công việc pháp lý mà tôi được anh chị nhờ giải quyết mà thôi.

Thủy nói:

– Dạ cảm ơn luật sư, cuối cùng chuyện chia tay của chúng em cũng đến hồi kết thúc..

– Thừa hai anh chị, ai cũng tưởng mình ký giấy ly dị hôm nay là đã đến hồi kết thúc, thật ra không phải vậy, hôm nay chỉ mới là ngày bắt đầu, chưa phải là ngày kết thúc...

Đúng vậy, mọi người đều lầm, hôm nay mới là ngày bắt đầu cho những tháng ngày dài của cuộc sống không còn bình thường, hạnh phúc đã bay xa, tưởng rằng đã yên nhưng không.. không còn nữa.

Em và người bạn Mỹ Mike cười nhau chưa đầy một năm thì ly dị.... ha..ha... không phải là em “hồng nhan đa truân” mà vì sao... sao ấy không thể nào diễn tả được. Em nhớ lời ca một “Bài không tên” của Vũ Thành An: “Mưa bên chồng có

làm em khóc, có làm em nhớ những khi mình mận nồng...”

Không! Cuộc sống gia đình mới của em với Mike rất là đầy đủ mọi thứ vật chất, Mike rất là chiều chuộng em. Không có gì để em phàn nàn. Em đã tưởng với gia đình mới này, em có thể làm lại từ đầu. Nhưng không, hình ảnh của anh vẫn đeo đuổi trong tâm trí em. Theo ngày tháng dài, em không cảm thấy hạnh phúc thật sự, em đang đóng kịch, em đang sống trong những ngày buồn vô tận, em càng cô hơn, con đường mới em mới bước vào, giờ đây em muốn bước ra ngay tức khắc, em không muốn lún sâu thêm nữa, em lại nhớ câu nói:

Thà cô đơn một mình, còn hơn phải cô đơn một đời...

Những bài thơ chuyện tình ngang trái

của T T K H lại ám ảnh trong lòng em

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời

Ái ân lạt lẽo của chồng tôi

Mà từng Thu chết, từng Thu chết

Vẫn giấu trong tim một bóng người

Em mạnh dạn kể cho Mike nghe tâm trạng của em, em mong Mike hiểu những gì trong lòng em, cảm ơn Mike đã đến với em đâu chỉ là một đoạn đường ngắn nhưng em muốn dừng chân ở trạm ga này, ước mong Mike sẽ có một gia đình mới thật sự hạnh phúc.

Lần ly dị lần thứ hai kết thúc một cách dễ dàng, nhanh chóng rồi em chợt nhớ đến câu “thần chú” của chị Tư “Cổ vấn Liên Xô”. Khi lần đầu chị ấy được em báo tin là sẽ làm giấy ly dị với người chồng

đầu tiên của em, chị Tư cũng rán sức khu-
yên can em hết lời, cuối cùng cũng đành
bó tay, nổi nóng phán một câu, rằng “Tao
không cần biết việc ly dị lần thứ nhất này
là lỗi của ai, nhưng nếu có ly dị lần thứ
hai thì nhất định là lỗi của mày...”

Chị Tư đã ra đi, nhưng để lại cho em
một câu như “Trời Giáng!”

Đã lâu anh và em không còn liên lạc
nên không thể cho anh biết nhiều những
chuyện thay đổi trong đời của em. Năm
qua em phải nằm bệnh viện hai lần và
bây giờ thì nằm nhà lúc khỏe, lúc không.

Không biết trong gia đình anh chị em
có đề ý chuyện này không chứ em biết
ngày trước mẹ mất vừa ngoài 50 tuổi,
Chị Tư thì 60 tuổi mất, cả hai người đều
là bệnh về tim, còn em bây giờ thì cũng
không thoát khỏi cơn bệnh này.

Trong năm qua em đã hai lần thoát nạn, nhưng bác sĩ không thể làm gì hơn ngoài việc cho thuốc uống, khuyên bảo nghỉ ngơi vì cơ thể của em yếu không thể chịu đựng được những cuộc giải phẫu cần thiết, cơ thể em mất sức đề kháng, ngoài căn bệnh tim, em còn thêm một căn bệnh nữa gọi là “Tâm Bệnh”. Bệnh này chưa có thuốc chữa, chỉ có thuốc an thần để ngủ quên mọi chuyện thôi chứ làm sao xóa sạch những ký ức đã ghi sâu vào trong tim óc.

Cuộc đời vô vị quá phải không anh, em chưa bao giờ hưởng được hạnh phúc gia đình như thế nào từ ngày lấy chồng, chỉ ngoại trừ hai năm đầu tiên hai đứa gặp lại nhau sau 25 năm mất liên lạc, lúc đó em mới hiểu được thế nào tình yêu, thế nào là mái ấm gia đình, em hoàn toàn

thất vọng với gia đình em hiện có nên mới đi đến chỗ vỡ.

Cindy nói tại vì mẹ gặp chú Tâm mà ly dị cha nó, điều đó hoàn toàn không đúng vì em gặp lại anh sau khi đã ly dị được gần 10 năm rồi, Cindy ghét anh lắm, nhưng Cindy là hình ảnh của em qua nó, tánh nết của nó giống em y hệt, rất là tinh lanh, sắc bén,

Mọi người khuyên em nên bán nhà em đang ở vì có quá nhiều kỷ niệm. Dọn đi ở một chỗ mới có lẽ sẽ tốt hơn. Ha.. Ha..! Em nhất định không chịu bán nhà dọn đi, đâu có ai hiểu, anh biết vì sao không? Cũng tại vì em chờ, chờ hoài mà những năm trước anh hay mang quà đến cho em để ngoài cửa (anh không vô nhà vì lệnh cấm hai đứa qua lại với nhau của chị Tư còn hiệu lực), anh đến không biết

lúc nào, anh để món quà ngay cửa rồi đi về, không thèm nhấn chuông cho dù biết em có ở nhà. Anh cũng khó tánh ghê... và cũng nghiêm khắc với bản thân mình...

Em nhớ anh lắm, anh hay làm những chuyện bất ngờ cho em vui. Có lần sinh nhật em, tiệm hoa mang hoa đến tận sở cho em, có tấm thiệp “Happy Birthday Kim, I love you...” làm em mắc cỡ hết đường trốn với các bạn trong sở, nhưng trong lòng em rất sung sướng và cảm phục anh dám gián tiếp công khai nói cho mọi người biết “Hoa đã có chủ rồi đấy nhé.” Anh gan thật.

Lần sau anh còn khủng khiếp hơn, gói quà anh, anh xịt dầu thơm chung rồi gói kín, gửi bưu điện, đêm Giáng Sinh em mở gói quà ra, mùi dầu thơm đàn ông bay tỏa khắp cả nhà, làm mọi người cười ngả nghiêng, ngất ngây... ngất ngây gần chết...

Tony Tony

Còn Cindy thì hỏi sao mẹ có nhiều áo ấm mùa Đông quá vậy, mà không thấy mẹ mặc, con Cindy này để ý, tò mò lắm, khó mà qua mặt được nó, đúng là mẹ nào con nấy... Em trả lời đây là mấy chiếc áo ấm mùa Đông mà mỗi năm sinh nhật mẹ vào ngày 24 tháng 12 chú Tâm tặng mẹ, vì là mùa Đông nên chú chỉ tặng quần áo mùa Đông ngoài ra không có áo quần mùa Hè, mùa Thu gì cả...

Sinh Nhật em cũng nhằm vào đêm Giáng Sinh “Đêm Đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời...” còn em chỉ là “Vì sao lạc....”..!

Hôm nay em khỏe, ngày mai không biết thế nào. Cho dù ngày mai thế nào đi nữa thì em sắp thoát nạn rồi, em sắp được hạnh phúc ở một thế giới mới, một thế giới không còn khổ đau... Em với anh có duyên mà không có nợ, anh cũng đừng buồn...

*“Nếu chúng mình có thành đôi lứa,
chắc gì đã qua được đời khổ đau” (Ns Vũ
thành An)*

Chúc anh thật nhiều hạnh phúc.

Em

*TB. Em sẽ nhờ Cindy liên lạc trao thư
này cho anh, em đã cho nó đầy đủ tin tức
liên lạc về anh, em chắc chắn Cindy sẽ tìm
ra anh.*

*Cindy sang năm lấy chồng, nó sẽ
mời anh đến dự tiệc cưới theo lời dặn
của em, vợ chồng anh nhớ đến dự, chúc
phúc cho cháu nhé.*

Little Saigon, California...

TonyTony

10. Trời Còn Làm Mưa Mãi...

CHUYỆN THUẾ VÀ CHUYỆN ĐỜI

18/01/2019

Tổ Nguyễn

Bài số 5597-20-31403-vb6011819

Với bài viết đầu tiên từ tháng Sáu 2017, tác giả đã nhận giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ năm thứ XIX. Thư kèm bài, cô cho biết đang làm tax accountant ở Los Angeles, thường xuyên theo dõi và xúc động khi đọc những câu chuyện đời của người Việt trên xứ Mỹ. Bước sang năm

Tổ Nguyễn

thứ 20 của giải thưởng, tác giả đang tiếp tục cho thấy sức viết ngày càng mạnh mẽ hơn. Sau đây thêm một bài viết mới, không giống bất cứ bài viết nào viết về thuế.

* * *

Những ngày lễ lạc đã qua thật là nhanh, giờ đây khi sương mai còn đọng ướt trên bãi cỏ trước văn phòng, tôi đã bước vào một ngày bận rộn. Mùa thuế năm nay sẽ bắt đầu từ ngày 28 tháng giêng, trùng với ngày đưa Ông Táo về trời (23 tháng chạp), cũng là lúc xôn xao phiên chợ Tết nơi miền quê xa lắc của tôi.

Tết quê xưa, bà Ngoại hay mua bộ “cò bay, ngựa chạy” cùng đĩa “thèo lèo, kéo đậu phộng” để tiễn ông Táo về trời. Tôi nhớ hoài hình ảnh bà lui cui lau dọn cái bàn thờ nhỏ trong góc bếp sau nhà. Bà đặt đĩa bánh mứt bên cạnh bình bông vạn thọ vàng rực rỡ, rồi lâm râm khấn nguyện dưới làn khói hương phảng phất trong cơn gió lạnh cuối năm...

Tôi xa quê thấm thoát đã mười mấy cái Tết ta rồi. Tết xa quê không còn tục lệ đốt “cò bay, ngựa chạy”, không còn lo Ông Táo lên trời tàu rồi những chuyện buồn vui. Tết xa quê tôi sẽ đặt đĩa “thèo lèo” trên bàn làm việc, rồi mở máy tính lên bắt đầu kiểm tra phần e-file chuẩn bị cho một mùa sôi động với nhiều đổi thay về luật thuế.

Ông bà xưa bảo «ghét của nào trời trao của đấy», câu này vận đúng vào nghề

nghiệp của tôi, nghề kế toán thuế. Tôi vốn có những ký ức không mấy ngọt ngào về những người làm nghề kế toán, thuế vụ. Trước năm 90, khi mọi hoạt động còn siết chặt theo «định hướng XHCN», nhà tôi trải qua những tháng năm khổn đốn vì guồng máy kế toán, thuế vụ «trên đời có một» ở Việt Nam.

Khi ấy, hầu hết các hàng hóa bày bán ở tiệm nhà tôi đều phải mua qua một đầu mối là «Công Ty Lương Thực». Họ tùy ý định giá cả, nếu muốn mua hàng giá rẻ hơn thì chúng tôi phải mua lén lút của những mối hàng bên ngoài. Không chỉ kiểm soát về khoản hàng thu vào, họ còn siết chặt cả đoạn hàng bán ra. Họ gửi 1, 2 người kế toán, nhân viên của «Công Ty Lương Thực» đến túc trực suốt ở quầy hàng, xem xét theo dõi tất cả hoạt động buôn bán.

Tôi còn nhớ mỗi sáng sau khi dọn hàng, mẹ tôi hay gọi ly cà phê để cúng “ông địa” cầu cho một ngày bán buôn suôn sẻ. Từ ngày có thêm cô kế toán đến ngồi chễm chệ trong quầy hàng, thì mẹ tôi phải gọi thêm 1 ly cà phê nữa cho “bà địa”. Nếu như “ông địa” luôn cười tươi rói suốt cả ngày, thì “bà địa” kế toán, dù trời nắng hay mưa vẫn giữ nguyên sắc mặt lạnh lùng của một “người nhà nước”.

Ngoài ly cà phê mỗi ngày cho “bà địa”, chúng tôi có món ngon vật lạ gì đều phải “cống nạp” để mong lấy lòng cô. Mỗi lần tôi mang cơm ra cho mẹ, thì thấy cô kế toán ngồi đó với quyển sổ chi chít số và một xấp báo Nhân Dân, báo Công An bên cạnh. Nhiệm vụ của cô kế toán chỉ là ghi chép những con số và đọc báo.

Còn những ông làm nghề thuế vụ thì

những người buôn bán như mẹ tôi càng sợ họ đến bội phần. Họ không tính thuế dựa vào số tiền lời của việc bán hàng, mà cứ bắt phải đóng một khoản y như nhau, và khoản tiền đó cứ tăng đều sau mỗi 6 tháng. Những người buôn bán như mẹ tôi phải mang quà cáp đến nhà ông “trưởng phòng thuế vụ”. Tùy theo món quà cáp và quen biết thân sơ mà ông ta sẽ quyết định. Có lắm khi, mẹ tôi phải nước mắt ngấn dài khi nghe ông lạnh lùng trả lời “Phải theo “chỉ đạo” của nhà nước, các bà cứ than bán không có lời, thì dẹp tiệm đi!”

Ngày đó, phận “dân đen” như gia đình tôi hoàn toàn không có ý niệm tiền thuế của chúng tôi sẽ đi về đâu. Tôi chỉ thấy nhà ông “trưởng phòng thuế vụ” càng ngày càng cao to, còn những chỉ vàng dành dụm của bà Ngoại cứ “đội

nón ra đi” những khi ế hàng hay mưa bão dầm dề.

Khi ở Việt Nam cũng như lúc mới sang Mỹ, tôi vẫn giữ giấc mơ “thầy thuốc”. Ngoài những buổi đi chạy bàn nhà hàng, thì tôi cũng xin làm part-time ở một văn phòng bác sĩ người Việt. Cho đến ngày, tôi được nhận vào giúp việc giấy tờ ở một hãng wholesale trong 4 tháng hè, thì một tuần sau cô kế toán nghỉ làm, toàn bộ sổ sách giao lại cho tôi. Tôi phải mày mò tự học mọi thứ một mình, cái gì không hiểu thì gọi điện thoại hỏi văn phòng CPA chuyên lo sổ sách thuế vụ cho hãng.

Dù chỉ chuyên về khoa học, nhưng chắc tôi đã có sẵn máu “đo lọ nước mắt, đếm củ dưa hành”, nên càng làm tôi càng thấy thích hệ thống kế toán của Mỹ, không hề thấy mệt mỏi khi phải “bal-

ance” – cân bằng đến từng xu lẻ trong sổ sách.

Hãng đó chỉ có 7 người, nên cô kế toán làm lương luôn cho các nhân viên mỗi hai tuần, toàn tính bằng Excel và tra dò thuế thu nhập trong quyển “tax brackets” của IRS. Tôi tìm lại những hồ sơ lương cũ của hãng, những file excel và “tính ngược” ra, lần mò xem vì sao cô có những khoản trong cái chi phiếu lương và theo tỉ lệ ra sao. Khi văn phòng CPA xem xét, thì họ nói “mọi thứ OK”, tôi có thể tiếp tục làm lương và trả thuế “payroll taxes” cho hãng. Lúc ấy tôi ở Washington, không có thuế tiểu bang, nên đơn giản hơn ở Cali, nhưng cũng đủ để tôi tự hào về tài năng kế toán bất đắc dĩ của mình.

Khi tôi phải trở lại trường, ông chủ hãng gọi nói tôi có thể ghé qua giúp làm sổ sách part-time. Tôi lấy thêm lớp kế

toán để học cho “có bài có bản”. Không ngờ càng học tôi càng thấy thích, thế là tôi “rẽ bước sang ngang” theo học để lấy bằng BS-Accounting.

Nhưng phải đến khi dọn đến Cali, tôi mới bén duyên với nghề thuế. Tôi nhớ cũng vào những ngày cận Tết ta, cứ đi làm về là tôi nghe chương trình Tivi Việt Ngữ hát điệp khúc “Thuế Thuế Thuế, Bà Con Ở Khai Thuế Nhanh Nhanh...” trong mục quảng cáo từ phố Bolsa.

Như bao nhiêu người “làm thuê làm mướn” lấy W-2, tài sản vốn vẹn trên là 1 cái nhà, dưới chỉ 1 chiếc xe, tôi hay tự khai thuế của mình. Khi dọn đến Cali vào tháng 9, nhận tiền lương từ tiểu bang Washington và Cali, tôi lúng túng không biết phải khai làm sao. Thế là sau giờ làm, tôi lò mò đi học lớp thuế do H & R Block mở, “ước mơ bé bỏng” là khỏi phải trả

mấy trăm đồng cho người ta khai thuế mỗi năm.

Thật là may, cái khóa học mà tôi tham dự dạy rất tỉ mỉ về luật thuế. Tôi được phát 3 quyển sách dày cộm có đầy đủ chi tiết và cách tính toán để mang về nhà nghiên ngẫm. Trong lớp thì thầy bắt học trò phải thực hành kiểu “cổ điển”, là dùng viết chì và máy tính để tính toán như thời cái computer chưa xuất hiện trên thế gian này! Đến bây giờ tôi mới thâm cảm phục cách học đó làm tôi hiểu và nhớ rất lâu. Nếu có một lời cảm tạ cho Tổ nghiệp, tôi xin trân trọng gửi đến hãng H&R Block, người đặt những viên đá đầu tiên cho nghề thuế của tôi.

Không bỏ lỡ cơ hội thực hành, tôi soạn hồ sơ thuế cũ của tôi ra làm lại, và kết quả thật là bất ngờ, tôi bỏ lỡ rất nhiều “tax credits” khi tự khai thuế của mình!

Vậy là số tiền tôi “đầu tư” cho lớp học thuế 3 tháng đó sinh lời thật là nhanh.

Đang trong niềm «lâng lâng» của người trúng lô tô, tôi xin làm ở một văn phòng thuế vụ ngày cuối tuần trong mùa thuế. Khách của văn phòng khai thuế bình dân nên toàn những người income thấp, khai để lấy refund - tiền hoàn thuế nên mọi việc rất quá dễ dàng. Năm sau, tôi xin boss cho qua tax department làm việc. Sự nghiệp thuế của tôi bắt đầu từ ngày ấy.

Nếu như “đường vào tình yêu” của cố nhạc sĩ Trúc Phương “có trăm lần vui có vạn lần buồn” thì đường vào nghề thuế tôi cũng vậy. Sang làm ở Tax Department, tôi rớt ngay vào tay của chị Manager rất là khó chịu, nghe nói không người nào “trụ” lại dưới trưởng chị quá một năm.

Tố Nguyễn

Những khách hàng của hãng ấy đa phần là những triệu phú Hollywood, tài sản nhà cửa trải dài từ bờ Đông sang bờ Tây của nước Mỹ, thu nhập, đầu tư mênh mông từ Á sang Âu. Chị manager cho tôi làm những hồ sơ dễ trong vài tháng đầu, sau đó dần dần lên những “ca” phức tạp.

Chị không xem tôi là người mới học nghề, cứ xử thẳng tay với tôi mỗi khi tôi làm không đúng hay không đúng ý của chị. Mỗi lần khách hàng email thắc mắc về thuế, chị ngồi trong phòng bên cạnh gào lên thật to “Tối, research it!” và gửi ngay liền cái email của khách cho tôi.

Trang web của IRS mênh mông trời biển, tôi vừa hí hửng tìm được đề mục mình cần, in ra cho chị thì bị chị nạt ngay liền: “Chính xác chỗ nào? Tôi không thấy họ nói rằng “có” hay “không”, ”được” hay

“không?” Vậy là tôi phải lóc cóc về lại bàn của mình, tìm kiếm, chạy tới chạy lui giữa hai phòng năm lần bảy lượt thì “sư tử” mới gật gù đồng ý.

Bao nhiêu phen “lên bờ xuống ruộng”, tôi đã “lết lê” cùng chị qua 6 mùa thuế (3 mùa vào deadlines tháng 3–4 và 3 mùa gia hạn tháng 9–10) trong 3 năm, giữ “kỷ lục” người cộng sự “trụ” lâu nhất với chị ở cái hãng ấy. Mỗi hồ sơ thuế, tôi phải dò lại từng chữ từng số, tìm hiểu thật cặn kẽ những luật lệ liên bang và ở nhiều tiểu bang, luật thuế ở Canada, Úc Châu... để chắc chắn rằng mình không bỏ lỡ phần thuế hay phần “credits” của khách.

Vừa làm vừa học, tôi thi lấy thêm bằng thuế, học thêm được nhiều điều từ sách vở, từ những lớp học mỗi năm để giữ cái bằng “active”. Mỗi sáng đến văn

phòng tôi phải đọc email những tin tức mới nhất từ IRS, từ tiểu bang Cali, New York.

Nhưng điều tôi học được nhiều nhất chính là những kinh nghiệm làm việc, viết email cho khách, kinh nghiệm dò tìm luật thuế rất cẩn thận, tỉ mỉ của boss và nhất là của chị Manager từng là cơn “ác mộng” của tôi.

Khởi đầu từ văn phòng thuế “mì ăn liền” – khách đến và đi chỉ trong vòng 15–20 phút, rồi bước vào thế giới xa hoa Hollywood mà mỗi bộ hồ sơ thuế phải mất hết mấy ngày, có khi phải “ngâm” mấy tháng mới thu thập cho đủ thông tin, cuối cùng tôi trụ lại ở “khoảng giữa”. Khách hàng của tôi bây giờ là những người làm nghề xây dựng và những chàng trai, cô gái đến từ Spain bắt đầu gây dựng giấc mơ Hollywood.

Nhớ lại lần đầu tiên khai tiền lương của khách hàng là một producer Hollywood, tôi cứ tưởng mình nhìn lộn. Dây số không (0) trên máy tờ W-2 của ông khách cứ như trải dài vô tận. Tôi phải chớp mắt mấy lần, chắc chắn là mình không nhìn lầm, để rồi khẽ kêu lên trời đất ơi chỉ cái phần tiền đóng thuế của ông khách thôi đã cao hơn 20 lần thu nhập của tôi!

Rồi đến phần làm lương cho người giúp việc của ông, tôi càng “choáng váng” hơn. Lương của một người giữ em bé, người làm việc nhà, rồi người để dắt chó mèo đi chơi, đi vệ sinh, cộng với các khoản làm thêm giờ và tiền thưởng còn cao hơn lương những người học 4 năm ra trường ì ạch cày để trả nợ “student loan”.

Dù “bấm dập” với chị manager,

Tố Nguyễn

những ngày tháng ở Beverly Hills đã cho tôi kỷ niệm ngọt ngào về một góc trời xa hoa, lộng lẫy của nước Mỹ. Ngoài chuyện được ăn ngon vì boss rộng rãi đãi chúng tôi toàn ở những nhà hàng sang trọng, tôi còn được ngắm “người đẹp”. Thỉnh thoảng có những chàng người mẫu, tài tử đến gửi hồ sơ thuế. Lúc ấy gần hết những nữ nhân viên già trẻ trong hãng như bị “đóng băng” trong khoảng mấy giây, mồm há hốc, tim đập thình thịch vì được ngắm những Phan An, Tống Ngọc ngoài đời thực. Lắm khi boss phải đùa là ông cấm những người nào quá đẹp trai đến gửi hồ sơ thuế để nhân viên khỏi bị phân tâm.

Rồi sau này, tôi lại ngạc nhiên vô cùng khi xem xét hồ sơ kế toán thuế của những ông Mỹ Tây Cơ đầu tóc quần áo lấm lem vì mới trèo xuống từ nóc nhà

hay chui lên từ dưới basement. Thu nhập của những người thợ – contractors “chân lấm tay bùn” cũng cao không kém gì những “nhân tài” Hollywood, dù hai giới khách hàng này luôn xuất hiện với bề ngoài trái ngược nhau.

Có ông đến gửi giấy tờ thuế với cái nón rơm đầy bụi vắt vẻo sau lưng và bộ quần áo thì không thể nào nhếch nhác hơn được nữa. Họ luôn xuất hiện với chiếc xe truck cũ bê bết xi măng, gạch đá, chổi xể... cùng trăm thứ đồ nghề xây dựng linh kinh lạc cạc theo từng nhịp xe lăn bánh. Nhưng đừng “trông mặt mà đặt tên”, họ đều là những triệu phú làm nghề xây cất. Những người khách lấm lem này là chứng nhân cho nước Mỹ đang trong thời kỳ kinh tế cường thịnh, đâu đâu cũng thấy thiên hạ sửa nhà và cao ốc cứ mọc lên ở khắp các downtown.

Qua bao nhiêu mùa thuế, tôi được ngắm những bức tranh đời thực sống động của xứ cờ hoa – vùng đất màu mỡ của tự do, của cơ hội cho mọi sắc dân trên quả địa cầu. Những dòng “transactions” từ “bank statements” với tôi không chỉ là những con số vô tri, mà như những đoạn phim đầy màu sắc.

Tôi thấy những chuyến xe Uber vội vã, tôi thấy những đêm thức trắng của chàng “writer” bên chiếc máy computer cũ kỹ trong một góc căn studio nhỏ hẹp. Tôi thấy những tiệc tùng sang trọng của những người “thành đạt” và bao bữa ăn nhanh “99 xu” của những người mới vào nghề. Tôi thấy những giọt mồ hôi của người thợ sửa nhà, tôi thấy những ly cà phê McDonald trên phim trường tất bật người và bao máy móc. Tôi thấy những lâu đài lung linh nắng sớm trên đồi núi

Beverly Hills, tôi cũng thấy góc phố LA xám xịt dưới hoàng hôn, nơi bao người trẻ tuổi nường nấu mong tìm ánh hào quang Hollywood...

Tôi nghe những tan hợp chia ly, những buồn vui của khách hàng có thêm hay bị mất đi một “dependent” cho hồ sơ thuế. Dẫu tôi chỉ cần thông tin về tên họ, ngày sinh và số an sinh xã hội, khách hàng luôn hân hoan gửi thêm cả chục tấm ảnh bé sơ sinh mũm mĩm đáng yêu. Có khi tôi vui vẻ chúc mừng “tân lang, tân giai nhân” khi họ thành đôi, cũng lắm lúc tôi buồn bã nhận tin một cặp khách hàng năm nay đã hoàn tất hồ sơ ly dị...

Chủ tớ tôi còn phải chia sẻ “tâm sự” cùng một ông khách Mỹ, cứ cách năm là ông ấy đến hát câu “từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ.”

Vợ mất đã lâu, ông có mấy căn chung cư cho thuê và làm nghề landscape. Ông “buồn tình” về lại quê nhà El Salvador rước “em latino má đỏ môi hồng” sang Mỹ để “sưởi ấm” mùa đông. Khốn thay, cứ “sưởi” được khoảng 1– 2 mùa, là ông trở lại văn phòng khai thuế một mình và lắc đầu chua chát “This year solo no wife – Năm nay cô đơn nữa rồi!»! Ông có cái tên Spanish rất dài, cô nhân viên không nhớ nổi, mỗi lần nhắc đến lịch hẹn với ông, cô cứ gọi là «Mr. Solo no wife» cho tiện!

Chứng kiến nhiều cảnh hợp tan, “lên voi xuống chó” của khách hàng, tôi không còn “ghen tỵ” hay cảm thấy mình là “kẻ thất bại – loser” khi nhìn mức lương cao ngất của những vị khách trạc tuổi tôi.

Không chỉ thấy người hạnh phúc vì

11. Chuyện Thuế và Chuyện Đời

thành đạt trong sự nghiệp, tôi cũng thấy những khổ nhọc hy sinh mà khách trải qua để có được mức thu nhập trong mơ. Tôi cũng thấy những ưu tư muộn phiền trong đời sống thế gian, hiểu được đằng sau những lộng lẫy xa hoa thì “người giàu cũng khóc”!

Không như cảm giác tù mù về những đồng tiền thuế mà gia đình tôi đóng khi xưa ở Việt Nam, giờ tôi hào hứng chia sẻ những kiến thức về thuế với khách hàng của mình. Tôi muốn khách hiểu được thuế sẽ được dùng cho những trường công lập, nơi mọi em nhỏ đều không phải đóng tiền học cho đến hết lớp 12. Ngoài ra còn có khoản trợ giúp cho học phí, sách vở, ăn ở – financial aid cho 4 năm học đại học như tôi đã được nhận khi xưa. Tiền thuế sẽ được chi dùng cho quân đội, y tế và đường sá, công viên...

giúp nông dân Mỹ vượt qua những thiên tai, thất bát mùa màng nên người Mỹ không bao giờ phải lo thiếu lương thực. Thuế rồi sẽ chi cho những khoản tiền già, tiền bệnh, để người cao tuổi ở Mỹ không phải lo phiền đến cháu con.

Còn khoản Earned Income Credit (EIC) – số tiền chính phủ tặng thêm người có thu nhập thấp, là một minh chứng của câu “lấy của kẻ giàu phân phát cho kẻ nghèo”. Trước kia chỉ có tiền EIC từ liên bang, nay thì tiểu bang California cũng có EIC cho người nghèo thêm tiền chi dùng, xoay sở. Rồi còn vô số ưu đãi để thu hút những nhà sản xuất phim ảnh đến đầu tư, như Cali, New York hay Georgia luôn có những khoản gọi là “film tax credits”...

Cũng hoàn toàn không có cảnh người đóng thuế phải năn nỉ những ông

“quan thuế”, mà những nhân viên làm việc cho IRS luôn được huấn luyện phải hết sức lịch sự với “taxpayers”. Mỗi khi chúng tôi phải làm việc với nhân viên IRS cho audit, họ tuyệt đối không nhận dù chỉ một ly nước trái cây của taxpayers hay người đại diện. Họ luôn mang theo thức ăn nước uống hoặc đi ra ngoài dùng bữa một mình.

Có thống kê là rất nhiều người làm nghề kế toán thuế hài lòng với nghề nghiệp của mình. Nếu có tài thì sẽ đầu quân cho BIG 4 – bốn đại công ty kế toán thuế lớn với những khách hàng là các tập đoàn quốc tế. Nếu “thường thường bậc trung” như... tôi thì vẫn có thể làm việc cho những khách hàng là hãng xưởng buôn bán cỡ nhỏ, cỡ trung bình, làm càng lâu càng có thêm kinh nghiệm, tính tiền giờ cho khách không thua gì luật sư,

bác sĩ. Nếu biết thu xếp việc cho nhân viên như boss ở Beverly Hills ngày trước thì mỗi năm có ba bốn tháng không phải đến văn phòng.

Tôi giờ đã quen và yêu thích cách “sống, làm việc, học tập” không cần theo gương một “bác vĩ đại” nào, mà chỉ cần tuân theo luật lệ của một nhà nước pháp quyền. Dẫu biết rằng vẫn có những điều chưa hoàn hảo trong thuế Mỹ, nhưng câu chuyện những nhà tỷ phú Mỹ tình nguyện đóng thêm thuế đã chứng minh họ tin tiền thuế của họ sẽ được chi dùng đúng nơi đúng lúc.

Có vị nào đã viết “Nước Mỹ như là một hãng xưởng khổng lồ mà mọi người đều phải luôn tay luôn chân làm việc”. Tôi hiểu được nước Mỹ không là thiên đường, người ở Mỹ phải học cách “balance-cân bằng” đời sống để không bị

cuốn vào vòng xoáy đam mê vật chất. Tôi cũng thấy nơi đây có những đau khổ buồn vui của hợp tan, cô đơn, trầm uất. Tôi cũng thấy những san sẻ vì “người biết thương người” trong cơn hoạn nạn, khốn cùng.

Nước Mỹ đã trải qua những tháng ngày suy trầm kinh tế, rất nhiều người mất nhà, mất việc, nhưng rồi nước Mỹ cũng đứng lên, mạnh mẽ hơn xưa, vẫn luôn chia sẻ những thành tựu về vật chất, tinh thần cho khắp mọi nơi trên quả địa cầu.

Những khách hàng “tay trắng dựng cơ đồ” của tôi là minh chứng cho “the American dreams” – bao giấc mơ đã thành sự thật. Mỗi hồ sơ thuế của khách là câu chuyện đời cho tôi niềm tin vào sự cần cù, lương thiện, vào tình thương

và sự tử tế của con người, cho tôi yêu quê hương mới của tôi hơn.

Gần đây, dù cho chính phủ “đóng cửa”, tiền hoàn thuế vẫn sẽ được trả đúng lúc cho taxpayers, như một cách để tỏ lòng trân trọng sự đóng góp của người dân. Một mùa thuế nữa lại về, xin chúc quý độc giả sẽ được lấy thật nhiều thuế refund!

Tố Nguyễn

HẠNH PHÚC MONG MANH

19/01/2019

Lê Nguyễn Hằng

Bài số 5598-20-31404-vb7011919

Tác giả là một cây bút nữ, cư dân San Jose, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Sang năm thứ 18 của giải thưởng, Lê Nguyễn Hằng nhận thêm giải Vinh Danh Tác Giả, với bài viết về “Ba Thế Hệ Tuổi Dậy” và bài “Từ Độ Mang Ôn”. Sau đây, thêm một bài viết mới của bà.

Huyền lơ đãng nhìn xấp thư để trên bàn. Lẫn lộn trong đám giấy quảng cáo có một phong bì nhỏ, Huyền tò mò mở ra xem, thì ra là thư của Bill cảm ơn Huyền đã đến Santa Rosa, cách San Jose nơi Huyền ở hơn 100 dặm, để chia buồn với Bill về sự ra đi của Gracie, vợ anh, lòng Huyền lại dấy lên nỗi bùi ngùi, thương cảm.

Không ai ngạc nhiên khi được tin Gracie qua đời vì cô ấy bị ung thư đã mấy năm nay, thế mà nó vẫn làm Huyền sửng sốt và toàn thân run rẩy khi nhận điện thoại của Bill.

Hôm đến thăm anh sau đám tang,

Lê Nguyễn Hằng

Huyền ngỡ ý muốn được viếng nơi an nghỉ của Gracie, Bill dẫn Huyền đi qua hai dãy tường xám ngút ngàn buồn thảm của nhà quàn để vào thăm hũ tro cốt của Gracie đặt trong lồng kính.

Chung quanh bốn bề quanh quẽ không một bóng người. Nhìn vào tấm hình của người bạn thân mến, mái tóc vàng bóng mượt, cặp mắt linh động như mỉm cười với mình, mũi Huyền bỗng cay xè, rồi Huyền òa lên than oán, “Tại sao? Tại sao một người ngay thẳng, dịu hiền và nhân ái như Gracie lại gặp nhiều bất hạnh như thế? Vẫn biết ai cũng phải đi qua bốn chặng đường “sinh, lão, bệnh, tử”, nhưng Gracie thân mến của tôi ơi, sao ông trời lại nỡ hẹp hòi với bạn thế, ông đã chọn cho bạn con đường “sinh” đầy gặp ghênh, thuở nhỏ sống thiếu thốn vật chất, lớn lên vất vả với hai cuộc hôn

nhân đều ra đi trong vội vã, đón đau; chưa qua con đường “lão” thì con đường “bệnh” đã ập tới, dập vùi hành hạ thân xác mòn mỏi, tả tơi mấy năm trời và con đường “tử” quá oan khiên khi bạn vừa mới được nếm mùi dịu ngọt của tình yêu đích thực như vậy?”

Gracie, người bạn Mỹ thân nhất của Huyền trong cuộc đời làm việc ở California. Hai người đã cùng trải qua mười một năm trong một hãng sản xuất disk drive ở vùng thung lũng điện tử. Gracie là trưởng phòng nhân viên, còn Huyền cai quản phần tài chánh.

Trong một công ty, thường thì ít ai ưa và tin những người làm việc ở phòng nhân viên và luôn coi họ như hung thần vì khi bạn phải đến gặp họ thì đa phần là chuyện chẳng lành như bị khiển trách hay cho thôi việc... Gracie lại ngoại lệ,

Lê Nguyễn Hằng

với một nụ cười tươi trẻ rạng rỡ như ánh bình minh, cô là một phụ nữ nhân hậu, luôn bênh vực và bảo vệ quyền lợi cho nhân viên. Trước mắt cô, không phân biệt gái trai, đen trắng, giàu nghèo, cô luôn đối xử bình đẳng, nhã nhặn, chan hòa tình người.

Vì là một người nhân hậu, nên rất nhiều lần Gracie đã rơi nước mắt khi phải đưa giấy cho thôi việc tới một vài nhân viên lúc hãng bị thua lỗ và không đủ tiền để trả lương dù cô đã cực lực tranh đấu để giữ họ lại.

Riêng với Huyền, lúc nào Gracie cũng thăm chừng xem Huyền có bị “kỳ thị” không, vì Huyền là một người đàn bà, lại gốc Á Châu và vóc dáng nhỏ bé nữa, mà chen vai vào thế giới “công việc của đàn ông”, cô luôn khuyến khích và động viên tinh thần khi Huyền gặp khó

khăn, bọc tức hay chán nản.

Huyền còn nhớ như in, năm 1985, cách nay hơn ba chục năm, ngày Huyền vào nhận việc ở hãng điện tử này, Gracie đã làm những thủ tục đầu tiên chào đón nhân viên mới rất niềm nở và thân mật, khiến Huyền đã cảm thấy hợp và gần gũi với cô ấy ngay và hai người lập tức trở thành đôi bạn thân.

Gracie rất quý người Việt, cô ấy thường nói với Huyền rằng:

– Người xứ của bạn vừa thông minh, vừa chịu khó mà lại không đòi hỏi lời thôi, lúc nào cũng xem nhu cầu của hãng là quan trọng, ước gì hãng mình có thật nhiều nhân viên Việt Nam.

Gracie nói rất đúng. Khi mới đến Mỹ năm 1975, người Việt chúng ta đều sẵn

sàng chấp nhận những công việc dưới khả năng của mình để bắt đầu một cuộc đời mới. Lúc nào cũng làm việc chăm chỉ, miệt mài và khi hăng cần thì luôn luôn làm thêm giờ phụ trội để hoàn tất công việc, dù nhiều khi phải hủy bỏ những chuyến nghỉ phép đã cùng gia đình dự định từ trước. Những đức tính này rất có giá trị đối với hăng xướng. Các chủ nhân và công ty đã bắt đầu nhận ra rằng sự sẵn lòng và thừa năng lực của nhân viên Việt Nam là những tài sản vô cùng quý giá. Gracie, một người có khả năng và công bằng đã là một trong những người đầu tiên trong lãnh vực của nàng nhận ra sự kiện này.

Theo lời kể của Gracie, Huyền được biết về gia thế của bạn. Cha Gracie là một quân nhân Hoa Kỳ, gặp mẹ cô, một phụ nữ người Đức tại Hamburg, hai người

hẹn hò rồi kết hôn và sinh ra Gracie ở quê mẹ. Khi Gracie lên năm, gia đình dọn về quê cha tại New York. Ở đó, Gracie cố gắng đi học dù gia đình đang ở trong tình trạng tài chánh khó khăn.

Gracie lớn lên trở thành một cô gái với nước da trắng hồng, mũi cao thanh tú, tóc vàng óng ánh, đôi mắt xanh long lanh, hiền hậu như một thiên thần. Cùng với một nhan sắc khả ái, cô ấy thông minh, tận tụy và chăm chỉ học hành. Khi ra trường, Gracie lập gia đình và có một đứa con gái. Năm 1984, vì tình duyên trắc trở, buồn bã, muốn tránh xa nơi có những kỷ niệm đau lòng của mối tình đầu, cô đem con qua California lập nghiệp và làm cho hãng điện tử này trước Huyền gần một năm.

Sau thời gian khó khăn gần tuyệt vọng của một công ty khởi nghiệp, điều

may mắn đã xảy đến cho hãng của hai người, nhờ có một số cổ đông bằng lòng tăng thêm vốn vào hãng và sự giúp đỡ đặc lực của một khách hàng chính, công ty đã vượt qua được những ngày tháng chên vênh trên bờ vực và cuối cùng đã thành công. Tuy lúc đó hãng còn nhỏ, Gracie và Huyền cũng đưa ra nhiều đề nghị tưởng thưởng và bù đắp cho sự hy sinh của mọi người lúc công ty bấp bênh, bằng cách trả tiền bảo hiểm sức khỏe cho toàn thể gia đình của nhân viên, trợ cấp học phí cho nhân viên đi học thêm để thăng tiến nghề nghiệp, góp thêm tiền vào quỹ hưu bổng, cho mua cổ phần với giá thấp.

Đó là thời gian vàng son ở Thung Lũng Điện Tử. Gracie và Huyền rất vui vẻ xây dựng liên hệ cá nhân và làm việc mật thiết với nhau. Rồi hãng lớn mạnh

rất nhanh và bành trướng sang Âu Châu và Á Châu nên hai người đã có nhiều dịp cùng đi công tác.

Huyền còn nhớ có một lần Gracie và Huyền đi kiểm tra chi nhánh ở Hồng Kông vào gần dịp lễ Giáng Sinh, buổi họp cuối cùng trong ngày chấm dứt sớm nên người bạn trong hăng ở địa phương muốn hướng dẫn Gracie và Huyền đi “thăm dân cho biết sự tình”, hai người vui vẻ nhận lời ngay.

Khi tới Macau, Gracie bảo, “Đến xem nó như thế nào.” Tới nơi thấy Macau thật nhỏ bé so với Las Vegas, nhưng Gracie ham vui nên cũng muốn thử thời vận một tí xem sao. Gracie đã đi Las Vegas vài lần rồi nên chỉ hỏi người bạn sơ sơ là biết cách chơi ngay, còn Huyền thì mù tịt, ngơ ngơ như mán trên rừng, nhưng lúc đó Huyền cũng sẵn lòng chung vài

chục với bạn cho vui.

Mấy ván đầu Gracie thắng nên hò hét và Huyền tuy chẳng hiểu gì cũng la to ủng hộ, nhưng chỉ một lát sau là Gracie đã thua gần hết tiền và bỏ cuộc. Thua mấy chục bạc nhưng hai người đã có được những phút vui hào hứng bên nhau.

Tối hôm đó, Gracie và Huyền ở trong một khách sạn ngay trên sông ở Hồng Kông. Hai người đứng nhìn ra cửa sổ, cả một khung trời rực rỡ, đèn Noel đủ màu rọi xuống sông lung linh huyền ảo, lòng hai người cũng rộn rã với thế giới mỹ lệ, tươi hồng hạnh phúc ngoài kia.

Đang thao thao nói về những dự án trong tương lai của công ty và của chính cá nhân mình, bỗng giọng Gracie trầm xuống:

– Huyền ơi, bạn có bao giờ tưởng tượng một ngày như hôm nay không? Một ngày mà một đứa con gái từng sống trong khu nghèo nàn, rác rưởi ở Nữu Ước và đứa kia chạy bán sống bán chết bất chấp hiểm nguy ra khỏi đất nước của mình, nơi đang rơi vào tay giặc, gặp nhau, thân nhau rồi cùng được một kinh nghiệm tuyệt vời như thế này không?

Qua những cọng tóc lò xo, Huyền thấy mắt Gracie ánh lên niềm hân diện. Huyền gật đầu:

– Ủ, có biết bao nhiêu người tài giỏi hơn mình gấp bội, cũng làm việc cật lực như mình, mà họ vẫn còn long đong. Gracie ơi, thế nên lúc nào tôi cũng cảm ơn Trời cho sự may mắn của chúng ta; thêm nữa, tôi còn cảm ơn gia đình bảo trợ, đất nước và nhân dân Hoa Kỳ, đã cho gia đình tôi cơ hội thứ hai trong đời

để vươn lên và đạt được giấc mơ. Tôi nguyện với lòng là lúc nào cũng cố gắng học hỏi và quyết tâm tận lực làm việc cho xứng đáng với ơn phước được Trời ban cho; tình bạn cao quý của Gracie đã một phần giúp tôi thực hiện lời hứa này.

Một hôm, Gracie bị cúm nặng, nằm liệt giường, Huyền vội nấu cháo thịt bò và một nồi súp rau đem đến cho cô ấy. Gracie là người Mỹ gốc Đức, dù đã từng ăn phở và chả giò với Huyền, nhưng cháo thì quả thật là một món lạ, thường người Mỹ ăn “chicken noodle soup” khi đau ốm, thế mà Gracie cũng ráng ăn cháo cho Huyền vui lòng và cô cũng hết cảm như những người Việt Nam tin vào vị lành của cháo cho người bệnh. Huyền rất vui mừng là Gracie đã đặt lòng tin vào mình và đã giúp đỡ được bạn lúc đau ốm và tình bạn của họ càng thêm sâu đậm.

Năm 1996, sau mười một năm sát cánh, hai người mỗi đứa một nơi, không còn làm chung hăng nữa nhưng vẫn thường xuyên liên lạc và thỉnh thoảng gặp nhau. Có một hôm trong bữa ăn trưa, Huyền cảm thấy rõ ràng là đôi mắt Gracie long lanh sáng ngời niềm hạnh phúc.

Đã lâu lắm mới thấy cô ấy vui như thế. Huyền phải “tra khảo” mãi Gracie mới bên lên thú thật là vừa có bạn trai. Gracie đã gặp Bill rất tình cờ trong một tiệm ăn, rồi họ yêu nhau như trời sinh ra hai người để yêu nhau. Hạnh phúc dù đến muộn nhưng đã đến với người bạn thân thiết, một người xứng đáng được hưởng nó và Huyền thật sự mừng cho bạn.

Lần đầu khi Gracie đưa anh ấy đến công ty để ra mắt bạn, Huyền có cảm tình

ngay với người đàn ông hiền hòa, đáng cao thanh nhã. Huyền đã bắt Bill hứa với Huyền là phải thương yêu và chăm sóc Gracie, người bạn thân yêu của Huyền suốt đời và Bill đã gật đầu không một chút do dự.

Ít lâu sau, khi được tin Gracie bị ung thư, chân tay Huyền bủn rủn, người lạnh toát và Huyền khóc, khóc cho một người bạn hiền hậu, từ ái lại gặp lắm tai ương.

Dù Gracie bị ung thư nặng, Bill vẫn xin cầu hôn với nàng và Gracie đã có được người “bạn đời” đúng nghĩa. Trong tiệc cưới, Huyền đọc rõ được niềm hạnh phúc trong ánh mắt hai kẻ yêu nhau. Người bạn thân yêu của Huyền cuối cùng đã tìm được hạnh phúc đích thực và vĩnh cửu. Và Bill đã giữ lời hứa với Huyền, anh chăm sóc Gracie suốt thời gian cô ấy chống chọi với căn bệnh ngặt

nghèo.

Trước khi mất, Gracie đã tự viết một điều văn cho mình, kể lại cuộc đời gian truân, nhọc nhằn, hai cuộc hôn nhân thất bại, những thành công trong nghề nghiệp và tình yêu mãnh liệt của cô ấy và Bill.

Tuy đau ốm nhưng lòng cô rất tươi sáng, không hề than thân, trách phận hay oán trời, hận đất. Cô ấy chịu đựng những cơn đau vật vã xé ruột như chấp nhận số phận hẩm hiu.

Sau gần hai năm chống chọi với căn bệnh tàn ác, Gracie đã từ biệt cõi đời. Tim Huyền đau thắt, Huyền vừa mất một người bạn thân thiết, đáng yêu và can đảm. Tuy cõi lòng tan nát, nhưng Huyền cũng không thể ích kỷ muốn bạn mình kéo dài cuộc sống trong đau đớn.

Lê Nguyễn Hằng

Sự duyên dáng, hiền hòa và lòng quảng đại của Gracie đã khiến bao nhiêu người thương cảm. Gracie ra đi để lại con gái, cháu ngoại, bạn bè thân thiết, một người chồng rất mực yêu thương với cuộc hôn nhân hạnh phúc nhưng tiếc thay quá muộn màng và ngắn ngủi.

Ngoài kia, vạt nắng hè rực rỡ lúc này đã tàn theo hư không và chiều đang chậm chậm xuống. Vài giải mây xanh nhạt đang từ từ chuyển sang màu xám, những giải mây mong manh như cuộc sống của con người, như cuộc đời của Gracie.

Có một điều Huyền biết chắc là Gracie hiền hòa và rất quan tâm đến nhân viên của hãng chứ không hề ác ôn và biến cái phòng nhân viên “human resources” trở thành “in - human resources” như nhiều người vẫn điều cợt đầy ác

ý như vậy. Thêm nữa, không phải ai có tóc vàng sợi nhỏ cũng đều là cô gái tóc vàng ngu ngốc “dumb blonde”, Gracie là một bằng chứng.

Huyền cũng biết chắc rằng hình ảnh của Gracie với đôi mắt xanh biếc, mái tóc vàng óng như tơ và nụ cười hiền hậu như một bà tiên sẽ sống mãi trong lòng Bill và Huyền.

Lê Nguyễn Hằng

LÃO TIÊU HĂNG MỸ

20/01/2019

Phan

Bài số 5576-20-31382-vb4121918

Tác giả là nhà báo quen biết trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Ông dự Viết Về Nước Mỹ từ 2006, đã nhận Giải Danh Dự, thêm Giải Á Khôi, Vinh Danh Tác Giả VVNM 2016, và vừa chính thức nhận giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm 2018. Sau đây thêm một bài viết mới.

Phan

Những buổi sáng cuối tuần, người bạn trẻ mới qua Mỹ định cư thường hay gọi anh em làm chung đi uống cà phê. Tâm lý ấy thì những người đã định cư lâu đều hiểu được vì ai cũng từng trải qua nên có nhiều người thông cảm với anh mà ra quán cho có bạn. Nhưng chỉ vài lần rồi thôi.

Hôm cuối tuần anh bạn trẻ than thở với tôi:

– Sao mấy anh đâu còn bạn con nhỏ, cuối tuần đâu phải đi làm thêm, học thêm gì nữa đâu, mà sao gọi mấy anh đi uống cà phê khó quá!

Tôi nghĩ trên đường lái xe từ hăng về nhà, những thay đổi lớn trong đời người thường diễn ra ồn ào, náo nhiệt để mau bình lặng đi. Như chuyện đám cưới của một người bạn trẻ trong hăng sẽ rất ồn vì mọi người bàn nhau chuyện chung vui; các bà, các cô, các em gái càng bàn chi tiết hơn tới chuyện quần áo, trang sức, kiểu tóc cho bữa tiệc đám cưới càng huyền náo càng vui...

Nhưng chỉ vài năm sau, phong độ của chú rể ngày nào như tài tử điện ảnh; thì nay lâm lũm xách cái giỏ em bé đi bác sĩ mùa lạnh. Sáng vô hăng thì mắt nó đỏ hoe vì đêm qua “con em quấy quá mà bà xã em cũng bệnh luôn rồi...”

Chẳng ai còn buồn nhìn tới cái mặt sầu bi như mùa đông của nó. Mấy cô, mấy chị vốn từ tâm thì hỏi han là phụ, chỉ dạy cho nó chút kinh nghiệm nuôi

con nhỏ thì lại cứ râm ran như đàn gảy tai trâu vì nó còn đầu óc đâu mà nghe. Cánh đàn ông cảm thông bằng cách làm tràn phần việc của nó để nó còn sức mà trông con đèn nay, an ủi vợ đêm mai... Có đùa với nhau một chút thì các ông vẫn giữ lập trường, “hôn phối là ngõ cụt mà sao đàn ông cứ như con thiêu thân lao vào ánh đèn...”

Tôi nghĩ, những thay đổi lớn trong đời người như chuyện từ độc thân tiến tới hôn nhân, chỉ ồn ào, huyên náo rất ngắn; và sau đó là tháng năm dài mà đôi nam nữ trẻ trung kia xuất hiện những nếp nhăn trên mặt, tóc bạc tính sợi được vài năm, rồi tính gì nổi nữa khi tóc đã muối tiêu, rồi muối nhiều hơn tiêu là thấy tiêu đời thật rồi!

Nhưng có những thay đổi trong đời người không diễn ra ồn ào, đại sự

như chuyện thành hôn, ly dị, sinh tử... Những thay đổi âm thầm theo ngày tháng đến bản thân mỗi người không nhìn ra, nhưng khi nhìn lại thì đã không còn là mình của ngày xưa nữa. Những ngày cuối tuần hồi mới qua Mỹ, tôi với những anh em làm chung cũng í ới nhau ra quán cà phê như người bạn trẻ mới qua Mỹ bây giờ. Khác chẳng là xưa thì cô hàng cà phê xướng lên, “Ai là anh Tuấn, anh Hưng... có điện thoại”. Vậy là anh Tuấn, hay anh Hưng đến cái điện thoại bàn của tiệm cà phê để nói chuyện với một người bạn sắp tới quán nhưng muốn xác định rõ với bạn bè là quán nào trước khi cúp điện thoại nhà và ra đi. Không được như anh bạn trẻ bây giờ là cứ ra ngồi quán trước đã, rồi mới nhắn tin cho mọi người...

Những người bạn của ngày ấy, nay đã

rơi rụng nhiều. Những người dọn nhà đi tiểu bang khác vì muôn vàn lý do thì nay cũng muôn vàn khó có cơ hội gặp lại. Những người còn ở chung thành phố thì hầu như chỉ gặp nhau khi đi thăm bệnh trong bệnh viện, đi đám ma người này, đám cưới con cái của người kia; gặp nhau không còn bù khú như xưa, dạy nhau những trò quý quyết để lừa vợ nhà mà đi cá độ đá gà, thụt bi da độ, rồi đi nhậu với nhau mà bên thắng độ cũng không giàu, bên thua độ cũng không nghèo; hai bên quắc cần câu hai ngày cuối tuần là thành công trọn vẹn.

Nhưng niềm vui đơn giản của những người lao động ấy đã thâm lặng ra đi, để còn lại vài mái đầu bạc, giữ liên lạc với nhau theo thông báo chung là ai đổi số điện thoại thì phải thông báo cho mọi người biết! Nhưng để làm gì? Câu trả

lời không khó, nhưng không ai muốn nghĩ tới việc giữ liên lạc để thông báo tin buồn nhiều hơn tin vui: Nay ông này mới bị đột quỵ, mai ông kia mới dính ung thư, ông nọ chơi sang là không bệnh vặt mà đi tàu suốt cái rột với một cơn cảm lạnh chỉ vài ngày. Mấy ông bạn ngèo thì buồn luôn với cả tin vui là bạn bè gả con gái, cưới con dâu cho con trai họ, vì tiền già mùa cuối năm mua thuốc uống còn không đủ, mỗi tháng cuối năm được mời một đám cưới còn kham nổi chứ hai đám trở lên thì mặc ấm cách mấy cũng đổ bệnh; thêm cái đám ma nữa thì chắc chắn không buồn cho người quá cố mà lại giận cái ông chết không biết chọn mùa, chẳng thông cảm cho bạn bè gì hết!

Thời gian làm thay đổi chúng ta từng ngày đến khó nhận biết, chỉ khi đối diện với một người ban trẻ, mới qua Mỹ, là

mình của ba mươi năm trước. Chúng ta đến phải đi tìm lại mình vì thói que hằng ngày, sinh hoạt hàng tuần gì cũng đã thay đổi đến khác hẳn.

Bây giờ, những bạn già đã về hưu thì mày mò học hỏi kỹ thuật chụp hình. Ông nào hiện đại hơn thì học xài photoshop để chỉnh sửa hình ảnh cho mấy đứa cháu nội, cháu ngoại. Tiêu khiển bớt thời gian rảnh và rèn luyện trí óc làm việc thường xuyên để tránh bệnh lãng quên. Mấy ông tiền già không đủ trả tiền childsupport thì lù đù đi làm như bị bắt quân dịch ngày xưa. Mấy ông vô tội thì cũng chỉ lạng lẽ pha ly cà phê sáng rồi thót lên xe đi làm buồn bã như mùa đông của anh. Hai hôm nghỉ cuối tuần thì chỉ muốn ở nhà một mình, không muốn bước ra khỏi cửa nhà vì ngoài kia đã quá thời của mình, không còn hứng thú ra quán khi

đã chán chốn đông vui. Nhưng cũng phay cà cho thói quen hơn là nhu cầu, ly trà sáng không còn đòi hỏi danh trà như xưa vì ngay cái nhân danh cũng đã bụi mờ, chẳng còn muốn ai biết tới mình khi mình không còn muốn biết tới ai nữa!

Mấy người bạn già còn hứng thú chăm sóc cây kiểng, coi ra khá nhất vì tinh thần họ lạc quan hơn những người ù lì trên sofa, mở tivi... để ngủ.

Tôi còn được ông bạn đã về hưu nhưng thích đọc. Ông lang thang trên mạng như những con ma đêm, thỉnh thoảng lại thả cho tôi một đường link – không ghi chú gì vì như thế là nói hết thân tình, khi người ta hiểu ra lúc có miếng ăn ngon, ly trà thơm, ta nghĩ đến ai đó là đã cho đi một nửa; khi đọc đoạn văn hay, ta link đi cho ai thì đoạn văn hay gấp đôi.

Phan

Tôi với ông bạn bình thường trở thành thân thiết từ ngẫu nhiên. Khi ông còn đi làm và chung xưởng nên ông hay gọi tôi là học giả (theo nghĩa trêu đùa tức là tôi chưa bao giờ học thật). Còn ông có thói quen hay gánh, ông cứ thích xỏ cái hốt rác vào đầu cán của cây chổi quét nhà, rồi gánh đi lòng vòng chứ có quét gì đâu! Nhưng sếp hỏi ông đang làm gì thì ông nói ngay là ông đang quét dọn chỗ làm, dơ bẩn quá, ông không làm việc được! Gặp ông sếp thích sạch sẽ, ngăn nắp nên lại thường tuyên dương ông già... ngồi lâu phù cẳng nên kiếm chuyện đi tới đi lui. Nên tôi gọi ông là lão tiểu phu, vì ông hay gánh như tiểu phu gánh củi.

Tới một hôm tình cờ, tôi đọc được câu chuyện lão tiểu phu và học giả (không nhớ trên mạng nào). Nhưng tôi thích thú vô cùng vì trùng phóc như chuyện đùa

của tôi với ông. Tôi copy đường link và gửi cho ông. Ông cũng khoái mà thành bạn thân với nhau hơn vì từ đó chúng tôi hay chia sẻ những gì đọc được mà thấy có lý!

Câu chuyện lâu rồi nên tôi chỉ nhớ nội dung...

Có học giả nọ có việc đi về nơi thôn dã. Đến phải qua sông thì đi đò. Nhưng sông thì rộng mà đò thì chậm. Trên đò chỉ có ông lão chèo đò và lão tiểu phu gánh củi với học giả. Học giả buồn nên nói với lão tiểu phu:

– Lão tiểu ạ! Sông thì rộng mà đò thì chậm. Tôi với lão chơi đố. Tôi rất công bằng với lão, là tôi không trả lời được câu hỏi của lão thì tôi thua lão một đồng. Nhưng lão không trả lời được câu hỏi của tôi thì lão chỉ thua cho tôi năm hào.

Lão tiểu phu đồng ý nên học giả mời lão ra câu đố trước.

Lão tiểu hỏi:

– Thưa học giả. Vật gì dưới nước nặng ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn nặng mười cân?

Học giả nghĩ không ra nên đành móc túi đưa cho lão tiểu một đồng. Xong học giả nói:

– Thưa lão tiểu, xin chỉ giáo cho tôi là vật gì mà dưới nước ngàn cân, nhưng lên bờ chỉ còn mười cân?

Lão tiểu phu nói:

– Tôi cũng không biết!

Lão nói xong cũng móc túi thua cho học giả năm hào... vì cái tội không biết, không trả lời được. Lão chỉ nói thêm:

– Thật ngại quá! Hôm nay, ngoài tiền bán củi tôi lại có thêm được năm hào của học giả...

Câu chuyện cắt nhưng đem lại ý nghĩ dài làm cho chúng tôi trở thành bạn thân sau nhiều lần đàm đạo. Lão tiểu phu đúng tính cách của lão tiểu bạn tôi, học giả đúng tích cách của kẻ không học thật trong mắt lão tiểu ưa đi quét dọn... giả bộ.

Cuộc đời thú vị khi có tri kỷ nói ít hiểu nhiều. Tôi với lão tiểu thời thế trao đổi email – không một lời nhắn gửi. Nay đọc link của lão vào một ngày cuối tuần...

Hình ảnh chàng trai ngoại quốc đuổi theo, tặng chiếc áo ấm cho người đàn ông co ro giữa mưa lạnh ở Hội An khiến nhiều người ấm lòng

Khoảnh khắc vô giá này đang được chia sẻ chóng mặt trên nhiều trang mạng xã hội.

Trong xã hội ngày nay, khi nhiều người coi lòng tốt là một thứ ‘xa xỉ phẩm’ thì những hành động dù nhỏ nhoi, đơn giản, nhằm giúp đỡ người khác cũng trở thành ‘hành động lạ’ và hiếm hoi hơn bao giờ hết.

Thế nhưng, đừng vội bi quan, vẫn còn đó rất nhiều người tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ người khác mà không đòi trả công. Những hành động tốt đẹp ngẫu nhiên không đòi hỏi, vụ lợi, là minh chứng rõ ràng nhất cho câu nói: tình người vẫn luôn tồn tại trong thế giới này.

Mới đây, hình ảnh chụp lại một chàng trai nước ngoài cao lớn cởi áo khoác đưa cho một người ăn xin đang co ro trong

mưa rét nhận được nhiều sự chú ý của cộng đồng mạng và lập tức trở thành khoảnh khắc ‘gây bão’.

Khoảnh khắc đẹp khiến ai cũng thấy ấm lòng (Hình ảnh được post)

Theo đó, chủ nhân bức ảnh, anh Nguyễn Phong đăng tải bức hình trên lên một diễn đàn kèm theo đoạn trạng thái:

‘Không cùng chung màu da.Không cùng chung quốc tịch.Không cùng chung rất nhiều thứ...’

Thế nhưng họ sẵn sàng chia sẻ ngay sự ấm áp họ đang có cho người cần giúp đỡ mặc dù người đó ở một phương trời xa lạ, chỉ vô tình gặp thoáng qua giữa dòng đời vội vã. Họ làm được như vậy, tại sao chúng ta lại không?

Một vị khách nước ngoài tiến đến và trao chiếc áo ấm cho một người Việt hoàn cảnh khó khăn khi thấy chú ấy đang mặc phong phanh và đi trần giữa cơn mưa phùn mùa đông lạnh giá tại Hội An.

Tôi ghi lại khoảnh khắc này đúng ngày đầu năm 2019, cảm giác tôi thật sự ấm cúng khi chứng kiến khoảnh khắc này. Tôi tự kiểm điểm lại bản thân mình về thời gian đã qua. Còn các bạn thì sao?

Anh Phong cho biết thêm, bức ảnh trên được anh vô tình chụp khi đi du lịch tại Hội An, Đà Nẵng, vào dịp Tết Dương lịch đầu năm.

Chứng kiến cụ ông ăn xin đầu trần chân đất một mình lang thang trên phố dù nhiệt độ ngoài trời khá rét, nhiều người đã không khỏi xót xa. Nhưng rồi họ cũng thấy ấm lòng với thứ tình người

khác màu da, khác quốc tịch kia của vị khách nước ngoài khi anh tiến đến tặng chiếc áo cho ông cụ.

Khá bất ngờ vì mọi người quan tâm và chia sẻ. Như vậy chứng tỏ xã hội vẫn không phải quá thờ ơ. Còn rất nhiều người muốn can thiệp, chia sẻ. Nhất là giới trẻ. Mình mừng vì điều đấy – anh Phong vui mừng khi bức ảnh nhận được tín hiệu phản hồi tích cực từ cộng đồng mạng.

Xin miễn thứ cho văn chương trong nước bây giờ. Sau 43 năm cưỡng chiếm miền nam, tiếng Việt của người trong nước lúng cúng còn hơn tiếng Việt của bọn trẻ học tiếng Việt ở những Trung tâm tiếng Việt ở hải ngoại. Nhưng thôi! Bông hoa trái mùa càng đẹp, trong hoàn cảnh Việt Nam bây giờ mà đời sống vẫn còn những hình ảnh đẹp là quý rồi! Nhưng

sẽ đẹp hơn nhiều nếu người tặng áo ấm cho người không nhà là một thanh niên, thiếu nữ người Việt! Chứ với người nước ngoài thì chuyện ấy cũng thường thôi!

Dù sao cũng cảm ơn lão tiểu hăng Mỹ, già tới ngồi lâu là bị phù chân nhưng thấy đẹp vẫn muốn chia sẻ cho đời thêm vui...

Phan

HƯƠNG XUÂN MAN MÁC ĐÓ ĐÂY

21/01/2019

Chu Kim Long

Bài số 5600-20-31406-vb2012119

Chỉ còn hai tuần nữa là Tết Kỷ Dậu 2019, mời đọc bài viết mới của Chu Kim Long. Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ từ 2018. Ông tên thật là Chu Văn Huy, cựu tù, vượt biển, hiện là cư dân San Jose, đã nghỉ hưu sau 37 năm làm

14. Hương Xuân Man Mác đó đây

việc cho các hãng điện tử tại Silicon Valley – Thung lũng Hoa Vàng, California.

* * *

“Có là bao, ba vạn sáu ngàn ngày, được trăm cái Tết

Ước gì nhĩ, một năm mười hai tháng, cả bốn mùa Xuân”

Chu Kim Long

 iếng bà xã tôi gọi từ chiếc xe
gỗ được đóng để làm khung
cho cái bếp ga lưu động trong khu vườn
sau nhà, trong lúc tôi đang bận rộn tìm
cách che những chậu bông kiếng cho

Chu Kim Long

qua những đêm Đông buốt giá, chờ đón Xuân sang.

– Điện thoại trong nhà reo kìa, anh vô coi xem ai gọi. Em đang bận chiên mấy con cá, anh coi, có phải ông bà ngoại gọi không?

– Ờ, để anh che xong chậu bông này đã – tôi nói.

– Anh vô ngay đi, ai đó đã gọi đi gọi lại hai ba lần rồi – cô nàng thúc giục tôi.

– Chắc lại quảng cáo chứ gì – nói vậy, nhưng tôi cũng bỏ ngang công việc vườn tược, rào bước chân đi vào nhà.

Mấy năm nay, ông thân sinh nhà tôi ngày một yếu dần bởi chứng bệnh tiểu đường. Ở tuổi gần chín mươi, căn bệnh lại không chỉ quan yếu đến thận mà còn liên hệ và tác hại đến mắt, phổi, tim, gan.

Những năm gần đây, cơ thể ông không sản sinh chất Insulin để điều hòa đường lượng được nữa, nên ông cụ phải đo đường lượng và chích Insulin năm lần một ngày. Căn cứ vào mức đường lượng khi đo mà chích Insulin theo bản hướng dẫn của bác sĩ.

Có lẽ trước đây là y tá trong ngành Quân y, quá quen thuộc với kim chích, nên ông chích “rất chuyên nghiệp”. Tôi là người nhát chích, nên mỗi khi sang thăm, thấy ông một tay véo da gần cái rốn lên, một tay lụi cái kim tự chích lấy, tôi phải ngoảnh mặt đi nơi khác. Nhưng ông cụ cứ tỉnh bơ, còn cười hà hà nói:

– Đời chỉ có thể mà thôi.

Hình như đức tin tôn giáo và tuổi đời làm ông không cảm thấy sợ cái chết nữa, tôi chưa bao giờ nghe thấy ông than

thở về cái bệnh tật ông đang mắc phải. Đã mấy lần ông bị xỉu, phải gọi 911 cấp cứu vì đường lượng xuống bất thường dưới 70. Các con cái thì ở các thành phố hơi xa, chỉ có chúng tôi là tương đối ở gần khu chung cư – khoảng mười phút lái xe. Do đó, nhà tôi thường lo lắng mỗi khi nghe tiếng chuông điện thoại reo.

Tôi cũng thường nói cho vui với bà mẹ vợ rằng:

– Bây giờ bà ngoại là nữ điều dưỡng viên đó, ngoài việc theo dõi đường lượng, chích và uống thuốc, ông ngoại còn cần những thức ăn thích hợp mà bác sĩ đã hướng dẫn. Cố giảm bớt tối đa mắm muối, mỡ và đường nghe bà ngoại. Khi cần cấp cứu khẩn cấp, bấm 911 ngay, rồi hãy gọi cho con cháu sau.

– Ủ, mẹ cũng biết như vậy, từ sáng

đến tối, đêm ngủ cũng không an tâm, lâu lâu lại thức giấc nghe ngóng xem bố còn thở bình thường không, lo cho bố còn bận và mệt hơn trông coi con nít. Nhưng Chúa ban cho mẹ còn sức khỏe, mẹ còn lo được. Hơn nữa bà con lối xóm Việt Nam đây thương yêu bố mẹ lắm, mẹ chỉ ới một tiếng là các ông bà chạy đến giúp ngay, ai cũng có lòng – bà mẹ vợ tôi nói.

Tình yêu thương là lẽ thường tình phải có giữa con người và con người, huống chi là con cháu ruột thịt. Tôi hiểu được sự lo lắng của nhà tôi, nhất là khi có tiếng điện thoại reo nhiều lần và mùa Xuân lại sắp về, Tết Nguyên đán đang cận kề – ai mà không ước muốn gia đình an vui, trong những ngày tháng chuẩn bị đón mừng năm mới.

Bước đến bàn máy điện toán, hai cái điện thoại: một để bàn, một cái là điện

thoại cầm tay, cả hai đều có một hai cái “Missed Call”. Nhưng không phải của bên ông bà ngoại mà là của người bạn cựu tù Trương Kinh Thành năm xưa của tôi.

Tôi bước ra sân sau nói cho nhà tôi hay để cô nàng an tâm.

– Cám ơn ông xã. Tết nhất đến nơi rồi, chắc các ông cựu tù lại muốn anh đến họp mặt chứ gì. Anh gọi lại cho bạn đi, vậy là họ đã gọi cho anh mấy lần rồi đó.

– Ờ, che xong mấy chậu kiểng rồi anh sẽ gọi ngay – tôi trả lời nàng.

Tôi trở vào nhà sau khi làm xong mấy việc lật vật trong khu vườn sau nhà, tôi gọi lại và hỏi thăm Thành – người bạn tù năm xưa.

– Thành hả? Có gì lạ không? Còn đi làm hay nghỉ rồi? Gia đình an vui cả chứ?

– Không có gì lạ, tôi vẫn đi làm dù đã quá tuổi hưu, còn khỏe mạnh, nhà trường lại cần, con cái cũng lớn hết rồi nên tôi vẫn đi làm cho khuây khỏa, hơn nữa công việc cũng nhàn hạ. Ông đi đâu mà tôi gọi hoài không gặp.

– Ờ, thì cũng loanh quanh với nhà cửa vườn tược thôi. Không gặp, cứ để lại lời nhắn, tôi sẽ gọi lại ngay – tôi trả lời Thành.

– Vậy trước tết Nguyên đán hay sau tết ông có bận rộn hay có trở ngại gì không? Đã lâu rồi, mấy “thằng tù lười” mình không gặp nhau. Nên mấy anh em nói tôi gọi ông, xem nên họp mặt trước hay sau tết. Bọn mình tết nhất phải gặp nhau, chúc tuổi nhau rồi ôn lại chuyện cũ

chuyện mới chứ. Dưới Nam Cali những “thằng tù lười” Cổ Tấn Anh Dũng, Vũ Đình Thọ, Trần Chương Lương, Phạm Huyền... đông hơn bọn mình, năm nào cũng họp mặt đón Xuân và còn gặp gỡ hàn huyên bất kỳ khi nào có những “thằng tù lười” từ các nơi khác về thăm Little Saigon. Bọn mình ít người hơn nhưng cũng phải gặp nhau chứ. Khi nào có dịp, bọn mình xuống Nam Cali thăm mấy ông lười đó nhé – Thành nói.

– Ủ, tôi sao cũng được, họp mặt Tết ở nhà ông đi, trước hay sau tết tùy ông và anh em, đồ ăn nước uống như thế nào hay cần cái gì cứ gọi cho tôi – tôi trả lời Thành.

– Vậy là xong, có gì tôi sẽ gọi lại báo cho ông. Bây giờ tôi phải đi công chuyện. Thành nói bye, rồi gác máy.

Thành là một bạn cựu tù trong đoàn “500 thẳng tù lười” – cái tên mà gã thủ trưởng trại tù Cây Cày A – Năm Quân gọi để miệt thị anh em chúng tôi. Nhưng chúng tôi lại hãnh diện sống và lao động đúng như cái tên hãnh gọi.

Thời cùng sống khổ sai trong trại tù cộng sản đã là những sợi dây vô hình nối kết anh em cựu tù, dù kẻ ở nơi này, đứa ở nơi kia dù nhiều anh cựu tù nay đã có cháu nội cháu ngoại.

Tại miền Bắc Cali, Thành là người nhiệt tình trong các sinh hoạt, từ các sinh hoạt Cộng đồng đến các chương trình đấu tranh cho dân chủ tại quê nhà, hoặc các chương trình yểm trợ Thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa....

Nhìn vóc dáng Thành, ai cũng nghĩ Thành còn ở tuổi trung niên. Thành bộ

trực, nhưng rất yêu đời với những tiếng cười giòn và sáng khoái. Tóc ngắn, quân phục, giầy boots đúng quân phong quân kỷ, tiếng hô đồng dục, những bước chân và cách đánh tay còn đúng chóc cơ bản thao diễn, khi Thành điều khiển toán quốc quân kỳ của Lực lượng cứu sinh viên sĩ quan Thủ Đức miền Bắc Cali trong các sinh hoạt Cộng đồng, làm nhiều người khen ngợi.

Những cú điện thoại mời gọi anh em cứu tù họp mặt đón Xuân của người bạn tù Trương Kinh Thành, cũng như tin tức các sinh hoạt sửa soạn mừng Xuân đó đây của các hội đoàn, của các cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại hải ngoại, làm tôi nhớ lại đêm giao thừa đón Xuân tại trại tù Bàu Cỏ, Tây Ninh, miền biên giới Việt Campuchia năm 1979 cùng Thành và những “thằng tù lười.”

Chiều tối ba mươi tết năm ấy, không khí trại tù Bàu Cỏ thê lương, ảm đạm.

Từ cả tuần trước tết, anh em tù đồn đoán thủ trưởng Mười Nhàn đã khăn gói cùng với những bộ đồ mộc bằng gỗ cẩm lai, gỗ gõ.... mỹ thuật, do các tổ mộc, tổ tiện làm lâu nay, về Bắc ăn tết.

Chín giờ tối thủ phó Tư Lùn bắt ngờ vào trại kêu các đội trưởng tập hợp anh em. Sau đôi ba lời chúc tết theo bài bản thuộc lòng từ ban tuyên giáo đảng, như Vệt, người thủ phó gốc miền Nam mà anh em tù vẫn gọi là chú Tư vì đã lớn tuổi, lại trở về đúng với bản chất và cung cách xuề xòa kiểu ông già nông dân miền Nam.

– Tết nhứt sao buồn “góa” vậy, ca lên cho dzui tui bây – tiếng người thủ phó, giọng khàn đục, vang lên trong sân đêm ba mươi tết.

– Nhạc “ giàng “ được hông chú Tư? Một anh tù bắt chước giọng miền Nam hỏi.

– Giàng bạc gì cũng được ráo trội, ca lên cho dzui. Tết nhứt mà sao tui bây buồn góa dzậy? Ngồi hay đứng vòng tròn đi, có đàn trống gì hông? Cho tui mượn cái ghế ngồi đi, đứng lâu hông chịu nổi, già rồi! – người thủ phó tương đối hiền hơn Mười Nhàn nói và cười mỉm.

Bầu không khí chột như vỡ oà, tiếng chân bước nhanh của vài anh về lán lấy cây Guitar tự chế, tiếng anh khác nói để tôi về lấy cây Sáo. Tiếng nhắc nhau ai có trà không để tôi đi nấu nước... Rồi đêm

văn nghệ có một không hai trong đời tù vang vọng lên trong đêm giao thừa, khiến nhiều viên công an thường được gọi là anh đội khi đi canh gác tù, vào trại đứng nghe.

Những bản nhạc Xuân nổi tiếng trước năm 1975 lần lượt được các anh em tù cùng với tiếng đàn, tiếng sáo thay nhau ca hát say sưa, làm vơi đi sự buồn phiền của cái tết trong tù, và viên thủ phó cũng như công an quên mất họ là cai tù đang nghe những bản nhạc vàng mừng Xuân do người tù ca hát. Bản nhạc Ly rượu mừng được mọi người hợp ca, rồi tiếp nối với những ca khúc: Xuân này con không về, Đồn vắng chiều Xuân, Phiên gác đêm Xuân, Xuân và tuổi trẻ, Đón Xuân này nhớ Xuân xưa, Xuân miền Nam, Điệp khúc mùa Xuân, Cô gái Xuân....vv....

Người thủ phó gốc miền Nam gạt gù, nhắc ly trà uống, nói thản nhiên sau mỗi bài ca tiếng đàn: Nhạc hay góa, nghe mà mê luôn... tụi bây ca hay góa, đâu thua gì ai... Cứ vậy mà đêm ca hát đã qua giờ giao thừa từ lâu. Trước khi kết thúc, viên thủ phó còn nói như dặn dò:

– Thôi khuya rồi, đi ngủ tụi bây, moi khỏi lao động.

Tôi và các bạn tù đi về lán ngủ mà cảm thấy vui, khi thấy viên thủ phó và cả những viên công an một phần nào đã nhận thấy những cái hay, cái tinh túy của những mùa Xuân Miền Nam trước năm 1975.

✱

Nhiều năm sau này, dù đã thành cựu tù Hát Ô tại Mỹ, với chúng tôi, buổi hát nhạc vàng đón giao thừa trong trại tù cộng sản năm ấy đã thành một kỷ niệm khó quên.

An cư tại miền Bắc Cali lâu nay, tôi thường có thói quen dong chơi các khu chợ tết cuối năm, dù không có dự tính nhất định mua sắm thứ gì. Cuối năm vừa qua, tôi đang rảo bước trong chợ hoa, khu Lion Shopping, đường Tully, San Jose, chợt có người bước tới đối diện với tôi, đứng lại, hỏi:

– Xin lỗi có phải ông là ông Hoàng, trước đây ở Tổng Thanh Tra không?

– Phải, nhưng sao ông biết tên tôi – tôi hỏi lại.

– Tôi là Bán, tài xế đại đội quân xa

hạng nhẹ biệt phái cho Tổng Thanh Tra trước 1975 đây. Ông không nhận ra tôi sao? Thấy ông chỉ trắng hơn thôi, chứ thấy không có gì thay đổi khác lạ, nên tôi nhận ra ông ngay. Sau khi tan hàng, tôi về lục tỉnh sống với mẹ già nhưng cực khổ quá, lại bị rình rập đêm ngày, dù mình chỉ là anh hạ sĩ quèn thôi. Chịu không nổi, nhân có ghe lưới bạn của người em, nên ba mẹ con dắt díu nhau trốn đi. May mà thoát nạn. Hiện nay tôi đang làm ở chợ 99 Milpitas.

Anh nói một hơi thật dài kèm theo nụ cười tươi. Tôi mời anh vào quán uống cà phê và ăn trưa, hàn huyên tâm sự. Từ đó, đôi khi anh điện thoại hoặc đến thăm tôi để cho vơi “nỗi buồn viễn xứ” – anh nói. Tôi cảm động khi nghĩ đến những chân tình của anh. Cách đây mấy tuần anh điện thoại nói chợ thiếu người nên

phải làm bù đầu, năm nay có lẽ không có giờ đi chợ tết và ghé mời tôi đi uống cà phê.

Năm nay, mấy tuần lễ cận kề ngày tết, nhiều hội đồng hương và các đoàn thể ái hữu tổ chức tất niên với số người tham dự thật đông vui. Ngoài chương trình văn nghệ xen kẽ với tiệc mừng thì những chuyện bên lề về các sinh hoạt Hội Xuân, Hội Tết của các cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, tại địa phương này hay nơi khác được bàn luận thật hào hứng.

Trong không khí tất niên mà tôi vừa được tham dự, nhiều người ngỏ ý thán phục tinh thần bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam, cũng như thiện chí và tài năng của các anh chị thuộc Tổng hội sinh viên Việt Nam miền Nam California. Sự hy sinh trong tinh thần đoàn kết, với những học hỏi và sưu tầm sâu sa về

nền văn hóa Việt Nam, cộng với óc sáng tạo tuyệt vời của các anh chị sinh viên, qua các tiết mục mang đậm nét đặc thù của nền văn hóa Việt, về nội dung cũng như trang phục và tổ chức. Mỗi năm mỗi sáng tạo mới lạ, và hay hơn, như : Ông táo về trời, Thi Hương, Thi Hội, Thi Đình, Hội chùa Hương, Đánh cờ người, Vinh qui bái to, Đám cưới đầu Xuân... mỗi năm mang một chủ đề và ý nghĩa khác nhau.

Người bạn trung niên ngồi cạnh tôi nhắc nhớ đến chủ đề những năm vừa qua: Xuân Thanh Bình, Xuân Thịnh vượng và năm nay Hương về cội nguồn... Anh và các bạn kể lại cũng như khen ngợi nhiều chương trình công phu, cảnh trí và trình diễn điêu luyện, nên năm nào cũng thu hút hàng ngàn khách du Xuân, vừa thích thú vừa cảm phục, trong đó có nhiều

người thuộc các sắc dân khác và các cấp lãnh đạo trong guồng máy công quyền.

Tôi nghe thấy nhiều người mong ước ở mỗi địa phương có cộng đồng Việt Nam, nên khuyến khích và cổ vũ cho những sinh hoạt tương tự như của các anh chị sinh viên Việt Nam miền Nam Cali, tạo cho giới trẻ có địa bàn sinh hoạt để những người trẻ có thiện chí, tài năng và bản lãnh được tôi luyện về lãnh đạo, tương lai họ sẽ tham gia vào các hoạt động chính trường liên bang, tiểu bang, địa phương cũng như lãnh đạo Cộng đồng. Từ đó trợ lực, tiếp sức cho anh em bên quê nhà viết lên trang sử mới cho con dân nước Việt, cũng như giúp cho Cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại ngày một thăng tiến.

Coi trên màn hình, đọc trên các nhật báo và trang mạng những bài viết, hình

Chu Kim Long

ảnh người Việt hải ngoại, rồi cảnh chợ Tết khắp nơi, rồi cầm trên tay những tờ báo xuân mừng năm mới của báo chí Việt ngữ hải ngoại, chắc hẳn trong tâm tư mỗi người Việt cũng như tôi đều cảm thấy bồi hồi, tin tưởng hơn, vui hơn với mùa xuân đang tới.

TRAI NĂM THÊ BẢY THIẾP!

23/01/2019

Minh Nguyệt Graves

Bài số 5601-20-31407-vb3012219

Tác giả cùng hai con gái tới Mỹ ngày 27 tháng Bảy năm 2001 theo diện đoàn tụ. Mười sáu năm sau, bà là chủ tiệm Nails ở Texas và kết hôn với một người Mỹ. Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ và đã nhận giải Danh Dự năm thứ mười chín, 2018. Bài viết sau đây được trích từ

15. Trai Năm Thê Bảy Thiếp

báo xuân Việt Báo Tết Kỷ Hợi 2019, hiện đang phát hành khắp nơi.

* * *

Người ta bảo rằng, tới một độ tuổi nào đó, người già lại trở thành trẻ con.

Có những người 70, 80, 90 tuổi bị bệnh mất trí nhớ, cư xử ngu ngơ như trẻ lên 2, lên 3.

Một số khác thì do tuổi đời chồng chất, bộ nhớ trong đầu họ không còn chỗ để chứa nữa hay sao ấy, mà họ chỉ nhớ chuyện ngày xưa ngày xưa cả 40, 50 năm về trước rõ mồn một, còn như chuyện

Minh Nguyệt Graves

hôm nay, mới nói 5 phút trước, 5 phút sau đã quên lũng mất rồi, thế không phải như trẻ con là gì?

Cách đây gần 10 năm, mỗi thứ Ba hàng tuần tôi tới nhà Dưỡng lão gần tiệm để làm Nails cho bà Picow. Rồi sau khi bà mất, mỗi khi có dịp, tôi lại tới, nhưng chỉ đi quanh quẩn, nói chuyện vu vơ với những người ở trong đó, đặc biệt là người Việt nam, vì tôi nghĩ «chắc là họ cô đơn lắm,» nhờ vậy tôi nghe được nhiều chuyện khá thú vị.

Ông Bảy.

Tôi không gặp ông Bảy thường xuyên, nhưng mỗi lần gặp, ông đều nói chuyện lâu, rất lâu nữa là khác. Hồi mới gặp ông, người ta nói với tôi là ông được 85 tuổi, giờ thì ông khoảng 95, nhưng trông còn quắc thước lắm. Lúc nào ông

cũng áo quần chỉnh tề, dáng dấp phong cách rất sang.

Ông bị điếc nặng, thời gian đầu mới quen ông, mỗi lần nói chuyện, tôi phải nói thật to, như hét vào mặt thì ông mới nghe được. Một thời gian sau, bảo hiểm y tế cho ông cái ống nghe gài vào tai, thì có đỡ hơn một chút. Nhưng mấy cô y tá cứ phàn nàn, rằng nhiều lần đi tắm, ông quên lấy cái ống nghe ra, vậy là nó bị ướt, bị hư, không nghe được nữa. Mà xin bảo hiểm thì phải có thời gian, vậy là ông buồn thiu, ngó tội nghiệp lắm.

Tháng rồi, tôi đang vào thăm ông, thì cũng có gia đình người bạn cũ của ông tới thăm. Bạn ông đã mất, giờ chỉ có vợ của bạn, bà Linh, và cô con gái tên Sương thỉnh thoảng lại tới thăm vì thấy thương cho hoàn cảnh đơn chiếc của ông.

Cô Sương đem đĩa Táo tàu ra mời :

– Mời Bác.

Ông lịch sự nói :

– Mời chị.

Bà Linh:

– Dạ mời anh. Anh cẩn thận nghe, vì trái táo ni có hột, khéo cả mắc cổ đó.

Ông cười tủm tỉm, ánh mắt sáng lên trông tinh quái, nghịch ngợm lắm. Rồi tôi nghe ông nói:

– Chị hả miệng ra, tui đút trái táo vô, chị ăn thử coi có mắc cổ không nghe!

Bà Linh ngượng đỏ mặt:

– Dạ, không, không! Anh cứ ăn đi, đừng lo cho tui – vừa nói vừa lắc đầu lia lịa.

Được vài câu, thì hình như ông không nhớ mình đang làm gì. Ông ngồi trầm ngâm.

Một lát sau, cô Sương lại mời ông ly chè khoai tía. Bà Linh dúm vào tay ông ly chè nhỏ:

– Dạ mời anh.

Đón lấy ly chè, mặt ông tươi trở lại, nét tinh nghịch trong mắt ông lại ánh lên, nhưng dường như ông không nhận ra bà là người quen, khi tôi nghe ông hỏi:

– Thế chị tên chi?

Bà Linh nhỏ nhẹ:

– Dạ, tui là vợ anh Linh đây.

Tôi đoán ông không hiểu, hay không nhớ, nên tôi nghe ông bốn cột:

– Linh mô tui không biết. Mà thôi, mời chị. Hay chị để tui dứt cho nghe!

Bà Linh lại đỏ mặt:

– Dạ, dạ, không, không, mời anh cứ tự nhiên.

Thấy tôi đứng lớ ngớ ở góc phòng, cô Sương ghé tai tôi nói nhỏ:

– Ui cha, mô ra mà tình dữ rứa?

Cả hai chúng tôi cùng không nhận được cười.

Họ ngồi chơi một lát thì ra về, còn lại mình tôi với ông Bảy, tôi mới hỏi:

– Sao ông đùa với người quen, ông không sợ họ giận hả?

Ông trả lời ngây ngô:

– Tôi có nhớ họ là ai đâu! Khi nghe bà ấy mời táo, tự nhiên tôi nghĩ trong đầu, “Cái hột táo to rửa làm răng mà nuốt cho xuống cái cổ họng được, bà ni lo “Voi chết không hòm!” Chừ mà đôi hột táo vô thẳng miệng bà, cho bà nghẹn cổ họng thì chắc là vui lắm đây!”

Tôi căn vặn tiếp:

– Rồi khi bà ấy mời chè, ông còn đòi đút cho bà ấy ăn, không khéo bà ấy giận vì ông quá sỗ sàng đó!

Mặt ông ngơ ngác như đứa trẻ bị la oan:

– Nói thật với cô, có lúc tâm trí thiệt mù mờ, không nhớ họ là ai? Chỉ thắc mắc sao mà họ tốt ghê, cứ mời mình ăn hoài. Mình phải lịch sự mời lại mới đúng là người thanh lịch, chứ không có ý gì

khác! Có lúc tôi nhìn những người chung quanh, có người ngó quen quen, nhưng không cách chi nhớ tên hay vì sao mình quen họ cả. Khi họ nói chuyện với nhau, tôi chỉ cố lắng nghe xem họ nói gì mà ai cũng cười, vui vẻ, (vì cái máy nghe cứ rõ rõ, không phân biệt từng tiếng được.)

Một hôm khác, vào thăm ông, tôi đùa:

– Hôm nay mình nói chuyện tình yêu ông nghe, ông đẹp trai phong độ thế ni, hồi trẻ chắc lăng nhăng lắm, phải không?

Ông Bảy kể:

– Năm tôi 42 tuổi, từ Quảng Trị được chuyển vào Sài Gòn làm việc cho Tổng nha Cảnh sát. Trong phòng tài chính tôi làm, ngoài những nhân viên đã

đúng tuổi, thì có cô Lan thư ký chuyên lo việc đánh máy giấy tờ, còn rất trẻ, mới tròn 20 tuổi.

Lan người Hà nội, gia đình di cư vào Nam năm 1954, nói tiếng Bắc rất. Ban đầu tôi không thích giọng của Lan bởi vì, giọng nói của cô ấy trái ngược với khuôn mặt đẹp chân chất của mình, giọng cô nghe rất đánh đá, chua ngoa!

Những lúc rảnh việc, tôi thường hát nghêu ngao trên Lan:

“Này cô em Bắc kỳ nho nhỏ, này cô em tóc chờ mi gạc xông...” Thì cô ấy lại làm bộ nguýt, háy trông càng đáng yêu hơn.

Thật ra Lan lớn hơn con gái đầu của tôi mấy tuổi, mấy người bạn cùng phòng hay trên chóc, tôi lại phân bua, “Cô ấy

chỉ đáng tuổi con gái tôi thôi.»

Qua một thời gian làm chung, tôi đoán Lan cũng mến tôi. Chúng tôi gặp nhau 8 tiếng một ngày, 6 ngày một tuần, nên dần dà trở nên thân thiết. Đó là chưa kể buổi trưa, chúng tôi cùng nhau ra quán gần đó ăn cơm bình dân, cuối tuần rảnh rỗi, lại rủ nhau đi coi phim. Mà tôi thì cô biết rồi đó, mê coi phim lắm. Tôi có thể coi phim suốt ngày, chỉ cần nhai bánh mì uống nước đá cũng được.

Ông bà mình ngày xưa hay nói, “Lửa gần rơm lâu ngày cũng cháy, thiếp gần chàng cũng áy náy chân tay!” Đúng quá phải không cô? Lan biết tôi có gia đình ở Quảng Trị, nhưng vẫn yêu tha thiết, đúng là:

“Nào ai định nghĩa được tình yêu?”

*Có nghĩa gì đâu một buổi chiều,
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt,
Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu...”*

(“Vì sao?” – Xuân Diệu)

Ngắt lời ông Bảy, tôi tò mò hỏi:

– Cô ấy mới lớn, ngây thơ, gặp ông đẹp trai, từng trải thì yêu ông là phải rồi. Nhưng cá nhân ông thì nghĩ sao? Ông có gia đình, vợ con rồi mà? Hay vì họ ở xa nên ông thấy cô đơn? Sao ông không tìm cách đưa họ vào Sài Gòn sống luôn?

Ông Bảy nhìn tôi hồi lâu, ra vẻ dăm chiêu, suy tư dữ lắm.

– Tôi nghĩ gì ư? Thời tôi lớn lên, trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng! Có gì lạ đâu, chuyện đàn ông có gia đình, rồi có thêm bà hai, bà ba, phòng

nhì, phòng bốn hả cô? Từ cha tôi, cho tới chú bác của tôi, mà ngay cả anh em trai tôi, ai cũng có hai ba bà vợ hầu. Mà ngay như tôi đây, cũng đâu có ghét vợ hai, vợ ba của cha tôi? Tôi yêu quý các bà thiếp của cha tôi như mẹ mình, tôi nói rất thật lòng đó cô à.

Tôi lại hỏi:

– Thế vợ ông có biết không? Ông giữ bí mật chuyện tình yêu vụng trộm của mình được bao lâu? Thời đó tin tức chậm chạp chứ không như chừ, ông há?

– Đúng rồi. Ông nói.

– Tôi ít khi về Quảng Trị, phần vì tốn tiền, tôi chỉ là công chức, lương lãnh hàng tháng gửi về cho vợ lo nuôi con, chỉ giữ lại một ít để trả tiền thuê nhà, tiền ăn uống, đồ xăng. Mà tính tôi dễ lắm, ăn

uống đậm bạc quen rồi. Ăn để mà sống chứ đâu phải sống để mà ăn, phải không cô?

Vé máy bay đắt, mà hồi đó không có tàu lửa đi từ Sài Gòn ra Quảng Trị, nên chỉ còn cách đi xe đò. Nhưng đi xe thì lâu và mệt lắm, thành ra có khi cả năm tôi mới về một lần.

Tết năm 1975 tôi thu xếp về thăm nhà. Chuyển bay trưa, từ sân bay Phú Bài tôi đi xe buýt về Huế, rồi từ Huế đi xe đò ra Quảng Trị.

Vừa bước chân vào nhà, đứa con gái nhỏ chạy ra reo mừng:

– Ba về, ba về, ba có mua đồ chơi không ba? Răng lâu rứa ba mới về?

Tôi đáp:

– Công việc bận bịu quá, không cách chi dứt ra được, thành ra ba không về.

Đột nhiên, giọng vợ tôi từ phía sau bếp vang lên:

– Chớ không phải vì con quý đó không để cho ông về à? Rằng ông không đi luôn đi? Về làm chi?

Tôi không đáp lại một lời nào, ai đại gì đi cái lại người phụ nữ đang ghen, đúng không cô?

Bọn nhỏ loay hoay mở va-li tìm quà, vô tư không biết ba mẹ chúng giận nhau. Đó là lần đầu tiên không khí trong nhà thật nặng nề, không ai nói với ai lời nào.

Bà giúp việc nhà cả hơn mười năm, nói với tôi:

– Làm cho ông bà lâu ni, lần đầu tiên tui nghe ông bà to tiếng đó tề.

Đó là cái Tết buồn nhất mà tôi từng trải qua. Vợ chồng tôi không nói với nhau một lời, cho tới ngày tôi vào Sài Gòn lại.

Rồi mấy ngày sau, trên tivi, đài truyền thanh loan tin chiến tranh bùng phát dữ dội ở miền trung, (khắp nơi thì đúng hơn) đầu tháng 3 năm 1975 gia đình tôi di tản từ Quảng Trị vào Đà Nẵng. Suy nghĩ mấy ngày, tôi quyết định mua vé bay ra Đà Nẵng tìm gia đình.

Trong lúc bao nhiêu người từ miền Trung tìm cách vào Sài Gòn để tìm đường đi ra nước ngoài, máy bay chuyến nào cũng chật cứng, thì chuyến bay từ Sài Gòn ra vắng hoe! Cả chiếc Boeing thênh thang mà chỉ có 10 hành khách. Trong đầu tôi dằn vặt bao nhiêu điều, vì nhiều người đã khuyên tôi đừng đi ra ngoài ấy, vì chiến tranh khốc liệt lắm, tôi về, biết có trở lại Sài Gòn được nữa không?

Tôi hỏi:

– Vậy là cho tới tháng 4 năm 1975, ông và gia đình đã ở xa nhau 10 năm sao? Vợ chồng thì phải ở gần nhau chứ?

– Không hẳn như vậy. Mỗi năm tôi về thăm nhà một lần, bà vợ tôi bị bệnh bấu cổ, phải vào Sài gòn chữa bằng phóng xạ ở bệnh viện Grall, cả mấy năm đó chứ. Mùa Hè năm 1972, Quảng Trị bị bom cày nát, nhà cửa bị san bằng, gia đình tôi di tản vào Sài gòn, cứ nghĩ là sẽ ở lại luôn, vậy mà vợ tôi nhất định về quê lại đó cô à. Bà ấy sinh ra và lớn lên ở Quảng Trị, công việc buôn bán, nhà cửa, gia đình anh chị em đều ở quanh thành phố đó, khó mà dứt ra được.

– Ông kể tiếp chuyện những ngày tháng 4 năm 1975 đi. Tôi thúc ông kể tiếp, kéo sợ ông quên!

– Tối hôm trước khi bay ra Đà Nẵng, tôi và Lan đã thức trọn đêm nói chuyện. Chúng tôi hy vọng, tình hình sẽ lắng xuống như mấy năm trước, và mơ ước ngày đất nước hết chiến tranh.

Nhưng mà cuộc đời có những ngã rẽ thật bất ngờ! Không ai nói trước được!

Tôi về Đà Nẵng được 10 ngày thì Đà Nẵng thất thủ! Và 2 tuần sau, một buổi chiều, lúc tôi đang đạp xe từ nhà ông anh về, thì có 3 người mặc bộ đồ màu xanh lá cây đậm, đội mũ cối, đi dép cao su quai, chặn xe tôi lại từ đầu hẻm, hỏi tên tuổi tôi, rồi yêu cầu tôi về nhà lấy ít tư trang vật dụng, để theo họ “tập trung học tập, cải tạo tư tưởng.”

Trước sự ngỡ ngác của cả gia đình tôi, họ đã dẫn tôi đi.

Đi đâu? Chính tôi cũng không biết!

Ban đầu người ta đưa tôi vào trại giam ở gần chợ Côn, rồi sau đó đưa lên Tiên Lãnh, vùng núi non hiểm trở, hoang sơ của tỉnh Quảng Nam.

Không thể kể hết nỗi khổ cực lúc đó đâu cô. Cứ tưởng tượng một vùng núi hoang vu, chúng tôi đốn cây, dựng lán, lợp mái để làm nhà ở. Nước thì ra suối gánh về. Làm việc nặng nhọc suốt ngày, mà mỗi bữa người ta chỉ phát cho một chén, không phải chén cơm đâu nhé. Trong chén chỉ có một nhúm nhỏ cơm, còn lại là khoai, sắn. Chén không đầy đâu, chỉ lưng hai phần chén thôi. Và một ngày chỉ có 2 chén như vậy, để cầm hơi! Chuyện ăn đã khổ, chuyện ỉa càng khổ

hơn. Mà khổ nhất là mỗi khi có người bị tiêu chảy. Để dễ quản lý tù nhân, (Người ta gọi chúng tôi là tù nhân chính trị!), cầu tiêu đơn sơ được dựng ngay bên cạnh chỗ ngủ của cả trại, cho nên, buổi tối mà có người bị đau bụng đi re, thì cả lán phải ngửi mùi, nghe tiếng của “nổi lòng”, và bệnh đó lây lan cũng rất nhanh nữa.

Bữa ăn thường chỉ có canh rau lông bống nước, mà rau khoai lang đó, cũng được tưới bằng phân người, giờ nghĩ lại thấy ghê quá!

Một năm chúng tôi được ăn thịt một lần, vào dịp Tết, cán bộ được phép mổ con heo hay con bò thì tùy năm đó nuôi con gì. Tôi được may mắn, có vợ tôi thăm nuôi, bà ấy đem cho tôi kim chỉ để vá áo quần rách, thuốc chống sốt rét, thuốc trị tiêu chảy, cá nục kho khô, muối mè, đậu

phụng, mỡ heo rán... Có năm vợ tôi đi thăm dịp Tết, thêm mấy đòn bánh tét, bánh chưng của người bạn gởi cho.

Trong trại (tù cải tạo) có một anh chàng được mang biệt danh, “Thực Thất Thử”, hỏi ra mới biết vì anh chàng thèm ăn quá, đi làm lao động, bắt được 7 con chuột con, lấy lá nướng ăn, bị cán bộ bắt được, phạt cách ly!

Còn có ông An kia thì thèm thịt quá, ăn trộm đuôi heo khi đang lo phụ bếp nấu ăn bữa Tết niên, cũng bị “bêu danh” trước cả trại bởi vì cán bộ quả quyết, “Heo thì phải có đuôi, phạt một lần cho tởn!»

Ôi, có những năm tháng của cuộc đời sao tối tăm mù mịt, con người ta sống, không khác chi những con vật, lay lắt, không ước mơ, không kỳ vọng, bởi

vì trong đầu luôn luôn ám ảnh bởi “Cái Đói”, nó cồn cào suốt ngày, từ khi mở mắt cho tới khi được phép ngã lưng!

Trong một lần thăm nuôi, vợ tôi báo cho tôi biết, cha tôi đã qua đời. Tôi buồn khóc vật vã mấy ngày. Cha tôi chết, tôi không được về thọ tang! Tôi thật là một đứa con bất hiếu! Người bạn tù nằm cạnh tôi an ủi, “Tội mình bị tù, dù là tù chính trị, dù chỉ vì tội mình làm việc cho chính phủ miền Nam, thì làm sao được như người bình thường để về thọ tang cha! Không ai trách anh đâu!» Tôi loay hoay lấy cái áo cũ, cắt một phần cánh tay áo, thành từng miếng hình vuông, một đầu tôi cắt lua tua, rồi may lên phía sau lưng, và hai bên cánh tay áo giống như áo tang tôi đã từng mặc trong đám tang mẹ tôi, và ông bà nội của tôi nữa đó cô à.

Mấy năm đó, sao toàn nghe cả chuyện

buồn! Nhà cửa bị lấy mất, vợ và 2 đứa con gái phải vào Huế sống nhờ với gia đình em trai của tôi. Anh trai tôi ở Đà Nẵng mất đột ngột vì tai nạn xe, gia đình đứa con gái lớn đi vượt biển mất tích, đứa con trai kế đi lính cũng chết mất xác vào những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975. Một lần, tôi nói với vợ, “Bà đừng đợi tôi về, tìm cách gả chồng cho hai đứa con gái út kéo tụi hần lờ thời, ở góa tội nghiệp.” Lúc đó tụi nó khoảng 20, 23 rồi.

– Thế thời gian đó cô Lan có bao giờ đi thăm nuôi ông không? Tôi lại hỏi.

– À, cô ấy có ghé thăm lúc tôi đang bị giam ở chợ Cồn. Tôi khuyên Lan nên quên tôi đi, tìm người để lập gia đình, chú thời buổi như thế này, biết tôi có trở về được không? Sau đó thì tôi hoàn toàn bất tin tức của Lan.

– Thế năm nào thì ông được tha về? Tôi càng tò mò muốn biết thêm về cuộc đời của ông Bảy.

– Có một lần đi trong rừng lao động, chúng tôi đi thành hàng dọc, trời mưa, đường trơn, tôi sẩy chân, rớt xuống cái hố sâu, tôi sợ quá la to, “Cứu tôi với, cứu tôi với!” Nhưng không ai nghe tôi cả. Tôi cố gắng giữ bình tĩnh, cứ niệm chú Quan Âm luôn miệng, “Nam mô đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, quảng đại linh cảm bách y quan thế âm bồ tát.»

Trời tối dần, tôi vừa lạnh, vừa đói, vừa sợ, thì tự nhiên nghe có tiếng người lao xao. Tôi cố ráng sức la to, “Tôi ở dưới này, cứu tôi với!” Một lát thì thấy mấy người cùng chạy tới, họ quăng dây xuống, kéo tôi lên. Ông Bình, cán bộ của trại nói, “Anh Bảy định trốn trại à?” Tôi trả lời ngay, “Dạ cán bộ, tôi già, đi đứng

vụng về, nên rớt xuống hố, chứ trốn trại thì lấy chi mà sống?”

Về trại, mấy người bạn tù mới kể lại. Cả đoàn đi một lát thì ông Cường, là người thường nằm cạnh tôi, mới hỏi, “Anh Bảy đâu rồi? Có ai thấy anh Bảy không?” Ông Hùng là người đi sau lưng tôi lúc đi rừng nói, “Đi một đoạn, tôi vẫn còn thấy anh Bảy, nhưng lúc trời đổ mưa, tối thì không còn thấy nữa.” Vậy là họ báo cho cán bộ của trại biết, và quyết định đi trở lại con đường cũ để tìm tôi.

Tôi cảm ơn họ rất nhiều.

Đến tháng 9 năm 1985, nhân dịp quốc khánh của nước Việt nam, tôi được tha về. Vợ chồng đưa con gái lên đón tôi về, người tôi chỉ còn da bọc xương. Tôi thường có râu quai nón, lâu ngày không cạo râu, giờ râu ria rậm rạp, tóc tai thừa

thớt, chắc là ngó thăm não lắm. Dừng lại ở quán ăn nơi thị xã Tam Kỳ, con gái tôi cứ dặn lui dặn tới, “Ba ăn từ từ thôi, đừng ăn nhiều một lần mà đau chừ.” Tôi thèm ăn từ bắp su luộc cho tới chén nước mắm, chén cơm, chén cháo... Cái miệng thèm ăn, hơn 10 năm tôi không có một bữa ăn no, cô à!

Sau đó thì tôi ở nhà, để phụ vợ bán bánh kiếm tiền đi chợ. Hai đứa con gái đã có gia đình riêng. Rồi khoảng cuối năm 1987, một buổi tối nọ, có một vị khách bất ngờ xuất hiện ở nhà tôi. Ông ta là công an của bộ, từ Hà Nội vào, yêu cầu tôi viết lại toàn bộ hệ thống hành chánh, chức vụ, tên tuổi, bắt kể ai mà tôi còn nhớ. Ông ấy hỏi, “Thế bây giờ, cho bác đi Mỹ, bác có muốn đi không?”

Trong bụng tôi, vừa mừng vừa lo. Mừng vì hy vọng được đi Mỹ, theo như

tin tức từ đài BBC tôi vẫn nghe lén hằng đêm. Lo vì sợ bị đặt bẫy của công an!!!

Tôi trả lời nước đôi, “Dạ, tùy mấy ông thôi. Tôi già rồi, không dám nghĩ gì cả.”

Mấy tháng sau, tôi được gửi giấy mời qua công an thành phố Huế, làm thủ tục đi H.O.

Chỉ có 2 vợ chồng tôi đi, lúc đó tôi 65 tuổi. (1988)

Trước khi đi Mỹ, hai vợ chồng tôi vào Sài Gòn sống gần 5 tháng, phần để kiểm tra sức khỏe, phần để vợ tôi chữa răng, vì răng bà ấy hư nhiều, phải mổ để làm răng giả. Tôi tìm lại được thông tin của Lan. Và tôi quyết định đến thăm cô.

Lan ngỡ ngàng khi nhận ra tôi! Lan đã lập gia đình được 10 năm, có 2 con.

Chồng Lan là cũng là người Hà Nội, nhưng mới vào 1975, đi dạy ở trường đại học, nên cuộc sống cũng khá tươm tất. Trước khi chia tay, tôi dúm vào tay Lan số phone nhà của đứa con gái, dặn rằng, lúc nào cần liên lạc với tôi thì hãy gọi cho nó.

Hai vợ chồng tôi tới Mỹ, ngoài tiền trợ cấp, chúng tôi làm thêm chả giò, chả lụa để bán kiếm tiền giúp cho 2 đứa con gái còn kẹt lại ở Việt nam. Còn Lan, qua thư từ, email, tôi được biết hai vợ chồng không hạnh phúc, bởi vì «Lan lấy một người mà Lan không yêu! Và chồng Lan biết rõ điều đó.» (Lan viết cho tôi.)

Năm 1990 khi biết tin hai vợ chồng Lan chia tay. Tôi nói dối với vợ, để cho tôi về thăm quê một mình. Sau khi thăm con gái ở Đà Nẵng, tôi đã vào Sài Gòn thăm Lan. Tôi nói, “Lúc nào tôi cũng yêu

Lan.” Chúng tôi cùng nhau đi chơi gần 2 tuần, tôi chỉ ra lại Đà Nẵng, để bay về Mỹ trước 2 ngày. Tôi đã có những giây phút thật là hạnh phúc bên Lan, cứ ngỡ như 15 năm về trước vậy. Nhưng mới về nhà được mấy ngày thì tôi nhận được email của Lan.

– “Suốt đời này, Lan chỉ yêu có một mình anh Bảy. Nhưng giờ đây, Lan chỉ muốn được sống một mình, Lan luôn mang mặc cảm đã lấy cắp tình cảm của anh dành cho vợ. Nên Lan muốn sám hối. Chúc anh may mắn. Đừng tìm Lan nữa.”

10 năm sau khi qua Mỹ, (1998) chúng tôi bảo lãnh gia đình hai đứa con gái.

Tháng 5 năm 2005, vợ tôi mất. Bác sĩ bảo bà ấy không bị bệnh gì cả, bà ấy chỉ yếu dần rồi ra đi, trong vòng một

tháng, được 72 tuổi. Cơ thể con người đâu đã già ở tuổi ấy được cô nhỉ? Tôi tuy không phải là bác sĩ, nhưng tôi biết bà ấy bị bệnh gì nè, cô có đoán ra được bà ấy bị bệnh gì không? Trầm cảm! Bà ấy buồn vì tôi yêu Lan. Điều tôi không hiểu là sao bà ấy không thông cảm cho tôi? Từ xưa tới giờ, tình cảm của tôi dành cho vợ vẫn y nguyên, không có gì thay đổi cả. Tình yêu giống như bầu khí quyển, chứ không phải là một cái bánh, mà nếu có ai chia xẻ thì mình sẽ bị mất phần!

Tôi đã yêu cả 2 người đàn bà, có ai hiểu cho nỗi khổ của tôi không? Tôi cũng đâu có muốn vậy, tình yêu nó tự đến đấy chứ! Biết làm sao được hả cô?

Sau khi vợ mất, tôi tiếp tục sống một mình, không muốn làm phiền con cái, vì tính tôi thích độc lập, nhưng được 2 năm thì tôi bán nhà, chia cho hai đứa con gái

một phần, rồi tôi dọn vào khu nhà dành cho người già, khỏi lo điện hư, nước hỏng, khỏi lo cắt cỏ, tưới cây, mà lại có bạn già ở chung quanh cũng vui. Thời gian đầu, tôi lái xe, sau này thì không. Hàng tuần, có chiếc xe buýt của khu nhà, chở mọi người đi chợ, đi chơi bowling, đi coi phim. Tôi tự nấu ăn, chứ nếu tôi ăn đồ Mỹ thì người ta cũng có phục vụ trong phòng ăn chung đó cô. Ông kể tiếp.

Chợt nhớ lần tôi dẫn ông đi khám mắt, tôi hỏi:

– Nay, ông có nhớ lần tôi dẫn ông đi khám mổ mắt không? Lần đó ông làm tôi hơi ngỡ ngàng với mấy cô nhân viên lắm đó.

Ông cười:

– Nhớ chứ, cảm ơn cô.

Chuyện thể này, sau khi ghi tên ở cửa sổ phòng ngoài, một cô y tá dẫn ông vào phòng trong. Cô ấy đo nhiệt độ, huyết áp, và hỏi những câu hỏi thông thường như: Có đau ở đâu không? Có uống thuốc gì?...

Xong xuôi, cô nói:

– Bác sĩ Marian sẽ gặp ông trong giây lát, ông có cần hỏi tôi thêm điều gì không?

Mỉm cười rất điệu dàng, ông đáp:

– Cám ơn cô đã lo cho tôi. Tôi không có câu hỏi gì, nhưng tôi muốn nói với cô một điều, không dính líu chi tới bệnh trạng của tôi, có được không cô?

Tôi đoán, cô y tá hơi bị ngạc nhiên vì nghe ông già người châu Á nói tiếng Anh khá rõ, và một câu hỏi hơi lạ thường,

nhưng có lẽ nhìn khuôn mặt dễ mến, đẹp lão của ông, cô không thấy bức bối, mà trái lại thấy vui vui, nên dễ dãi cười thành tiếng:

– Ô, có gì đâu mà ông phải rào đón dữ vậy, ông cứ tự nhiên hỏi. Cái gì tôi biết thì tôi trả lời, cái gì không biết thì đành chịu thôi.

Vẫn với nụ cười mỉm chi trên môi, ông chậm rãi nói:

– Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi thấy ai có cặp mắt đẹp, tinh anh như đôi mắt của cô!

Cô y tá cười sung sướng nói “Cám ơn” và bước ra khỏi phòng, vì cô phải lo cho bệnh nhân kế tiếp thì phải.

Tôi cười như nắc nẻ:

– Nè, mắt ông bị bệnh, thì tôi có biết, nhưng tôi không ngờ là bệnh nặng dữ vậy đó!

– Ý cô là sao? Mắt tôi bị cataract thì cũng là bệnh thông thường của người già thôi mà? Ông ngây thơ hỏi lại.

– Mắt của cô y tá đó bị bé, hai con nhìn hai hướng, vậy mà ông bảo là đẹp, tinh anh thì tôi chịu thua ông rồi đó! Ông xạo vừa vừa thôi! Xạo quá họ bảo mình điên thì kỳ lắm! Tôi vẫn còn ôm bụng cười.

– Cô thiệt là! Đàn bà phụ nữ, có ai không thích được khen! Nghe một câu khen ngợi, dù có giả dối một chút, thì cũng dễ lọt tai hơn là một câu chê bai chứ! Cô tin tôi đi. Ông trả lời.

Mấy phút sau thì cô bác sĩ Marian

bước vào. Cô Mỹ trắng, còn trẻ, cỡ 35 tuổi, thanh mảnh dễ nhìn. Sau khi khám lui khám tới hai con mắt của ông, cô viết xuống tờ giấy chỉ dẫn để lấy hẹn ngày mổ, và những gì cần chuẩn bị. Trước khi kết thúc, như lệ thường, cô hỏi:

– Ông về nghĩ ngơi cho khỏe, y tá sẽ gọi lại cho ông 2 ngày trước khi mổ, ông có cần hỏi tôi điều gì không?

Mỉm cười duyên ông nói:

– Cám ơn bác sĩ đã khám cho tôi. Tôi không có gì thắc mắc cả, tôi chỉ muốn nói là trong đời tôi, chưa bao giờ tôi thấy ai có cặp mắt đẹp, tinh anh như đôi mắt của cô!

Cô bác sĩ cười tươi, bắt tay ông, và nói cám ơn.

Trên đường về, tôi nói:

– Cái văn phòng bác sĩ đó nhỏ chút à, cả bác sĩ lẫn nhân viên cỡ 6 người là cùng. Tôi dám cam đoan với ông, là trưa nay, khi họ tụ tập ăn trưa họ sẽ nhắc tới ông cho mà coi! Và họ sẽ nói là ông ba xạo! Ha ha ha. Ông khen 2 cô giống đúc nhau luôn, một cô bị lé, một cô không lé, tôi thua ông rồi đó!

Ông có vẻ giận vì bị tôi “sửa lưng,” nhưng vẫn chống chế, “Đàn bà có ai không thích được nịnh đầm, được khen, cô sao khó tính quá!!!”

Chọc ông cho vui thôi, chứ tôi biết ông là người rất tao nhã, bất thiệp. Tôi biết ông nhớ bà lắm, vì tôi có đọc được mảnh giấy nhỏ, ông viết để bên cạnh bức ảnh thờ của bà trong cái tủ nhỏ đầu giường, “Giờ này em đang ở đâu? Em có ok không?”

Tôi hỏi bằng quơ:

– Ông nè, nếu ông được gặp bà lại, thì ông sẽ nói gì với bà?

– Những ngày cuối cùng, vợ tôi yếu nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt ICU bệnh viện, tôi ngồi một bên giường, cầm tay bà ấy, tôi đã khóc và hát bài hát mà cả hai chúng tôi yêu thích, “Nếu có điều gì vĩnh cửu được, thì em ơi, đó là tình yêu của chúng ta...” (“Mãi mãi bên em” – Từ Công Phụng.)

Vợ tôi lúc đó không nói được vì bị đặt ống thở qua cổ, nhưng ánh mắt yếu ớt của bà vẫn như còn giận hờn, khiến lòng tôi tan nát...

– Thế còn cô Lan thì sao, ông hoàn toàn không liên lạc với cô ấy nữa à? Tôi hỏi.

– Tôn trọng ý nguyện của Lan, tôi không dám làm phiền cô ấy nữa. Tháng ba năm 2006 thì tôi nhận được tin cô ấy mất vì ung thư. Từ đó đến nay, tôi cũng không nghĩ đến chuyện yêu ai nữa, mà có ai điên gì đi yêu ông già như tôi hả cô?

Tôi đùa:

– Lúc đó ông chưa tới 83, chắc tại ông không muốn thôi, chứ biết đâu có người còn thích ông?

Ông nhìn tôi có vẻ nghiêm nghị:

– Cô đã nghe kể chuyện đời tôi, thế thì theo cô, tôi có phải là mẫu người đàn ông thích lăng nhăng không? Hay chỉ là người đa tình, nên bị khổ lụy vì yêu? Tôi đã làm đau khổ, không chỉ một mà là hai người đàn bà, tôi yêu hết mực!

Tôi nghe ông hát ê a: “Nếu trên đời này, có điều gì vĩnh cửu được, thì em ơi, đó là tình yêu của BA chúng ta...”

Tôi không biết nên cười hay giận ông già lém lỉnh này đây!

Austin, Texas

Minh Nguyệt Graves

NGƯỜI LÍNH MỸ THÂM LẶNG

25/01/2019

Dong Trinh

Bài số 5602-20-31408-vb6012519

Tác giả tên thật Trịnh Thị Đông, hiện là cư dân Arkansas. Bà sinh năm 1951, nguyên quán Bình Dương. Nghề nghiệp: Giáo viên Anh ngữ cấp 2. Tới Mỹ vào tháng 8, 1985, bà dự Viết Về Nước Mỹ từ

tháng 7, 2016 và đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2017. Sang năm 2018, Dong Trinh có thêm giải Vinh Danh Tác Giả, thường được gọi đùa là giải Á hậu. Sau đây, thêm một bài mới của tác giả.

Người lính Mỹ trong
cuộc chiến tại Việt Nam.

hành phố nhỏ với đường Roger, rẽ qua Greenwood, rồi quẹo mặt vô Grand... mấy con đường hẹp, lót thảm màu xanh rêu sạch sẽ, hai bên là những căn nhà nhỏ, gọn gàng, vách sơn màu ngà, cửa nâu, trước mỗi cánh cửa có ghi số và tên chủ nhà.

Dong Trinh

Đó là một xã hội được thu gọn trong tòa building rộng lớn, nằm trên ngọn đồi cao, xung quanh cây cối xanh um, tạo nên vẻ tĩnh lặng, êm đềm của viện dưỡng lão! Phải, đó là viện dưỡng lão trong một thành phố nhỏ, nơi tôi đang cư ngụ.

Cách nay ba tháng, như thường ngày, tôi đến để thăm anh tôi đang ở đây. Đi ngang phòng 207, nghe tiếng nói chuyện lao xao bên trong. Cửa mở, tôi ngó vô, thấy chị Minh và chồng đang ngồi cạnh giường Willis, chú chồng của chị Minh.

Đã lâu không gặp chị, sẵn tiện nên tôi ghé vô luôn.

Đầu giường được nâng cao lên, Willis ngồi dựa lưng, dáng điệu mệt mỏi, đưa tay lấy từng miếng bánh mì nhỏ do chị Minh đang xé đưa cho chú ấy.

Khoảng năm 1966, lúc đó, Willis là một thanh niên cao ráo, đẹp trai. Chú vừa tốt nghiệp đại học ở một thành phố lớn. Thay vì với mảnh bằng kỹ sư, chú có thể xin được việc làm dễ dàng nhưng chú lại tình nguyện gia nhập quân đội và sang Việt Nam chiến đấu. Cùng đi với chú còn có hai người bạn thân là John, Smith và người cháu tên Moon, bây giờ là chồng của chị Minh. Tuy vai vế chú cháu nhưng hai người cũng độ tuổi nhau vì Willis là con trai út trong gia đình có tới sáu người con và ba của Moon là anh lớn trong nhà.

Rất may mắn, bốn người họ đều ở chung đơn vị, căn cứ tại Phú Lợi, Bình Dương, cách nhà tôi chừng ba cây số.

Tôi và chị Minh làm việc cho tổng đài điện thoại nơi đó và trong một tình cờ, khi Moon đến nhờ chúng tôi chỉ cách

liên lạc về Mỹ để nói chuyện với người nhà, Moon làm quen với chị Minh. Tình bạn của hai người ngày càng thân và sau đó, hôn lễ được cử hành tại nhà chị Minh, tuy đơn giản nhưng rất vui. Bên nhà trai chỉ vồn vện chú Willis của Moon làm chủ hôn cùng với hai chàng rể phụ đẹp trai Smith, và John.

Trong suốt gần ba năm trời bên nhau, bốn người vừa là đồng ngũ, vừa là bà con chòm xóm láng giềng. Những câu chuyện xưa lúc còn đi học, chọc phá bạn bè, thầy cô thường được nhắc lại với những tràng cười rôm rả. Nhờ vậy nên họ cũng cảm thấy đỡ nhớ nhà.

Một buổi chiều, sau cuộc hành quân ở Dầu Tiếng, Moon cùng các bạn trở về căn cứ. Vừa lúc chúng tôi tan sở, mấy chiếc xe Jeep chạy vô cổng sư đoàn, xe nào cũng bám đầy bụi đỏ, những người

lính mặt mũi bơ phờ. Thấy chúng tôi, Moon lập tức ra dấu kêu chờ. Anh nhảy vội xuống xe, đến bên chị Minh, ôm chị thật chặt, nước mắt chảy dài. Tôi tưởng anh mừng và xúc động sau cả tuần lễ xa chị nên khóc. Tôi cười chọc chị Minh:

– Vui rồi nha bà!

Chị mỉm cười ngó tôi.

Đột nhiên, Moon khóc lớn lên nói:

– Willis bị thương nặng, đã được đưa về Long Bình, Smith và John đã tử trận!

Trời ơi! Mới tuần trước, bốn người chia tay với chúng tôi, nói nói cười cười, giờ đây chỉ còn mỗi mình Moon!

Chị Minh cũng khóc oà lên, làm mấy đứa tôi đứng gần đó đều không cầm được nước mắt.

Hai hôm sau, Moon cho chúng tôi biết, chú Willis bị thương nặng, phải cưa hết hai chân đã được chuyển về Mỹ sáng nay. Phần Moon, vừa đủ hạn ba năm phục vụ bên này, anh và chị Minh cũng sẽ lên đường trở về với gia đình trong vài hôm nữa!

Chị Minh theo chồng chừng vài tháng, tôi buồn quá nên cũng xin thôi việc nơi đó để đi làm ở chỗ khác.

Sau cuộc bế dâu, phải dời nhà đi nhiều lần, chúng tôi hoàn toàn mất liên lạc nhau cho đến hơn mười lăm năm sau.

Một sáng cuối tuần, tôi đi chợ mua chút thức ăn. Đang lựa mớ rau, nghe sau lưng giọng nói nhỏ nhẹ, quen thuộc bằng tiếng Anh, tôi quay vội lại. Một người đàn ông Mỹ mập mập, râu quai nón che muốn hết gương mặt, bên cạnh

người phụ nữ Á đông có mái tóc ngắn gọn, dáng người thon thả, nét mặt trông ngờ ngợ tưởng chừng như quen quen.

Chúng tôi nhìn nhau, chị ấy nhú mày nghĩ ngợi, tôi thì rán mở lớn hai mắt ra ngó... và... chúng tôi đồng thanh la lớn lên:

– Chị Minh!

– Em ! Trời ơi, chị không ngờ được gặp lại em!

Hai chị em ôm nhau, mừng mừng, tủi tủi, nói không nên lời! Moon cũng vui ra mặt trong cuộc tương phùng bất ngờ này.

Chị Minh hỏi tôi năm ba câu rồi cùng đến nhà tôi. Trên đường, chị cho biết gia đình chồng chị ở vùng quê, cách thành phố chỗ tôi gần hai tiếng đồng hồ lái xe.

Đó là một thị trấn nhỏ, đa số sống bằng nghề nông, trồng bắp, nuôi bò. Nơi chị ở gần giống như làng quê bên mình với những con sông nhỏ uốn khúc, những cánh đồng bắp mênh mông bạt ngàn, bò được thả từng đàn trên đồng cỏ quanh năm, suốt tháng, mặc nắng mưa dãi dầu.

Chị nói, khi đến Mỹ, vợ chồng chị vừa về tới đầu ngõ, cả làng ra chào đón cô dâu không cùng ngôn ngữ với những bông hoa tươi thắm, những món quà nho nhỏ đậm tình thương yêu. Từ đó, chị đã chánh thức là con của cái làng quê mộc mạc, mỗi sáng cùng chồng ra đồng, sớm chiều bên nhau. Chị nói chỉ có mình chị là người Việt Nam duy nhất nơi đó, bên cạnh chị là những người nhà quê, mộc mạc, tuy rằng không cùng màu da, chủng tộc, ngôn ngữ nhưng họ vẫn đối đãi với chị rất chân tình. Má chồng

chị rất thương yêu, chỉ dạy chị từng chút một. Nhờ vậy, dù sống xung quanh toàn người xa lạ nhưng chị không thấy tủi thân, trái lại rất hạnh phúc được hòa mình vào cuộc sống đậm tình quê hương nơi này.

Tôi hỏi về Willis, Moon ngậm ngùi cho biết, sau khi đã bỏ lại một phần thân thể bên kia đại dương, chú trở về trong mặc cảm, oán ghét chiến tranh. Ngày ngày, ngồi trên chiếc xe lăn, không giao thiệp với bất kỳ ai, ngay cả họ hàng trong gia đình, ngoại trừ người mẹ già đang sống chung với chú trong căn nhà xưa.

Tuần sau, vợ chồng chị Minh trở lại chỗ tôi ở để chở tôi về nhà anh chị cho biết.

Quả như chị nói, cuộc sống nơi đây quá êm đềm, hai bên đường một màu

xanh tươi thắm của cỏ cây, thỉnh thoảng xa xa vài nóc nhà nhô lên, không có xe chạy dập dìu, không khách bộ hành tấp nập.

Moon từ từ cho xe chạy vô cổng. Trước mắt tôi, căn nhà trệt kang trang, rộng lớn. Đất đai xung quanh được chăm sóc dưới đôi tay khéo léo của chị Minh. Chỗ này đám rau, kế bên cũng giàn bầu bí như bên mình. Trước cửa nhà, hai bên lối đi, chị trồng đủ loại bông thật đẹp mắt. Xe ngừng lại, Moon nhấn kèn, cửa mở, một trai, một gái tuổi độ mười ba, mười bốn chạy ra. Chị Minh cho biết đó là hai đứa con của chị và Moon.

Mấy đứa trẻ mang hai dòng máu có nước da trắng hồng, tóc vàng nâu óng ánh, nét mặt xinh xắn, dễ thương gì đâu.

Sau khi được chị Minh giới thiệu, mấy đứa chào hỏi tôi rồi rút lui vô trong. Ngồi nói chuyện giây lát, tôi ngỏ ý muốn đi thăm Willis, chị Minh hơi ái ngại. Chị nói không biết chú có chịu gặp em hay không. Moon nói mình cứ đi qua đó đại, coi sao.

Căn nhà xưa rộng lớn, nơi Willis đang kéo dài cuộc sống trầm lặng đã hiện ra trước mắt. Chúng tôi tiến đến ngạch cửa. Moon có chìa khoá nên không cần bấm chuông. Cửa bật mở ra, trong nhà tối om vì các màn cửa sổ vẫn còn buông kín. Mùi ẩm thấp, cộng thêm khung cảnh vắng lặng bao quanh làm cho ngôi nhà lớn càng thêm ảm đạm. Tôi đưa mắt rào nhìn qua căn phòng khách trống trơn không bóng người.

Chợt có tiếng ho khan từ gian bếp kế bên, tôi ngó qua, một thân người to

lớn, mập mạp đang ngồi dựa trên chiếc xe lăn.

Moon mở đèn, ánh sáng vàng vọt của bóng đèn tròn cũng đủ cho tôi nhìn thấy rõ Willis! Râu tóc dài kín hết đầu, rối nùi, chứng tỏ chú không bao giờ chải gỡ. Chúng tôi đi đến gần chú. Moon nói:

– Willis. Chú có biết ai đây không?

Chú không trả lời, đưa mắt nhìn tôi, nét mặt lạnh lùng. Moon lại tiếp tục giới thiệu:

– Dona nè, chú nhớ không? Hồi xưa làm việc trong sư đoàn của mình đó!

Willis vẫn không thềm trả lời, lặng lẽ dùng hai tay, một nhọc xoay chiếc xe quay đầu lại, lăn dần vô phòng ngủ.

Chị Minh đã hâm nóng đĩa thức ăn đem qua, thấy vậy, chị ái ngại nói:

– Tôi biết mà, ông không chịu gặp ai ngoài vợ chồng mình đâu!

Rồi chị bùng đồ ăn vô phòng cho chú.

Chị cho biết sau ngày trở về nhà, ở với bà mẹ đã trên bảy mươi, ngày ngày chú quanh quẩn trong sân bằng chiếc xe lăn, lúc nào cũng buồn bã, không nói năng gì hết. Cho tới ngày mẹ chú mất sau đó khoảng năm năm, chú bắt đầu bị trầm cảm, tánh tình thay đổi. Chú trở nên cọc cằn, hay la hét khi không vừa ý chuyện gì.

Tôi hiểu nỗi lòng của chú. Từ một kỹ sư vừa ra trường, tuần tú, giỏi giang, với lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ, chú không màng đến công danh sự nghiệp mà lại lăn mình vô cuộc chiến nơi xứ người, hầu đem lại cuộc sống ấm no cho chúng

tôi. Kết cuộc chú lại sa vào cảnh tàn phế, mất hết tương lai.

Sau khi lo cho chú ăn, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, vợ chồng chị Minh đưa tôi trở về nhà.

Chị Minh nói với tôi là chú Willis rất giàu, có nhiều đất đai và nhà cửa cho mướn. Tuy nhiên, chú lại rất bủn xỉn, mỗi lần nhờ ai đi chợ mua thức ăn, chú tính từ đồng, không bao giờ trả dư lại dù chỉ một xu. Trong khi đó, không hiểu do đâu, chú quen với một người đàn bà qua Internet, rồi không biết bà ta than thở gì đó, mỗi tháng ông đều đặn gửi tiền đến cho bà ta mà chưa bao giờ gặp mặt. Moon biết được khi bắt gặp tờ check ông viết để trên bàn chưa kịp gửi. Sau đó, Moon nhờ người theo dõi và tìm hiểu thì được biết người đàn bà này trẻ hơn ông nhiều, có bốn con thơ, chồng đã chết.

Willis thương cho hoàn cảnh của bà nên giúp đỡ tiền bạc cho bà. Tuy biết vậy nhưng các người cháu của Willis vẫn phản đối việc làm của chú, họ cho rằng chú bị lợi dụng.

Rồi từ đó đến nay, gần ba chục năm trường, tôi mới gặp lại Willis trong viện dưỡng lão. Mới đầu, chú không muốn nói chuyện với tôi. Thấy vậy, tôi cũng tôn trọng với nỗi buồn của chú, nên mỗi khi đi thăm anh tôi, ngang qua phòng chú, tôi chỉ nhìn thoáng qua, đưa tay chào rồi đi.

Cho đến mấy tuần sau, tự nhiên, Willis gọi tôi khi tôi ngang qua phòng chú. Tôi mừng rỡ bước vô. Willis bây giờ đã trên bảy mươi, râu tóc đã bạc, da dẻ nhăn nheo, chỉ đôi mắt là không thay đổi, lúc nào cũng xa xăm, buồn bã.

Willis hỏi thăm về Bình Dương, về những người quen biết ngày xưa. Chú nói không còn thiết sống nữa sau khi mang tấm thân tàn phế trở lại quê nhà. Nhiều lần chú muốn kết thúc cuộc sống vô vị, buồn chán này nhưng khi nhìn bà mẹ già, lưng đã còng, đầu óc bắt đầu lẩn thẩn, vậy mà mỗi sáng, mở mắt ra là bà bước qua phòng chú, hỏi han đủ điều. Bà thích kể lại chuyện hồi chú còn nhỏ, ngồi lên lưng ngựa chạy khắp cánh đồng, nét mặt hân hoan vui sướng. Bà nhắc đủ chuyện hết làm chú cũng vui lây. Tự nhiên chú bỏ đi ý định lìa xa cõi thế, chú muốn tiếp tục sống dù sống trong đau khổ, để mẹ già đỡ quạnh hiu! Cho đến một ngày kia, mẹ chú lìa đời sau cơn đau tim, chú quá đau buồn và trở nên bị trầm cảm, chú đâm oán ghét mọi người không lý do! Sau khi chôn cất bà xong, chú tìm thấy trong tủ cái bóp da màu đen mà bà

vẫn dùng tới mỗi khi ra khỏi nhà. Trong đó, có một số tiền khá lớn, vài tấm hình của ông bà cùng các con.

Willis coi đó như bảo vật, chú để nguyên vẹn tiền bạc và hình ảnh, đem cất vô tủ cẩn thận, thỉnh thoảng lấy ra xem lại mấy tấm hình cũ.

Một lần, chú kể cho tôi nghe về mối tình của chú và Jane. Mặc dù chưa gặp nhau lần nào nhưng chú vẫn rất yêu bà. Nhiều lần, Jane đòi đến thăm nhưng chú cương quyết từ chối vì chú không muốn bà nhìn thấy tấm thân tàn tạ của mình.

Chú cũng cho tôi biết, mấy chục năm nay chú vẫn thường xuyên liên lạc với Jane nhưng nhút nhát không cho gặp mặt. Chú sợ sẽ làm cô kinh hoàng khi biết được sự thật về chú. Jane có cho chú biết đang bị ung thư phổi ở thời kỳ cuối,

không biết sẽ ra đi lúc nào.

Ngày qua ngày, chú ở trong này đã hơn nửa năm. Tôi vẫn ngang qua phòng chú, vẫy tay chào, thỉnh thoảng bước vô thăm hỏi vài câu rồi vội đi vì tôi phải thế cho chị tôi về nhà nghỉ ngơi trong chốc lát.

Tuần rồi, vô tới đây, căn phòng 207 trống trơn, tôi hoang mang, gọi hỏi chị Minh. Chị cho biết chú nhất quyết đòi về, vì chú nghe trong người yếu lắm, chú muốn nhìn lại căn nhà tổ, từ mấy đời mà cha mẹ đã giao lại cho chú. Nói cách nào cũng không được, vợ chồng chị đành phải làm thủ tục cho chú rời ngôi nhà già, nơi mà tưởng chừng như đó là ngôi nhà cuối đời của chú.

Tự nhiên, linh tính có chuyện không hay cho chú, tôi vội đi xe bus đến thị trấn

hèo lánh nói có vợ chồng chị Minh và họ hàng ở đó. Tới nơi đã gần tối, chị Minh nói để sáng mai qua thăm chú Willis.

Sáng sớm nào cũng vậy, Moon thức rất sớm để qua lo vệ sinh cho chú rồi mới trở về ăn sáng. Hôm nay, vừa ra khỏi nhà chưa mười phút, có tiếng điện thoại reo, chị Minh cầm máy lên, tiếng Moon gấp rút qua speaker:

– Tới đây mau lên, chú Willis có chuyện rồi.

Chúng tôi lập tức lên xe chạy đi.

Mở cửa vô, chú Willis đang ngồi trên chiếc xe lăn, đầu nghèo sang một bên, hai mắt mở trừng. Trên mình chú, cái bóp da đã cũ mềm, sờn rách nhiều chỗ, của người mẹ già thương yêu mà chú nâng niu như báu vật, tay còn cầm

tấm hình chụp chung bốn người mặc đồ nhà binh – Chú Willis, Moon, Smith và John. Trên bàn, tập check còn dang dở nét chữ nguệch ngoạc vì tay không cầm viết vững với tên người nhận, người tình trong mộng của chú và hàng chữ ghi số tiền dở dang.

Vậy là chú đã ra đi êm ả với hình ảnh mẹ hiền qua kỷ vật trong tay, với bạn bè nỗi khổ từ thuở ấu thơ cho đến những ngày sống chết bên nhau nơi xứ lạ quê người, lòng chú vẫn nghĩ đến người bạn tình chưa hề gặp gỡ...

Trong thân tộc chỉ còn mỗi mình chú Willis là lớn nhất, còn lại là các con của anh chị chú. Moon gọi điện thoại cho mọi người tề tựu đông đủ để lo hậu sự cho chú.

Tuần sau, mọi việc cho người quá cố đã chu toàn, Moon và mấy người em họ nhận được thư mời đến văn phòng luật sư.

Tới nơi, luật sư đọc thư kèm bản di chúc của Willis cho mọi người nghe. Sau đó, mỗi người nhận một bản sao. Duy chỉ một người vắng mặt. Đó là cô Jane, người đàn bà đã quen biết chú trong nhiều năm nay qua Internet và cho đến phút cuối, Willis vẫn chưa một lần được gặp bà.

Theo di chúc, vợ chồng Moon sẽ thừa hưởng căn nhà xưa, toàn bộ đất đai do ông đã mua sau khi giải ngũ. Phần các cháu khác cũng được ông chia đều đặn. Riêng Jane, ông cho tất cả số tiền mặt mà ông có trong ngân hàng, số tiền đó đủ để Jane sống cho đến ngày bà lìa đời.

Nghe xong bản di chúc, mọi người ai cũng rơi nước mắt. Không ngờ, Người chú, người cậu mà ngoài vợ chồng Moon luôn chăm sóc từng bữa ăn giấc ngủ, mấy người kia lúc nào họ cũng cho ông là kẻ lạnh lùng, keo kiệt. Vậy mà đến phút cuối ông vẫn luôn nghĩ đến các cháu chứ có xấu xa như họ từng oán trách đâu?

Nghe chị Minh kể, tôi thật vô cùng cảm mến chú. Chú đã vì lý tưởng, hy sinh một phần thân thể nơi xứ người, trở về trong hiu quạnh, sống đời cô đơn, chịu sự lạnh nhạt của người thân vì họ nghĩ chú già rồi mà vẫn chạy theo mối tình vô vọng, không nghĩ đến thâm tình máu mủ.

Trái tim nhân hậu của chú vô cùng cao cả, đã âm thầm giúp đỡ Jane, một người đàn bà bạc phước, một mình nuôi bảy con dại. Dù chưa một lần gặp gỡ, dù

không biết thực hư, chú vẫn không mấy may nghi ngờ!

Thôi giờ đây chú đã về nơi cõi vĩnh hằng, không còn đau khổ, hận thù. Xin chú hãy yên nghỉ. Tôi sẽ không quên người lính trẻ dễ mến, đã một thời làm việc cùng một căn cứ. Người Việt Nam sẽ không quên những hy sinh cao cả của các chiến binh Mỹ từng một thời bảo vệ tự do cho quê hương chúng tôi.

Fort Smith, Jan 1 2019

Dong Trinh

16. Người Lính Mỹ Thâm Lặng

CÁI LẠNH CHẾT NGƯỜI

26/01/2019

Nguyễn Thị Thu Hương

Bài số 5603-20-31409-vb7012619

Tác giả quê gốc Kinh 5 Rạch Giá, hiện là cư dân Seattle, dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2010. Ba bài đã viết là chuyện 30 năm của gia đình bà: Vượt biển tới đảo tị nạn, sau 7 năm chờ đợi, bị buộc phải hồi hương. Nhờ chương trình ROV, gia đình vẫn tới được nước Mỹ, và với sức phấn đấu chung, tất cả đã đứng vững.

Nguyễn Thị Thu Hương

Nóng quá cũng chết mà lạnh quá cũng chết, nhưng báo đăng những nạn nhân thường là người già, người vô gia cư không có một mái nhà trên đầu khi mùa Đông đến, tuyết rơi nhiều như ở thành phố Seattle nơi tôi đang sống.

Sau khi sang tiệm giặt quần áo Laundromat xong, tôi xin vào hãng để làm.

An cư thì mới lạc nghiệp. Tiền down nhà đã có rồi nhưng tiền trả hàng tháng thì làm sao có đủ, khi mà lương của tôi lúc đó chỉ có \$10 một giờ và được thêm 35 cents cho làm ca đêm.

Biết tính sao đây, không lẽ nhờ con?

Không được, vì chúng đều đã quá vất vả khi vừa học vừa làm. Tôi rất may mắn khi có ba đứa con, nhưng tội nó tự mượn tiền học và lo trả chứ không nhờ tới mẹ hay bố.

Thằng con lớn đang làm full time, dù chân tay nó không bình thường. Vậy mà nó đã không cần mẹ trả tiền học giùm thì làm mẹ ai lại nữa. Bây giờ nó đã mượn nhà ở riêng để cho tiện việc làm và học. Đứa con gái thì ở với bố chỉ còn thằng thứ hai ở với tôi. Nhưng nó cũng vừa học vừa làm và cộng thêm volunteer job để lấy kinh nghiệm, hầu có thể xin vào trường cảnh sát thì đâu còn thời gian để phụ cắt chỉ và bỏ bọc giùm cho mẹ.

Như vậy thì tôi phải cố gắng, làm 12 tiếng một ngày, về nhà vẫn may thêm

hàng như cũ.

May áo gối bằng vải nỉ rất bụi, nếu đặt máy may trên nhà thì chịu sao thấu? Vậy là phải đem xuống garage, nhưng nhà tôi garage lại không liền với nhà ở, nên phải đi ra ngoài rồi mới vào được garage để mà may.

Mùa hè thì không sao, nhưng mùa đông đến thì ôi thôi.

Tôi vẫn nghe bài hát của Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh có câu “Không bao giờ, không bao giờ giữa mùa hè tuyết rơi...” vậy mà có đó. Ở tiểu bang Washington này nè, trên Mountain Rainier lúc nào mà không có tuyết. Nhiều khi gió lớn thổi mạnh nên tuyết bị gió cuốn bay theo, có khi rơi lất phất xuống con đường khách du lịch đang đi, ai không tin đi lên trên coi thử.

Mùa hè ngồi trong garage may còn đỡ, mùa đông thì tía má ơi, lạnh thấu xương vì không có heat nên phải mặc nhiều quần áo cho ấm. Nói đại ngồi may một mình “Mỉ đeng” nó mà bắt, lột xong “guăng áo người đẹp” mệt quá nó táng cho một cái thì về mồm.

Đó là chỉ có mưa và gió thôi nha. Năm 2006 không biết ông Trời ổng hờn ai mà cuối tháng mười đã có tuyết rồi, nhưng chỉ ít tiếng rồi thôi.

Vậy mà tới tháng mười hai một trận tuyết lịch sử, có một không hai trong mấy thập niên qua ở tiểu bang Washington này đã cướp đi 5 mạng người VN trong một gia đình.

Anh chị đó là người cùng quê, nhưng khác kênh với gia đình tôi. Con trai út của anh chị là bạn thân với con trai lớn

của tôi. Chị hơn tôi có hai tuổi thôi mà đứa con út của chị bằng tuổi với đứa con lớn của tôi, nghĩa là chị phải lập gia đình sớm lắm.

Do con của chị và con tôi học chung trường nên hai đứa trở thành bạn thân, vì vậy hai bà mẹ cũng thân thiết và cũng nghe chị tâm sự sơ về cuộc sống ở quê nhà, khi thời con gái, qua cảnh làm dâu làm vợ và thời gian làm mẹ.

Không cần nói thì ai cũng biết sau năm 75 có mấy ai được sung sướng và no đủ, nên anh chị đã quyết định vượt biên để tìm tương lai tươi sáng hơn cho các con vào năm 80.

Ở trại tị nạn rồi được định cư ở Mỹ nhưng là tiểu bang khác, trong một lần đến thăm người bà con sống ở thành phố Seattle này, anh chị cảm thấy nơi đây là

đất lành cho gia đình nên đã đưa các con về đây lập nghiệp. Cuộc sống ban đầu tuy cũng khó khăn vì không có thân nhân mà chỉ nhờ đến sự giúp đỡ của bạn bè, dần dần ổn định và cũng đã mua được căn nhà để cho các con mỗi đứa 1 phòng riêng cho thoải mái, nhưng bao dự định của anh chị chỉ sau một đêm bỗng tan tành theo mây khói.

Bão tuyết ập tới, nhiều gia đình bị cúp điện tới mấy ngày, không máy sưởi cũng chẳng nấu ăn được và cũng chẳng có nước nóng để tắm rửa, trong số này thì có gia đình anh chị.

Chịu không nổi cái lạnh nên anh đã đi mua một máy phát điện để gia đình dùng tạm. Có lẽ anh không nghĩ tới khói của cái máy này độc hại nếu hít nhiều, và sợ tiếng máy nổ lớn trong đêm khuya thì hàng xóm khó ngủ sẽ phiền nên đã

mang vào garage cho máy chạy, vì vậy tai nạn thương tâm mới xảy ra từ ống khói xả ra.

Anh chị có bốn người con trai. Đứa lớn đã về VN cưới vợ nhưng chưa kịp đưa qua, còn ba đứa đang đi học, một đứa áp út thì học ở University Of Washington, tuy khá xa nhà nhưng nó đi về mỗi ngày chứ không ở lại trong trường. Bữa đó bị bão tuyết nên gọi phone báo cho gia đình biết là nó không về được. Chị nói với nó là đừng về vì nhà đã bị cúp điện nên lạnh lắm, nhưng phải giữ gìn sức khỏe.

Không ngờ rằng đó là lời nhắn nhủ cuối cùng mà nó được nghe. Nó ở lại trong trường nên thoát nạn.

Đêm định mệnh đó xảy đến khi gia đình anh chị ngủ, thán khí đã thải ra làm

cho anh khó thở nên tính đi ra garage để tắt máy, nhưng chưa tới nơi thì anh ngã gục. Chị và hai đứa con ở trong phòng bị khói độc làm mê man rồi lịm chết.. Đứa con trai lớn đi làm ca đêm về, vào phòng ngủ cảm thấy ngột ngạt nên mới mở hé cửa sổ ra cho thoáng rồi nằm ngủ.

Một người thân ở tiểu bang khác có việc cần, gọi phone nhưng không liên lạc được với anh chị, nên nhờ người quen tới nhà xem có chuyện gì xảy ra không. Khi tới nhà, nhòm qua màn cửa người ấy đã vội vàng gọi số 911. Lính cứu hỏa tới đập cửa sổ để mở cửa vào nhà thì thấy anh đã tắt thở ngay chân cầu thang đi xuống garage. Xét các phòng ở dưới lầu người ta thấy chị cùng hai đứa con trai cũng theo anh về bên kia thế giới.

Đứa con trai lớn nhờ về trễ và cảm thấy thiếu không khí trong phòng nên

Nguyễn Thị Thu Hương

mở hé cửa sổ để ngủ, nhờ vậy nên không phải đi theo với ba má và hai em trong đêm đó, nhưng nó đã mê man không biết gì nữa. Khi ngủ nó lại nằm đè lên cánh tay nên máu không lưu thông được, phải cưa mất một cánh tay. Cho dù được các bác sĩ chẩn đoán là não đã bị chết vì ngửi phải khí độc lâu quá, nhưng họ nghĩ là “còn nước thì cứ tát”.

Thật là tình cảm của người Mỹ quá tuyệt vời, vì họ nghĩ là khi bệnh nhân tỉnh lại không có người săn sóc, nên vợ (đã cưới ở VN mấy năm rồi) được đặc cách cho nhập cảnh vào Mỹ để săn sóc chồng, với điều kiện là cô phải để lại đứa con chưa đầy tuổi ở bên đó.

Ai cũng nghĩ đi cùng với anh chị về bên kia thế giới 2 người con thôi, còn lại 2 đứa thì một đang nằm trong bệnh viện.

Khi cử hành tang lễ trong nhà thờ, tất cả mọi người không ai cầm được nước mắt khi thấy một đứa con trai 20 tuổi, mặc đồ tang, sầu khổ ngồi kế bên 4 quan tài cầu nguyện cho ba má, anh và em của mình.

Sau thánh lễ, bốn chiếc xe màu tang đen rời nhà thờ, theo sau là thân nhân cùng những người cảm thương cho gia đình anh chị, trong một ngày lạnh giá tuyết phủ trắng đường, tiễn đưa anh chị một đoạn cuối của cuộc đời.

Đoàn xe cảnh sát chạy trước một cách long trọng để dẫn đường.

Tuyết đã được cào gọn vào hai bên đường, nằm im lìm như biết mình là thủ phạm gây ra cảnh thương tâm này.

Như tội nghiệp cho đứa con trai áp

út vì còn nhỏ quá mà phải săn sóc cho người anh bây giờ trở thành người thực vật, nên một tháng sau anh chị cũng đã dắt thằng con lớn đi theo, để lại người vợ trẻ và đứa con trai chưa kịp thấy mặt cha.

Vậy là cơn bão tuyết của năm 2006 đã đưa gia đình anh chị tổng cộng năm người nằm cùng một ngôi mộ và chung một tấm bia.

Cái lạnh năm đó vẫn chưa hết, điện nhiều nhà vẫn chưa có, trong những nhà này có nhà của bố của các con tôi. Cái gương trước mắt cho thấy là dùng máy chạy điện nguy hiểm nên có người mới mất mạng, bố của các con tôi rút kinh nghiệm, mua than về đốt cho ấm, nhưng không biết cách sử dụng nên kêu thằng con thứ hai của tôi qua làm giùm. Cả tiếng đồng hồ thì thấy nó quay về mà

mặt thì không được vui, ngồi ở nhà một lúc nó lại chạy xe đi cho đến ngày hôm sau mới về và nó nói:

– Nhà ba không có điện, lạnh chịu không được, ba đi mua than về để sưởi cho ấm nhưng ba mang vào nhà đốt nên con không chịu, con bắt phải mang ra ngoài con mới hướng dẫn cho cách sử dụng. Ba đem ra ngoài rồi con mới đi về, nhưng không yên tâm con lại chạy qua xem như thế nào, thì thấy ba đã đưa cái lò than vào nhà rồi. Con phải dọa là gọi cảnh sát ba mới chịu mang ra. Thiệt là điếc không sợ súng.

Sau một đám tang quá lớn, người chết đã yên phận, nhưng người sống thì lại buồn thương và lo lắng, buồn vì mất đi người thân ruột thịt, thương cho những đứa trẻ mồ côi. Lo lắng vì thấy sau đám tang này thân nhân của anh chị phải trả

Nguyễn Thị Thu Hương

một số tiền hơn 60 ngàn, một con số quá lớn khi phải trả trong một lần.

Sau đại nạn của gia đình anh chị thì căn nhà để trống không ai ở. Người con dâu và đứa con áp út của anh chị không dám ở. Có lẽ nhìn cảnh nhớ người nên đã để trống cả hơn một năm, rồi kinh tế nhà đất đi xuống nên thân nhân của anh chị treo bảng bán, cho dù nhà ngay mặt đường lớn và kế khu buôn bán, nhưng cả mấy năm trời mỗi lần chạy xe ngang tôi đều thấy cửa đóng im lìm.

Nhìn người rồi nghĩ đến ta.

Vì sợ lỡ có chuyện gì xấu xảy đến cho tôi thì các con phải trả một chi phí quá lớn khi có chuyện không hay, nên tôi đã quyết định mua một miếng đất ngoài nghĩa trang mà họ cho trả góp gồm bốn huyết mộ giá 20 ngàn trong vòng 5 năm.

Vì đâu có ai biết được ngày mai mình sẽ như thế nào, và tại sao lại phải để người sống lo cho kẻ chết nhiều quá, trong khi người sống vì cơm áo đã phải bươn chải từng giờ?

Trong khi người chết là hết, không phải lo toan cho cuộc sống, nằm đó với đôi mắt nhắm kín để cho người sống khóc thương và lo hoàn tất những gánh nặng của người chết để lại.

Mua đất xong tôi lại lo xa hơn, lỡ mình không may mà tắt thở, tội nghiệp cho các con vì đã mất mẹ mà còn phải lo một khoản tiền để đưa mẹ đến căn nhà mới, mà khi sống không ai muốn ở, nên tôi mua bảo hiểm nhân thọ để khi hữu sự con tôi có tiền mà xoay sở.

Lúc mua đâu để ý là dòng họ mình có gien di truyền là sống dai đâu, vì vậy

tôi mua loại trả trong một thời gian nhất định, rồi sau đó không phải trả nữa nhưng phải «Thăng thiên» trước 98 tuổi cơ, nếu sống thêm họ không đền đồng nào, mà Ngoại tôi hồi đó sống thọ gần trăm tuổi lận.

Chắc lại phải ngheu ngao câu hát “Thôi rồi còn chi đâu em ơi”.

Tiểu bang Washington mưa nhiều hơn nắng, nên mùa đông có khi tháng Ba vẫn còn tuyết rơi. Sau trận bão tuyết, trời nắng lên làm đường sá bị đóng băng chạy xe rất nguy hiểm, nên đứa con trai thứ hai phải ở trong chỗ làm không về nhà mỗi ngày nữa. Rồi dư âm của cơn bão tuyết vẫn còn nên tuyết rơi dày hơn gang tay.

Chưa trả xong nợ đời nên hơi có phần sợ chết vì vậy tôi không đi làm, nghỉ

ở nhà hai ngày thì hăng gọi về kêu phải vào làm. Trúi ui, xe thì bị tuyết phủ kín không thấy gì thì làm sao chạy. Con trai không có ở nhà ai cào tuyết cho? Thôi thì một liều ba bảy cũng liều, tôi chuẩn bị cơm nước rồi ra xe lấy cái muỗng bự khoét một lỗ chỉ đủ để nhìn thấy đường phía trước mà lái, ngoại trừ 4 bánh xe và một lỗ to bằng miệng chén ngay trước mặt người cầm lái là không có tuyết thôi, vậy mà cũng chạy được tới nơi đúng giờ để vào làm. Đến hăng ai nhìn thấy xe cũng lắc đầu kêu trời nói bà này liều quá, mà cũng may Police không nhìn thấy bà.

Giờ break, ba bốn thanh niên mạnh khỏe ra giúp cào sạch tuyết chung quanh xe, có lẽ vì cái chết của một gia đình 5 người vì bão tuyết nên mọi người sợ lại có người thứ sáu sẽ bị tử vong sau bão tuyết nữa nên mới ra tay nghĩa hiệp.

Trận tuyết lịch sử đã đi qua 12 cái “December” nhưng cứ mỗi mùa lạnh tới làm tôi nhớ lại chuyện xảy ra năm đó, để ngậm ngùi thương tiếc cho anh chị ra đi khi tuổi còn đang được gọi là “Hưởng Dương” và chưa có được ngày nào an nhàn trên đất nước này.

Thỉnh thoảng có dịp đi ra nghĩa trang, đi ngang phần mộ của gia đình anh chị kể đường đi, mặt bia nhìn ra hướng bờ hồ có hàng cây rũ cành đong đưa theo gió, tôi đứng lại và thầm nói với anh chị rằng: ”Hẹn gặp lại anh chị nơi Thiên Quốc nhé”.

Nguyễn Thị Thu Hương

